

Bạn nên xem cuốn tài liệu này là một phần quan trọng kèm theo chiếc xe, nó sẽ giúp bạn khai thác một cách hiệu quả nhất các tính năng hoạt động của xe và nên chuyển cho người sử dụng tiếp theo nếu bạn bán xe.

THÔNG TIN NGƯỜI SỬ DỤNG

(**Người sử dụng đầu tiên**):

Tên: Điện thoại:

Địa chỉ:

.....

Ngày bán:

(**Người sử dụng tiếp theo**):

Tên: Điện thoại:

Địa chỉ:

- Tất cả các thông tin trong cuốn tài liệu này được cập nhật tại thời điểm phát hành. Tuy nhiên, THACO có quyền thay đổi tại bất cứ thời điểm nào do chính sách luôn cải tiến sản phẩm của mình.
- Cuốn tài liệu này áp dụng cho các loại xe Bus THACO TB120SL-W375E4 trang bị động cơ WEICHAI WP12.375E40.

LỜI NÓI ĐẦU

Trước hết, chúng tôi xin cảm ơn quý khách hàng đã tin tưởng và lựa chọn sản phẩm xe khách THACO.

Cuốn tài liệu này sẽ hướng dẫn cho các bạn về các đặc điểm và cách vận hành sản phẩm xe khách THACO TB120SL-W375E4. Hãy đọc kỹ các thông tin trong cuốn tài liệu này, nó sẽ giúp bạn rất nhiều trong việc sử dụng và phát huy tối đa các tính năng hữu ích của xe.

Xin lưu ý, tất cả các hoạt động bảo trì đối với xe phải được thực hiện bởi các Trạm dịch vụ ủy quyền của THACO. Nơi đó có các thợ chuyên môn lành nghề, các dụng cụ thích hợp và phụ tùng chính hãng, điều quan trọng là họ hiểu rõ nhất về chiếc xe của bạn. Trạm dịch vụ ủy quyền THACO sẵn sàng cung cấp các dịch vụ bảo trì chất lượng chuyên môn cao và đáp ứng bất kỳ yêu cầu hỗ trợ nào.

Ghi chú: Do người mua tiếp theo có thể rất cần đến các thông tin trong cuốn tài liệu này, nên nếu bạn bán xe, xin hãy chuyển cuốn tài liệu hướng dẫn này cho chủ xe kế tiếp.

KHUYẾN CÁO: *Những hỏng hóc nghiêm trọng đối với động cơ và hệ thống truyền lực, nguyên nhân có thể do sử dụng nhiên liệu và dầu bôi trơn kém chất lượng hoặc không thích hợp, không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của nhà sản xuất. Vì vậy, hãy sử dụng nhiên liệu và dầu bôi trơn chất lượng cao đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật được liệt kê trong những trang cuối cuốn sổ này.*

NỘI DUNG

MỤC LỤC

1. GIỚI THIỆU	5-8
2. TỔNG QUAN XE.....	9-12
3. ĐỒNG HỒ HIỂN THỊ VÀ ĐÈN CHỈ BÁO... ..	13-22
4. CHỨC NĂNG AN TOÀN CỦA XE.....	23-38
5. CÁC TÍNH NĂNG CỦA XE	39-64
6. ĐIỀU KHIỂN XE	65-77
7. XỬ LÝ TRƯỜNG HỢP KHẨN CẤP.....	77-86
8. BẢO DƯỠNG	87-112
9. THÔNG SỐ KỸ THUẬT	113-117

GIỚI THIỆU

1

Cách sử dụng sô tay hướng dẫn.....	1-6
Yêu cầu về nhiên liệu Diesel	1-6
Phụ tùng chính hãng.....	1-7
Giai đoạn chạy rà.....	1-7
Kiểm tra trước khi điều khiển xe	1-8
Đề phòng khi sử dụng xe mới.....	1-8
Kế hoạch kiểm tra.....	1-8

CÁCH SỬ DỤNG SỔ TAY

HƯỚNG DẪN

Sổ tay hướng dẫn này sẽ giúp bạn đạt được sự hài lòng lớn nhất khi điều khiển chiếc xe của bạn. Vì thế chúng tôi khuyên bạn hãy dành thời gian để đọc toàn bộ cuốn sách và nắm kỹ các thông tin được nêu bên trong. Tuy nhiên, để tránh bị thương vong hoặc những trường hợp xấu nhất có thể xảy ra, bạn nên đọc kỹ phần CẢNH BÁO và THẬN TRỌNG trong cuốn sách này – phần được đánh dấu bằng ký hiệu đặc biệt như được mô tả dưới đây.

Khi đọc cuốn sách này bạn có thể tìm thấy các đặc tính, các thông tin quan trọng về an toàn và lái xe trong các điều kiện đường xá khác nhau.

Các phần chính của sổ tay được liệt kê trong phần mục lục.

Các hình vẽ minh họa bên cạnh các hướng dẫn trong cuốn sách này giúp giải thích rõ nhất về chiếc xe của bạn.

Trong sổ tay này bạn sẽ nhìn thấy nhiều chỉ mục: CẢNH BÁO, THẬN TRỌNG, GHI NHỚ. Đây là những nội dung giúp bạn lái xe an toàn và thoải mái. Vì vậy bạn phải đọc kỹ và tuân thủ theo đúng các chỉ dẫn được nêu trong các mục này.

⚠ CẢNH BÁO

PHẦN CẢNH BÁO nhắc nhở về tình huống có thể có hại, gây ra thương tích nghiêm trọng, thậm chí có thể dẫn đến tử vong nếu không tuân thủ theo nội dung đã được cảnh báo.

⚠ THẬN TRỌNG

PHẦN THẬN TRỌNG nhắc nhở về tình huống có thể gây ra hư hỏng xe nếu như bạn không lưu ý đến thông tin THẬN TRỌNG.

* GHI NHỚ

GIHI NHỚ là các thông tin hữu ích cho bạn.

YÊU CẦU NHIÊN LIỆU

Nhiên liệu dầu Diesel.

Để tối ưu hóa tính năng hoạt động của xe, chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng nhiên liệu Diesel theo tiêu chuẩn Việt Nam 5689:2013 dành cho các loại động cơ diesel tiêu chuẩn khí thải Euro IV có chỉ số xêtan > 50 và hàm lượng lưu huỳnh < 50mg/kg. Ngoài ra trên thị trường hiện nay các trạm nhiên liệu có loại nhiên liệu DO 0.001S-V (Euro V) hoàn toàn sử dụng được cho các loại động cơ diesel tiêu chuẩn khí thải Euro IV.

Không sử dụng nhiên liệu của ngành hàng hải, dầu tóe nhiệt hay những chất phụ gia không được chấp thuận, điều này sẽ làm nhanh mòn, gây nguy hiểm cho động cơ và sẽ dẫn đến giới hạn bảo hành cho xe của bạn.

THẬN TRỌNG

Không để xăng hay nước lọt vào trong thùng chứa nhiên liệu. Điều này là rất cần thiết để tránh tắc nghẽn bơm cao áp, vòi phun và gây nguy hại cho động cơ.

Không được đổ nhiên liệu quá đầy bình chứa.

Luôn kiểm tra nắp thùng nhiên liệu để phòng ngừa nhiên liệu tràn ra ngoài.

PHỤ TÙNG CHÍNH HÃNG

1. Thế nào là phụ tùng chính hãng?

Phụ tùng chính hãng là phụ tùng được chính nhà sản xuất THACO cung cấp, sử dụng để lắp ráp thành xe. Các phụ tùng này được thiết kế, kiểm nghiệm đạt mức an toàn và hiệu quả vận hành tối ưu, đáng tin cậy nhất cho khách hàng.

2. Tại sao cần phụ tùng chính hãng?

Phụ tùng chính hãng do THACO cung cấp đáp ứng yêu cầu về tính bền như xe nguyên bản. Sử dụng phụ tùng nhái, giả hoặc phụ tùng phế thải sẽ làm giảm tính năng của xe thậm chí gây hỏng hóc nghiêm trọng và không được hưởng chính sách bảo hành của THACO hoặc bất kỳ hình thức bảo hành nào khác.

3. Mua phụ tùng chính hãng ở đâu?

Các phụ tùng chính hãng được cung cấp tại các Trạm dịch vụ, Đại lý ủy quyền của THACO trên toàn quốc.

GIAI ĐOẠN CHẠY RÀ

Trong suốt 1000km đầu tiên đến 3000km không chạy vượt quá 75% tải.

Bạn có thể góp phần vào việc chạy tiết kiệm và tăng tuổi thọ của xe bằng cách tiến hành những khuyến cáo sau đây:

- Trong khi lái, giữ tốc độ động cơ rpm (hay v/ph) trong khoảng 1800 rpm (v/ph).
- Trong khi lái, giữ dưới $\frac{3}{4}$ tốc độ tối đa.
- Tăng tốc vừa phải, không nhấn bàn đạp ga hoàn toàn khi khởi động.
- Tránh phanh xe đột ngột, ngoại trừ trường hợp khẩn cấp, để má phanh tiếp xúc đều với trống phanh và không lái xe quá chậm.
- Không để cho động cơ chạy không tải quá 3 phút.
- Không kéo các xe khác.

KIỂM TRA TRƯỚC KHI ĐIỀU KHIỂN XE

Trước khi lên xe.

Kiểm tra và đảm bảo các cửa sổ, gương và đèn sạch sẽ.

Kiểm tra lốp xe có bị non hơi hay bị xẹp hay không.

Kiểm tra sự rò rỉ các đường ống.

Kiểm tra khoảng trống xung quanh xe trước khi lùi xe.

Sau khi lên xe.

Khóa tất cả các cửa xe.

Lái xe phải cài dây an toàn.

Điều chỉnh tựa đầu phù hợp.

Điều chỉnh các gương trong và ngoài xe thích hợp.

Kiểm tra các đèn cảnh báo với chìa khóa điện ở vị trí vận hành phù hợp.

Kiểm tra tất cả các đồng hồ chỉ báo có hoạt động bình thường hay không.

Kiểm tra hệ thống lái có hoạt động hay không.

Kiểm tra hệ thống phanh có đảm bảo hoạt động an toàn hay không.

ĐỀ PHÒNG KHI SỬ DỤNG XE MỚI

Hiệu quả hoạt động và tuổi thọ của xe phụ thuộc lớn vào cách mà bạn bảo quản, bảo trì xe.

Để đảm bảo hiệu quả xe hoạt động tốt, tuổi thọ cao, lưu ý các điểm sau:

- Đảm bảo xe phải được kiểm tra định kỳ ở các thời điểm vận hành được 1000km và 5000km đầu tiên.
- Sau 1000km và 5000km đầu tiên, hãy đưa xe của bạn đến Trạm dịch vụ ủy quyền gần nhất để kiểm tra định kỳ theo nội dung khuyến cáo trong "Sổ Bảo Hành".

Vận hành xe với tốc độ ổn định, đều trong 1000km đầu tiên để chạy rã. Đặc biệt thường xuyên để động cơ được hâm nóng hoàn toàn cho đến khi kim chỉ nhiệt độ nước làm mát bắt đầu hoạt động.

KẾ HOẠCH KIỂM TRA

Xe cần thiết phải có kế hoạch kiểm tra và bảo trì để đảm bảo an toàn và nâng cao tuổi thọ của xe.

Thao tác hướng dẫn kiểm tra được liệt kê tại chương "Kế hoạch bảo trì" và xin lưu ý hạng mục của kế hoạch kiểm tra được thực hiện bởi Trạm dịch vụ ủy quyền của THACO.

* GHI NHỚ

Mức dầu động cơ, mức nước làm mát động cơ, dầu phanh, nước rửa kính phải được kiểm tra hàng ngày hoặc hàng tuần hoặc bất cứ khi nào bạn bổ sung.

TỔNG QUAN XE

2

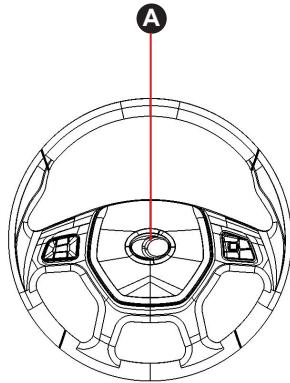
Khoang lái	2-10
Bảng điều khiển trên táp lô	2-11
Khoang động cơ.....	2-12

KHOANG LÁI



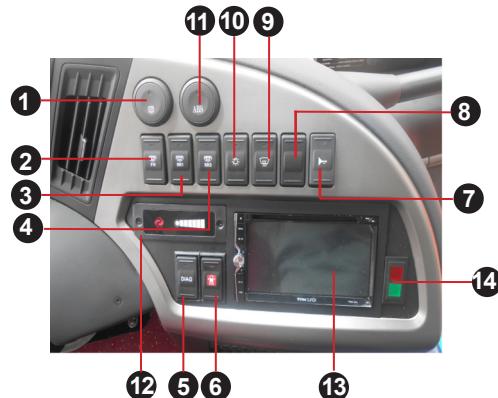
1. Cụm công tắc điều khiển điều hòa.
2. Cân phanh dừng.
3. Cụm vô lăng.
4. Bảng đồng hồ táp lô.
5. Cụm công tắc điều khiển bên trái.
6. Màn hình LCD.
7. Cụm công tắc điều khiển bên phải.
8. Ghế tài xế.
9. Cụm bàn đạp điều khiển.
10. Lỗ gió.
11. Hệ thống điều chỉnh âm thanh.
12. Mồi thuốc.
13. Cần số.
14. Công tắc nâng hạ kính trượt cửa tài.
15. Công tắc chỉnh kính chiếu hậu.
16. Công tắc chữa cháy.

BẢNG ĐIỀU KHIỂN TRÊN TÁP LÔ



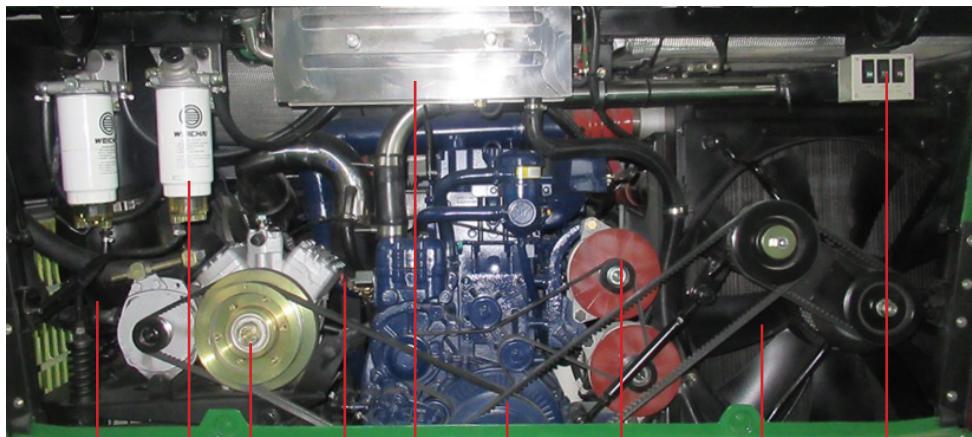
A. Công tắc án còi xe

1. Công tắc nguồn
2. Công tắc đèn rèm màn
3. Công tắc đèn hầm hành lý
4. Công tắc đèn khoang lái
5. Công tắc sưởi kính chiếu hậu
6. Công tắc diệt khuẩn
7. Công tắc quạt gió trần
8. Công tắc đèn đọc sách
9. Công tắc nguồn hệ thống âm thanh
10. Công tắc giả tròn
11. Công tắc phanh điện tử



1. Công tắc đèn ngủ
2. Công tắc đèn la phông 1
3. Công tắc đèn la phông 2
4. Công tắc đèn la phông 3
5. Công tắc chuẩn đoán lỗi động cơ
6. Công tắc đóng/mở cửa lên xuống
7. Công tắc chuyển đổi còi hơi
8. Công tắc giả
9. Công tắc sưởi kính chắn gió
10. Công tắc đèn cản
11. Công tắc chuẩn đoán phanh ABS
12. Đèn báo phanh điện tử
13. Màn hình LCD (7 inch)
14. Đèn báo lỗi động cơ

KHOANG ĐỘNG CƠ



1

2

3

4

5

6

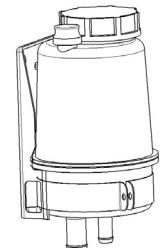
7

8

9

10

- 1. Lọc khí nạp.
- 2. Lọc dầu Diesel.
- 3. Máy nén điều hòa.
- 4. Nắp châm nhớt động cơ.
- 5. Bình nước phụ.
- 6. Động cơ.
- 7. Máy phát.
- 8. Két nước làm mát.
- 9. Hộp công tắc khởi động.
- 10. Bình dầu trợ lực lái.



ĐỒNG HỒ HIỂN THỊ VÀ ĐÈN CHỈ BÁO

3

Bảng đồng hồ hiển thị..... 3-14

Các đèn chỉ báo trên đồng hồ hiển thị 3-18

BẢNG ĐỒNG HỒ HIỂN THỊ



Ngoài các đèn trong khu vực đèn chỉ báo hệ thống còn được bố trí tại các vị trí chức năng khác trên mặt đồng hồ hiển thị và trên táp lô. Các đèn đó sẽ được chỉ rõ trong phần chi tiết ở các trang sau.

ĐỒNG HỒ TỐC ĐỘ XE



Đồng hồ tốc độ xe hiển thị vận tốc của xe qua đơn vị km/h. Đồng hồ này giúp lái xe kiểm soát được vận tốc của xe nhằm lái xe an toàn.

ĐỒNG HỒ TỐC ĐỘ ĐỘNG CƠ

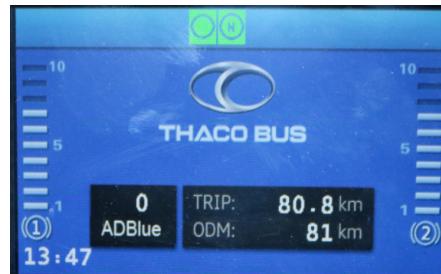


Đồng hồ này hiển thị tốc độ quay của động cơ với đơn vị vòng/phút x100 (v/ph). Nó giúp bạn kiểm soát tốc độ động cơ tránh động cơ chạy quá chậm hoặc quá nhanh.

⚠ THẬN TRỌNG:

Không được tăng tốc độ quay của động cơ tới mức kim đồng hồ chỉ lên đèn vùng đỏ trên mặt đồng hồ (tốc độ tối đa cho phép của động cơ là 2500 vòng/phút). Điều này có thể gây hư hỏng nghiêm trọng cho động cơ.

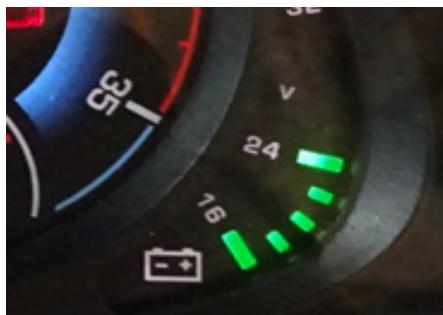
MÀN HÌNH HIỂN THỊ TRUNG TÂM



Đồng hồ này báo tình trạng làm việc của một số thiết bị: dây an toàn tài xế, đóng mở cửa, áp suất phanh, bình U rẽ... và ghi lại số quãng đường mà xe đã chạy được với đơn vị km. Nó giúp bạn dễ dàng kiểm soát tình trạng trên xe và duy trì việc bảo trì xe phù hợp và hiệu quả.

Đồng hồ hiển thị và đèn chỉ báo

ĐỒNG HỒ ĐIỆN ÁP ÁC QUY



Đồng hồ điện áp chỉ trạng thái làm việc của ác quy. Kiểm tra khi động cơ hoạt động mức báo phải luôn chỉ giữa mức 24V đến 30V.

Nếu đồng hồ báo trên 30V hoặc dưới 24V, hãy liên hệ với Trạm dịch vụ ủy quyền gần nhất để kiểm tra và xử lý.

ĐỒNG HỒ ÁP SUẤT DẦU BÔI TRƠN ĐỘNG CƠ



Đồng hồ này cho biết áp suất dầu bôi trơn của động cơ khi động cơ hoạt động.

Mức áp suất dưới 500 kPa, đèn cảnh báo áp suất dầu bôi trơn sẽ bật sáng và còi báo sẽ kêu cùng lúc.

* GHI NHỚ

Áp suất dầu bôi trơn của động cơ khi động cơ nguội có thể cao hơn áp suất lúc động cơ nóng.

Nếu lọc dầu bị tắc, đèn cảnh báo áp suất dầu sẽ sáng lên nhưng còi báo sẽ không kêu.

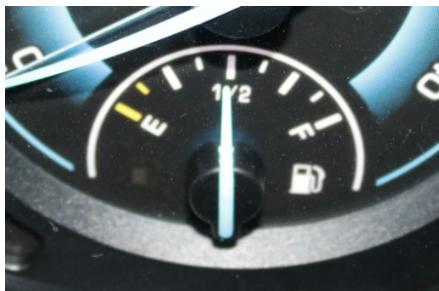
ĐỒNG HỒ NHIỆT ĐỘ NƯỚC LÀM MÁT ĐỘNG CƠ



Khi chìa khóa ở vị trí “ON”, kim đồng hồ sẽ chỉ báo nhiệt độ nước làm mát động cơ. Thông thường kim đồng hồ ở xấp xỉ 80°C. Lái xe với tốc độ cao trong điều kiện thời tiết nóng hoặc lái xe lên dốc có thể làm cho kim di chuyển về khu vực đỏ. Nếu động cơ quá nóng, đèn cảnh báo sẽ sáng lên. Khi lượng nước làm mát thấp so với qui định, đèn cảnh báo sáng lên và còi sẽ kêu.

Khi đèn cảnh báo sáng lên, bạn cần phải dừng xe ngay để kiểm tra, để động cơ chạy không tải cho tới khi nhiệt độ hạ xuống tới mức bình thường.

ĐỒNG HỒ NHIÊN LIỆU



Đồng hồ đo nhiên liệu hiển thị mức nhiên liệu tương ứng trong bình chứa khi chìa khóa điện ở vị trí “ON”.

Vị trí của kim sẽ khác nhau chút ít khi đạp chân ga, phanh, khi xe xuống hoặc lên dốc. Vì vậy, hãy kiểm tra mức nhiên liệu khi xe ít dao động như khi dừng trên đường bằng hoặc di chuyển ổn định trên đường bằng. Khi đèn cảnh báo sáng lên, có nghĩa là mức nhiên liệu trong thùng sắp hết. bạn nên di chuyển xe đến trạm nhiên liệu gần nhất để đổ đầy nhiên liệu.

ĐỒNG HỒ ÁP SUẤT KHÍ PHANH



Áp suất trong bình khí nén cung cấp cho phanh trước và phanh sau được báo ở hai bên màn hình hiển thị trung tâm.

Nếu áp suất khí nén dưới 5 kg/cm^2 thì đèn sẽ hiển thị màu đỏ và còi báo sẽ kêu liên tục.

Khi đó bạn nên để động cơ chạy không tải áp suất sẽ tăng lại. Sau một thời gian nếu áp suất khí không tăng trở lại, hãy tắt động cơ và liên hệ với Trạm dịch vụ ủy quyền gần nhất để kiểm tra và xử lý.

ĐỒNG HỒ HIỂN THỊ LƯỢNG DUNG DỊCH TRONG BÌNH U rẽ



Đồng hồ đo cho biết lượng nước trong bình U rẽ, thể hiện bằng mức độ %. Khi lượng dung dịch xuống dưới 10%, cần bổ sung dung dịch cho bình U rẽ để động cơ hoạt động tốt trong suốt chuyến đi.

* GHI NHỚ

Bạn nên đảm bảo rằng lượng U rẽ trong bình đủ cho chuyến hành trình, vì nếu hết U rẽ sau 50 giờ động cơ sẽ tự giảm 30% công suất.

CÁC ĐÈN CHỈ BÁO TRÊN ĐỒNG HỒ HIỂN THỊ

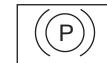


ĐÈN BÁO RẼ TRÁI



ĐÈN BÁO ẮC QUY

Đèn này sẽ sáng khi đèn chiếu gần đang chế độ bật mở. Đèn này sẽ tắt khi công tắc đèn chiếu gần ở vị trí tắt.



ĐÈN BÁO PHANH TAY

Đèn này hiển thị nếu chìa khóa điện bật mở khi phanh tay đang hoạt động. Không được lái xe khi chưa nả phanh tay và đèn chưa tắt.



ĐÈN BÁO ĐÈN PHA

Đèn này sẽ sáng khi đèn chiếu xa (đèn pha) đang chế độ bật mở. Đèn này sẽ tắt khi công tắc đèn chiếu xa ở vị trí tắt.



ĐÈN BÁO ĐÈN CHIẾU GẦN



ĐÈN BÁO XE DỪNG

Đèn báo sẽ hiển thị khi xe đang ở vị trí đỗ xe tại chỗ.

Đèn báo ắc quy sẽ hiển thị khi bật mở chìa khóa điện, sau đó sẽ tắt khi động cơ được khởi động.

Nếu đèn báo sáng trong khi xe đang chạy, hãy thực hiện như sau:

1. Lái xe đến nơi an toàn gần nhất.
2. Tắt máy, kiểm tra dây đai dẫn động máy phát, đai có thể bị đứt hoặc lỏng. Nếu dây đai bị chùng hoặc bị sờn, hãy điều chỉnh hoặc thay thế mới.
3. Nếu dây đai không cần điều chỉnh, vẫn đề có thể nằm ở hệ thống nạp điện. Hãy đưa xe đến Đại lý ủy quyền của THACO để được kiểm tra sửa chữa.



ĐÈN BÁO ÁP SUẤT KHÍ NÉN TRONG BÌNH

Đèn sẽ sáng nếu áp suất khí nén trong bình chứa thấp hơn 5 kg/cm², khi đó hãy dừng xe và để cho động cơ chạy không tải. Chờ tới khi áp suất khí trong bình tăng lên lại và đèn tắt, sau đó mới tiếp tục cho xe vận hành.



CẢNH BÁO

Không được lái xe khi áp suất khí phanh không đủ, áp suất phanh thấp có thể sẽ gây mất an toàn và xảy ra tai nạn nghiêm trọng.



ĐÈN BÁO PHANH CHÍNH

Đèn sẽ sáng khi phanh chính được kích hoạt (khi tác động vào bàn đạp phanh).



ĐÈN PHANH ĐIỆN TỬ

Đèn này hiển thị tình trạng của phanh điện tử. Khi đèn sáng phanh điện tử đang bật, khi bạn tắt phanh điện tử đèn báo sẽ tắt.



ĐÈN BÁO MÁ PHANH MÒN (Nếu trang bị)

Đèn sáng báo hiệu một trong các má phanh bị mòn. Để không bị mất thêm chi phí khi bảo dưỡng sửa chữa hệ thống phanh. Bạn nên thay má phanh sớm nhất có thể.



ĐÈN BÁO MỞ CỬA HÀNH KHÁCH

Đèn này hiển thị tình trạng đóng mở cửa. Đèn sáng lên là cửa đang mở, đèn tắt khi cửa đóng hoàn toàn. Các đèn này giúp bạn dễ dàng kiểm soát tình trạng hoạt động của cửa.



ĐÈN BÁO MỞ CỐP HÀM ĐỘNG CƠ

Đèn này hiển thị tình trạng đóng mở cốp hầm động cơ. Đèn sáng khi cốp hầm động cơ mở, đèn tự động tắt khi cốp đóng.

Xe của bạn được trang bị hệ thống an toàn, khi cốp hầm động cơ đang mở bạn không thể khởi động bằng chìa khóa.

* GHI NHỚ'

Bạn không thể khởi động động cơ bằng chìa khóa khi cốp hầm động cơ đang mở. Khi khởi động bằng chìa khóa hãy chắc chắn rằng hầm động cơ đã được đóng.



ĐÈN BÁO DẦU BÔI TRƠN ĐỘNG CƠ

Đèn báo dầu bôi trơn động cơ được bố trí bên trái khu vực đồng hồ tốc độ xe. Trong điều kiện hoạt động bình thường, đèn báo hiển thị khi chìa khóa điện ở vị trí bật "ON" và tắt khi động cơ được khởi động.

Đèn báo sáng lên có nghĩa là không đủ dầu bôi trơn trong động cơ.

Nếu đèn báo hiển thị khi động cơ đang chạy, hãy tắt động cơ và kiểm tra mức dầu.

A CẢNH BÁO

Động cơ hoạt động trong điều kiện thiếu dầu bôi trơn có thể sẽ gây hư hỏng nghiêm trọng.



ĐÈN BÁO LƯỢNG NƯỚC LÀM MÁT

Đèn báo lượng nước làm mát được bố trí phía trên đèn báo dầu bôi trơn động cơ, bên trái khu vực đồng hồ tốc độ xe. Trong điều kiện hoạt động bình thường, đèn hiển thị khi bật chìa khóa “ON” và sẽ tắt sau 2 giây.

Đèn cảnh báo sáng lên khi nước trong hệ thống làm mát quá thấp, hãy di chuyển xe đến nơi an toàn. Kiểm tra và bổ sung nước làm mát theo tiêu chuẩn.

Nếu đã bổ sung nước nhưng đèn cảnh báo vẫn sáng, hãy liên hệ Trạm dịch vụ ủy quyền THACO gần nhất để được sửa chữa khắc phục.

⚠ CẢNH BÁO

Không mở nắp bình nước phụ khi nước còn quá nóng, điều đó có thể gây nguy hiểm cho bạn.



ĐÈN BÁO HỆ THỐNG PHANH ABS

Đèn báo hệ thống phanh ABS được bố trí bên phải khu vực đồng hồ tốc độ xe. Trong điều kiện hoạt động bình thường, đèn hiển thị khi bật chìa khóa “ON” và sẽ tắt sau 2 giây. ABS là hệ thống chống bó cứng bánh xe khi phanh. Đèn báo ABS sẽ sáng lên khi hệ thống ABS hoạt động.

Nếu đèn báo phanh ABS sáng khi không phanh hoặc không hiển thị khi bật chìa khóa điện “ON” thì khi đó ABS đang có vấn đề. Trong trường hợp này, bạn nên đưa xe đến Trạm dịch vụ ủy quyền của THACO để kiểm tra và xử lý.

* GHI NHỚ

Hệ thống ABS đảm bảo cho xe của bạn phanh một cách tốt nhất, khi ABS bị lỗi hệ thống phanh sẽ không hoạt động đạt như thiết kế của nhà sản xuất.



ĐÈN BÁO HỆ THỐNG ASR

Đèn báo hệ thống ASR bố trí phía dưới đèn báo hệ thống phanh ABS bên phải đồng hồ tốc độ xe. Trong điều kiện hoạt động bình thường, đèn hiển thị khi bật chìa khóa “ON” và sẽ tắt sau 2 giây.

ASR là hệ thống chống trượt khi xe tăng tốc. Đèn báo ASR sẽ sáng khi hệ thống ASR hoạt động.

Nếu đèn báo ASR vẫn sáng khi đang chạy hoặc không hiển thị khi bật chìa khóa điện “ON” thì khi đó hệ thống ASR đang có vấn đề. Trong trường hợp này, bạn nên đưa xe đến Trạm dịch vụ ủy quyền của THACO để kiểm tra.

* GHI NHỚ

Hệ thống ASR đảm bảo cho xe của bạn tăng tốc một cách tốt nhất, khi ASR bị lỗi xe bạn có khả năng bị trượt khi tăng tốc.



ĐÈN BÁO MỨC NHIÊN LIỆU

Đèn này sẽ sáng khi nhiên liệu trong thùng sắp hết. Nên đổ nhiên liệu ở trạm nhiên liệu gần nhất.

* GHI NHỚ

Khi đèn báo nhiên liệu sáng hoặc đồng hồ nhiên liệu hiển thị dưới chữ “E”, nếu tiếp tục lái xe có thể làm động cơ tắt máy và làm hỏng bộ chuyển đổi xúc tác, hoặc có thể gây tắc kim phun nhiên liệu.



ĐÈN BÁO LỐI ĐỘNG CƠ

Đèn báo lối động cơ được bố trí bên phải khu vực đồng hồ tốc độ động cơ. Nếu chìa khóa chính bật mở trong điều kiện bình thường, đèn báo lối động cơ sẽ hiển thị và sẽ tắt sau hai giây. Nếu đèn vẫn hiển thị, khi đó có thể động cơ có vấn đề và cần phải được kiểm tra, sửa chữa tại Trạm dịch vụ ủy quyền của THACO.



ĐÈN CẢNH BÁO ĐỘNG CƠ QUÁ NÓNG

Nếu nước làm mát quá nóng so với nhiệt độ cho phép, đèn báo sẽ sáng và đèn báo lối động cơ có thể hiển thị. Khi đèn cảnh báo động cơ quá nóng sáng lên, hãy dừng xe để kiểm tra sự rò rỉ và lượng nước làm mát trong két nước. Nếu nước làm mát hao hụt, hãy bổ sung nước. Khi đã bổ sung nước nhưng đèn vẫn sáng, hãy liên hệ Trạm dịch vụ ủy quyền THACO gần nhất để được sửa chữa khắc phục.

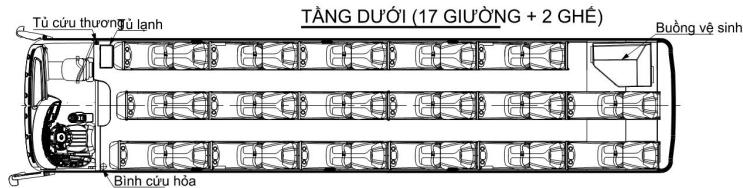
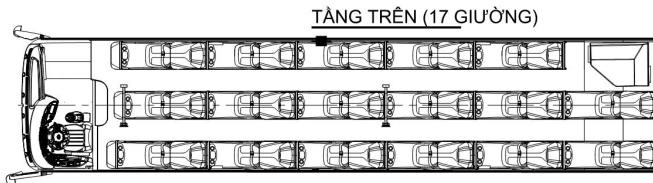
▲ CẢNH BÁO

Không mở nắp bình nước phụ khi nước còn quá nóng, điều này có thể gây nguy hiểm cho bạn.

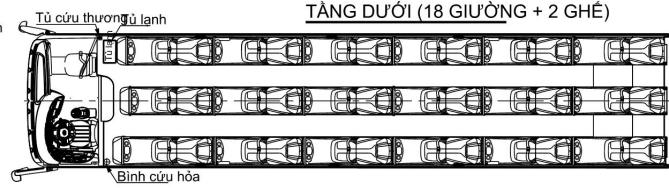
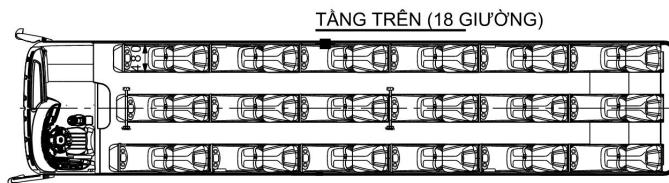
CHỨC NĂNG AN TOÀN CỦA XE

Bố trí chỗ.....	4-24
Ghế tài xế	4-25
Dây đai an toàn ghế tài xế	4-28
Đai an toàn giường nằm.....	4-29
Đóng mở cửa xe	4-31
Hệ thống phanh khí nén.....	4-32
Phanh (ABS).....	4-33
Hệ thống phanh điện tử	4-34
Phanh dừng đỗ xe	4-37
Bình cứu hỏa	4-38
Công tắc chữa cháy	4-38
Bầu chữa cháy khoang động cơ.....	4-38

BỐ TRÍ CHỖ



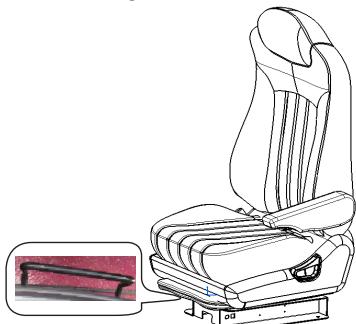
34 giường + 2 ghế (Có nhà vệ sinh)



36 giường + 2 ghế (Không có nhà vệ sinh)

GHẾ TÀI XÉ

Điều chỉnh ghế trượt lên phía trước hoặc ra phía sau



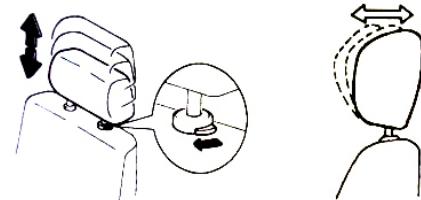
1. Kéo cần chốt ghế lên phía trên.
2. Khi đó ghế sẽ được nhả khóa và bạn có thể di chuyển ghế tới hoặc lui theo vị trí mong muốn.
3. Nhả cần chốt ghế và di chuyển ghế để cố định. Đảm bảo ghế đã được khóa ở vị trí mong muốn.

Điều chỉnh độ cao đệm ghế



1. Độ cao phần đệm ghế phía trước có thể được điều chỉnh cao hoặc thấp bằng cách nhấn nút điều khiển bên trái trong hình ở trên.
2. Độ cao phần đệm ghế phía sau có thể được điều chỉnh cao hoặc thấp bằng cách nhấn nút điều khiển bên phải trong hình ở trên.

Điều chỉnh tựa đầu



Để điều chỉnh tựa đầu theo vị trí thích hợp, ấn nhả núm chốt khóa cố định. Tựa đầu không chỉ có tác dụng mang lại cảm giác thoải mái, mà còn để bảo vệ cổ và đầu khi có va chạm.

*** GHI NHỚ**

Để tối ưu hóa hiệu quả bảo vệ, tựa đầu cần được điều chỉnh sao cho phần giữa của nó cao ngang tầm mắt của người ngồi và ôm khít vào đầu.

Điều chỉnh độ cao của ghế



1. Nhấn nút phía trên (theo hình) để điều chỉnh độ cao của ghế.
2. Nhấn nút ở giữa (theo hình) để điều chỉnh độ đàn hồi của ghế.
3. Nhấn nút phía dưới (theo hình) để xả hoặc giữ toàn bộ hơi trong ghế.

Điều chỉnh góc nghiêng lưng ghế



1. Tựa nhẹ vào lưng ghế, nâng cần điều chỉnh lên trên như hình vẽ.
2. Vừa nâng giữ cần, vừa áp lưng vào tựa lưng ghế để điều chỉnh góc nghiêng.
3. Điều chỉnh đến vị trí thích hợp sau đó thả cần điều chỉnh ra, dùng lưng tỳ mạnh lên tựa lưng để đảm bảo góc nghiêng đã được điều chỉnh đúng vị trí mong muốn và chắc chắn.

Điều chỉnh tựa lưng ghế



1. Nhấn nút bên trái (theo hình) để điều chỉnh tựa lưng ghế ở phía dưới.
2. Nhấn nút ở giữa (theo hình) để điều chỉnh tựa lưng ghế ở phía trên.
3. Nhấn nút bên phải (theo hình) để điều chỉnh tựa lưng hai bên.

⚠ CẢNH BÁO

Không được điều chỉnh ghế tài xế khi đang lái xe. Điều này có thể khiến lái xe mất kiểm soát tay lái và gây ra tai nạn nghiêm trọng, làm hỏng xe thậm chí tử vong.

Sau khi điều chỉnh ghế, luôn luôn kiểm tra lại để đảm bảo ghế đã được khóa chặt vào vị trí đã được điều chỉnh. Các chuyển động bất ngờ của ghế khi đang lái xe có thể làm mất điều khiển xe gây ra tai nạn nghiêm trọng. Các đồ vật ở khu vực chân người lái có thể làm ảnh hưởng đến sự hoạt động của bàn đạp và gây ra tai nạn. Không được để các đồ vật ở phía trước dưới ghế tài xế.

(Còn tiếp)

(Tiếp theo)

Không được để hành lý hoặc các vật dụng làm ảnh hưởng đến vị trí bình thường của lưng ghế. Các vật trên có thể làm lưng ghế bị kẹt, không hãm chặt gây ra thương tích khi phanh xe hoặc khi xảy ra va chạm.

Không được điều chỉnh ghế trong khi cài dây an toàn. Di chuyển nệm ghế về phía trước có thể làm tăng áp suất ở bụng. Cực kỳ chú ý tay hoặc đồ vật trên cơ cấu điều chỉnh lưng ghế khi ghế di chuyển.

Không được bật lửa trên sàn xe hoặc trên ghế, khi ghế di chuyển có thể làm bật lửa phát lửa và gây ra cháy xe.

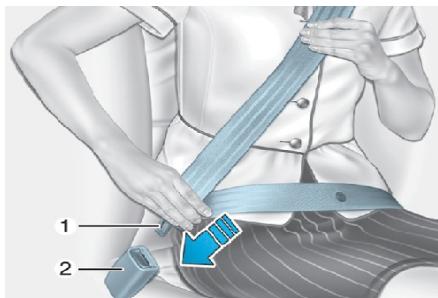
(Còn tiếp)

(Tiếp theo)

Không được đặt vật nặng và sắt trong khay. Khi tai nạn xảy ra các vật này rơi ra và làm hành khách bị thương.

DÂY ĐAI AN TOÀN GHẾ TÀI

Cài dây an toàn



Để cài dây đai an toàn, kéo dây đai ra khỏi cuộn rút và gắn mõ cài vào ổ khóa. Sẽ nghe rõ tiếng “cách” phát ra khi mõ cài đã ăn khớp với ổ khóa hoàn toàn. Đai an toàn tự động điều chỉnh đến độ dài thích hợp vừa khít với cả thân trên và hông bạn.

Nếu bạn đưa thân người về phía trước một cách từ từ, dây đai sẽ dãn và giúp bạn di chuyển xung quanh dễ dàng. Ngược lại nếu xe dừng đột ngột hay có va chạm mạnh, đai an toàn sẽ khóa giữ đúng vị trí. Hoặc nó cũng có thể khóa cứng nếu bạn đưa người về phía trước thật nhanh.

* GHI NHỚ

Nếu dây đai an toàn của tài xế không được cài thì khi chìa khóa điện ở vị trí “ON”, đèn cảnh báo dây an toàn sẽ nháy sáng.

Nếu dây đai an toàn không được cài thì khi chạy đèn báo dây an toàn sẽ sáng và còi sẽ phát ra tiếng kêu.

Dây đai an toàn có tác dụng hiệu quả nhất khi lưng ghế luôn đứng thẳng.

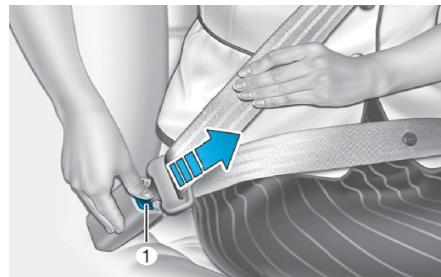
▲ CẢNH BÁO

Dây đai an toàn phải nằm giữa vai, không được để dây đai an toàn luồn dưới cánh tay hoặc phía sau lưng, vị trí không đúng của dây an toàn có thể gây ra thương tích nghiêm trọng khi va chạm.

Để tối ưu khả năng bảo vệ tài xế phải luôn thắt dây an toàn đúng cách trước khi lái xe theo quy định ban hành.

Tháo dây đai an toàn

Dây đai an toàn được tháo bằng cách ấn vào nút mở khóa trên ổ khóa.



Chăm sóc dây đai

Không được tháo rời hoặc thay đổi kết cấu dây đai an toàn. Cần đảm bảo dây đai và các phần kim loại của dây đai không bị hỏng do bẩn lè ghế, cửa hoặc các vật khác.

Giữ dây đai sạch sẽ và khô ráo

Dây đai cần phải được giữ sạch sẽ và khô ráo. Nếu dây đai bị bẩn, bạn hãy lau sạch bằng nước ấm và xà phòng trung tính. Các dung môi hóa chất mạnh không nên dùng vì chúng có thể làm hỏng các sợi ni lông của dây đai.

Kiểm tra định kỳ

Tất cả các dây đai an toàn phải được kiểm tra định kỳ để phát hiện bất cứ dạng hư hỏng nào. Các chi tiết bị hỏng phải được thay sớm nhất.

Khi thay dây đai

Toàn bộ cuộn dây đai phải được thay thế sau khi xảy ra tai nạn ngay cả khi không nhìn thấy hư hỏng. Việc liên quan đến dây đai phải do đại lý ủy quyền của THACO thực hiện.

▲ CẢNH BÁO

Để tối đa khả năng bảo vệ, phải luôn thắt dây an toàn đúng cách.

Không đeo dây đai an toàn khi bị xoắn. Khi có va chạm nó có thể thắt vào người bạn. Hãy để dây thẳng và không bị xoắn.

Không được điều chỉnh ghế trong khi cài dây an toàn. Di chuyển nệm ghế về phía trước có thể làm tăng áp suất ở bụng.

ĐAI AN TOÀN GIƯỜNG NẰM Cài dây an toàn



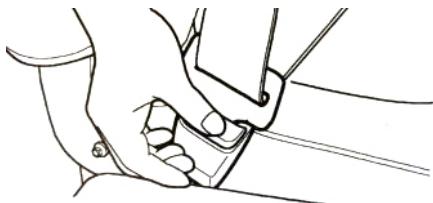
Dây đai an toàn giường nằm được thiết kế có độ dài cố định phù hợp nên khi vào vị trí giường nằm, hành khách chỉ cần cầm 2 tay 2 đầu dây và gắn mỗ cài vào ổ khóa. Sẽ nghe rõ tiếng “cách” phát ra khi mỗ cài đã ăn khớp với ổ khóa hoàn toàn.

▲ CẢNH BÁO

Trước khi xe di chuyển, tài xe phải yêu cầu hành khách thắt dây đai an toàn. Mỗi người trong xe cần được bảo vệ ở mọi thời điểm, bao gồm cả trẻ sơ sinh và trẻ em.

Tháo dây đai an toàn

Dây đai an toàn được tháo bằng cách ấn vào nút mở khóa trên ổ khóa.



Chăm sóc dây đai

Không được tháo rời hoặc thay đổi kết cấu dây đai an toàn. Cần đảm bảo dây đai và các phần kim loại của dây đai không bị hỏng do bẩn lề ghế, cửa hoặc các vật khác.

Giữ dây đai sạch sẽ và khô ráo

Dây đai cần phải được giữ sạch sẽ và khô ráo. Nếu dây đai bị bẩn, bạn hãy lau sạch bằng nước ấm và xà phòng trung tính. Các dung môi hóa chất mạnh không nên dùng vì chúng có thể làm hỏng các sợi nilon của dây đai.

Kiểm tra định kỳ

Tất cả các dây đai an toàn phải được kiểm tra định kỳ để phát hiện bất cứ dạng hư hỏng nào. Các chi tiết bị hỏng phải được thay sớm nhất.

Khi thay dây đai

Toàn bộ cuộn dây đai phải được thay thế sau khi xảy ra tai nạn ngay cả khi không nhìn thấy hư hỏng. Mọi việc liên quan đến dây đai phải do đại lý ủy quyền của THACO thực hiện.

⚠ CẢNH BÁO

Phụ nữ có thai:

Phụ nữ mang thai không được đặt dây đai an toàn lên vùng bụng mang thai nhi hoặc phía trên vùng bụng vì khi bị tác động dây đai có thể đè lên thai nhi.

⚠ CẢNH BÁO

Để tối đa khả năng bảo vệ, phải luôn thắt dây an toàn đúng cách.

Không đeo dây an toàn khi bị xoắn, dây đai xoắn sẽ làm việc không tốt. Khi có va chạm nó có thể thắt vào người bạn. Hãy để dây thẳng và không bị xoắn.

Không được điều chỉnh ghế trong khi cài dây an toàn. Di chuyển nệm ghế về phía trước có thể làm tăng áp suất ở bụng.

Không được bật lửa trên sàn xe hoặc trên ghế, khi ghế di chuyển có thể làm bật lửa phát lửa và gây ra cháy xe.

ĐÓNG - MỞ CỬA XE:

Công tắc điều khiển cửa

Khi muốn đóng hoặc mở cửa từ bên trong xe, tài xế chỉ cần nhấn công tắc điều khiển cửa tự động trên bảng táp lô.

- Nhấn phía trên công tắc, cửa sẽ mở
- Nhấn phía dưới công tắc, cửa sẽ đóng.



Nút bấm mở cửa

Khi muốn đóng hoặc mở cửa từ bên ngoài xe, chỉ cần nhấn nút bấm mở cửa trên tay nắm cửa.

- Nhấn lần thứ 1 cửa sẽ mở (đóng)
- Nhấn lần thứ 2 cửa sẽ đóng (mở)



Ngoài ra, trên mỗi cánh cửa đều được lắp khóa cơ cầu cơ khí. Khi đó có thể mở cửa bằng cách mở van hơi cửa ở bên dưới xe.

⚠ CẢNH BÁO

Trước khi đóng các cửa, phải quan sát hành khách và đồ vật không được cản hành trình di chuyển cửa cửa. Điều này có thể gây nguy hiểm đến hành khách.

Các cửa trên xe được trang bị cơ cầu an toàn, khi cửa đang đóng hoặc gấp lực cản lớn trong thời gian quá 3 giây thì cửa sẽ tự động mở ra. Hãy đảm bảo rằng, khi đóng cửa không gấp lực cản gì.

Van mở cửa bên trong xe

Trong trường hợp cửa bị kẹt, công tắc điều khiển trên tay lái không có tác dụng, nên sử dụng van chuyển đổi bên trong xe (gần các cửa lên xuống).



* GHI NHỚ

Mở cửa trong trường hợp khẩn cấp bằng cách xoay van hơi cửa khẩn cấp cửa khách theo chiều kim đồng hồ 90 độ. Sau đó đẩy hoặc kéo mạnh các cánh cửa để thoát ra khỏi xe.

Đèn phanh cảnh báo trên tay lái



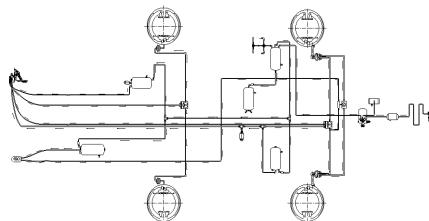
Kiểm tra đèn báo phanh bằng cách bật mở công tắc máy (không khởi động động cơ). Đèn này sẽ sáng khi kéo phanh dừng và công tắc máy ở vị trí START hay ON. Trước khi lái xe, phải đảm bảo phanh dừng được nhả hoàn toàn và đèn cảnh báo phanh dừng tắt đi.

Nếu đèn báo phanh dừng vẫn sáng sau khi nhả phanh trong khi động cơ đang chạy, có thể có hư hỏng hệ thống phanh.

Nếu có thể, hãy dừng xe ngay lập tức. Nếu không thể dừng xe được, phải cực kỳ chú ý cẩn trọng khi điều khiển xe đến nơi an toàn. Trong trường hợp này, bạn nên đưa xe đến Trạm dịch vụ ủy quyền của THACO để kiểm tra và xử lý.

HỆ THỐNG PHANH KHÍ NÉN

Xe của bạn được trang bị hệ thống phanh khí nén hai dòng độc lập tác động lên má phanh ở các bánh xe kết hợp với hệ thống chống bó cứng giúp nâng cao hiệu quả phanh và tính an toàn khi xe hoạt động.



⚠ THẬN TRỌNG

Để tránh sửa chữa phanh tốn nhiều chi phí, không nên tiếp tục lái xe khi má phanh bị mòn. Luôn luôn thay mới má phanh trước hay sau theo bộ.

HỆ THỐNG CHỐNG BÓ CỨNG PHANH (ABS)



▲ CẢNH BÁO

Không lái xe với chân tay lên bàn đạp phanh. Điều này sẽ làm phát sinh nhiệt độ cao làm cho phanh mất tác dụng tạm thời, má phanh và đĩa phanh mau mòn hỏng và tăng quãng đường phanh dừng xe...

Khi đỗ dốc dài hay leo dốc, tránh liên tục rà đạp phanh. Rà đạp phanh liên tục sẽ làm cho phanh bị quá nhiệt và có thể dẫn đến phanh mất tác dụng tạm thời.

Phanh ướt có thể làm giảm khả năng phanh của xe, để an toàn nên giảm tốc độ khi phanh bị ướt. Xe có thể bị trượt ngang khi phanh. Đạp phanh nhẹ sẽ cho thấy xe có bị ảnh hưởng hay không. Luôn kiểm tra phanh xe của bạn theo cách này sau khi lái xe qua vùng nước sâu.

Để làm khô phanh, đạp phanh nhẹ trong khi giữ xe chạy với tốc độ an toàn cho đến khi hiệu quả phanh trở lại bình thường.

Luôn luôn kiểm tra vị trí bàn đạp phanh và ga trước khi lái xe. Nếu không bạn có thể sẽ đạp nhầm bàn đạp ga thay vì bàn đạp phanh. Điều này có thể gây tai nạn nghiêm trọng.

⚠ THẬN TRỌNG

Để tránh sửa chữa phanh tốn kém chi phí, không nên tiếp tục lái xe khi bố phanh mòn. Luôn luôn thay mới bố phanh trước và phanh sau theo bộ.

Khi phanh, hệ thống ABS sẽ liên tục đo nhận tốc độ của các bánh xe. Nếu các bánh xe có dấu hiệu bị hâm cứng, hệ thống ABS sẽ lập tức điều tiết áp lực khí phanh xuống các bánh xe để tránh hiện tượng trượt bánh xe do phanh bị bó cứng.

Khi tác động phanh dưới những điều kiện có thể làm các bánh xe bị hâm cứng, bạn có thể nghe tiếng "tit-tít" từ hệ thống phanh, hay cảm giác có một sự hồi trả ở bàn đạp phanh. Điều này bình thường và nó có nghĩa là hệ thống ABS của bạn đang hoạt động.

Để đạt hiệu quả cao nhất từ hệ thống ABS của bạn trong tình huống khẩn cấp, không cố điều chỉnh áp lực phanh xe của bạn hay cố gắng nhấp nả bàn đạp phanh.

* GHI NHỚ

Sau khi khởi động động cơ và bắt đầu di chuyển có thể nghe thấy tiếng lách cách trong khoang động cơ. Những tình huống này là bình thường và nó báo rằng hệ thống chống bó cứng phanh ABS làm việc tốt.

- Ngay cả với xe trang bị hệ thống phanh chống bó cứng, xe của bạn vẫn mất một quãng đường phanh cần thiết trước khi dừng lại hoàn toàn. Vì vậy, luôn giữ khoảng cách an toàn với xe phía trước.
- Luôn chạy chậm khi rẽ cua. Hệ thống phanh chống hâm cứng có thể không ngăn ngừa tai nạn do chạy xe quá tốc độ.
- Trên đường xốp mềm hay bề mặt đường không bằng phẳng, sự vận hành của hệ thống phanh chống hâm cứng có thể làm cho quãng đường phanh dừng xe dài hơn so với xe trang bị hệ thống phanh bình thường.

* GHI NHỚ

Trường hợp bình điện trong xe bị cạn kiệt, bạn phải sử dụng bình điện phụ bên ngoài để khởi động, động cơ có thể chạy không êm và đèn báo ABS có thể đồng thời sáng. Điều này xảy ra bởi vì điện thế bình điện yếu. Nó không có nghĩa là hệ thống ABS trên xe của bạn bị hỏng.

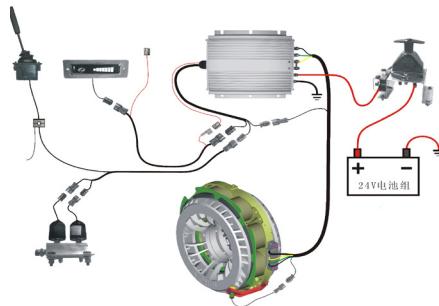
- Không đạp nhồi bàn đạp phanh.
- Cần sạc đầy bình điện trước khi cho xe di chuyển.

▲ CẢNH BÁO

Hệ thống phanh ABS sẽ không ngăn ngừa tai nạn do lái xe không đúng. Mặc dù khả năng điều khiển xe đã được cải thiện trong các tình huống phanh khẩn cấp, nhưng phải luôn luôn duy trì khoảng cách an toàn giữa xe bạn và các xe, chướng ngại vật phía trước. Luôn giảm tốc độ xe trong điều kiện đường xá kém.

HỆ THỐNG PHANH ĐIỆN TỬ

Sơ đồ hệ thống:



Hoạt động:

Phanh điện tử là phanh hỗ trợ cho hệ thống phanh chính được lắp tích hợp trên đầu ra của hộp số, giúp tăng hiệu quả phanh khi tốc độ xe trên 20km/giờ. Khi tác dụng lực lên bàn đạp phanh, phanh điện tử sẽ tạo lực phanh trước khi hệ thống phanh chính tác dụng tại các bánh xe.

Phanh điện tử được thiết kế để sử dụng trong trường hợp xe đổ dốc, đèo dài hoặc ở những nơi cần lực phanh không lớn.

Chức năng và nhiệm vụ:

- Giảm tải cho hệ thống phanh chính tại các bánh xe.
- Giảm tốc độ cho xe khi xuống dốc mà không làm nóng phanh chính.
- Phanh xe đạt hiệu quả tốt nhất khi kết hợp phanh điện tử và phanh chính.

Ưu điểm:

- Phanh điện tử mang lại hiệu quả kinh tế cao.
- Kích thước nhỏ gọn, dễ lắp đặt và sửa chữa.

*** GHI NHỚ**

Tắt hệ thống phanh điện tử khi không sử dụng, để tăng độ bền của bình ác quy, máy phát và hệ thống điện liên quan.

Sử dụng phanh điện tử:**Công tắc phanh điện tử:**

Được lắp đặt tại vị trí cụm công tắc bên phải táp lô.

Công tắc này có nhiệm vụ đóng ngắt nguồn phanh tại cần phanh tay và phanh chính.

Cách sử dụng:

Nhấn nút công tắc phanh điện tử đèn xanh sẽ sáng. Khi đó công tắc ở vị trí (ON). Nhấn công tắc thêm lần nữa đèn sẽ tắt báo hiệu công tắc ở vị trí (OFF).

Công tắc cần gạt 4 chế độ:

Các chế độ cần gạt phanh điện tử điều khiển bằng tay:

OFF: Phanh điện tử chưa hoạt động.

Chế độ 1: Lực phanh điện tử 0 %

Chế độ 2: Lực phanh điện tử 50 %

Chế độ 3: Lực phanh điện tử 75 %

Chế độ 4: Lực phanh điện tử 100 %

Ưu điểm khi sử dụng công tắc cần gạt 4 chế độ:

Khi xe xuống dốc hoặc đèo, không thể sử dụng phanh điện tử thay cho phanh hơi, mà phải kết hợp phanh điện tử trên cần gạt và phanh hơi trên bàn đạp.

Tùy theo độ dốc và tốc độ thực tế của xe, tài xế sẽ chọn công tắc cần gạt ở chế độ 1, 2, 3 hay 4 ứng với 3 cấp lực phanh là 50%, 75% hoặc 100%.

Điều này sẽ giúp tài xế điều khiển xe dễ dàng hơn, hành khách cảm thấy thoải mái hơn, xe di chuyển êm ái và an toàn hơn.

* GHI NHỚ

Công tắc cần gạt 4 chế độ chỉ hoạt động khi công tắc phanh điện tử được bật (ON).

Đồng thời, lúc này phanh chân đã được hỗ trợ bởi lực phanh điện tử khi vận tốc xe trên 20 km/h.

* GHI NHỚ

Khi công tắc cần gạt ở chế độ 1 hoặc 2 hoặc 3, nhưng cùng lúc vẫn sử dụng phanh chân thì lực phanh điện tử sẽ hoạt động ở chế độ cao nhất để đảm bảo an toàn cho xe.

⚠ CẢNH BÁO

Hệ thống phanh điện tử là hệ thống hỗ trợ cho phanh chính chỉ sử dụng vào những lúc cần thiết để đảm bảo an toàn khi xe di chuyển.

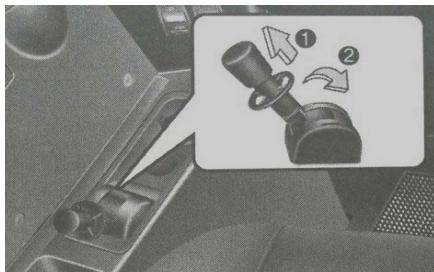
Tắt công tắc nguồn chữ I khi không cần dùng đèn hỗ trợ lực phanh điện tử, để đảm bảo an toàn cho các dây điện, máy phát điện và bình ắc quy.

Đèn báo phanh điện tử:



- Cụm báo đèn nguồn và hiển thị cấp độ phanh của hệ thống phanh từ được lắp đặt trên cụm công tắc bên phải của táp lô.
- Cụm báo đèn này khi chưa có nguồn hiển thị màu trắng, khi có nguồn hiển thị màu đỏ.
- Ngoài ra trên cụm báo đèn có 6 khoảng và một chấm hình tròn màu trắng (khi hệ thống phanh chưa hoạt động) thể hiện cấp độ phanh.
- Khi xe chuyển động đạt tốc độ 20km/h trở lên, bộ xử lý nguồn sẽ nhận được tín hiệu cảm biến tốc độ vòng quay ở mâm từ đưa về, lúc này đèn báo phanh điện tử hiển thị màu xanh tại chấm hình tròn (lúc này hệ thống phanh từ bắt đầu có tác dụng).

PHANH DỪNG ĐỔ XE



Luôn phải kéo phanh tay trước khi rời khỏi vị trí lái xe. Khi chìa khóa điện ở vị trí “ACC” hoặc “ON” đèn báo phanh dừng sẽ hiển thị. Trước khi lái xe, lưu ý đảm bảo đã nhả phanh tay và đèn báo đã tắt.

- Để phanh dừng hoạt động, kéo cần phanh dừng (1) về hướng phía sau của xe.
- Để nhả phanh dừng, án cần xuống đầy tay phanh về phía trước xe.

Trong trường hợp sự cố phanh hỏng

Nếu hệ thống phanh chính bị hỏng, bạn có thể thực hiện dừng khẩn cấp bằng phanh dừng. Tuy nhiên quãng đường dừng lại sẽ dài hơn.

⚠ THẬN TRỌNG

Lái xe với phanh dừng chưa nhả sẽ làm cho má phanh và đĩa phanh nhanh mòn.

Không sử dụng phanh dừng trong khi xe đang chạy ngoại trừ trong tình huống khẩn cấp. Điều này có thể làm hỏng các hệ thống trên xe và đe dọa đến an toàn khi lái xe.

⚠ CẢNH BÁO

Tác động phanh dừng trong khi xe đang chạy ở tốc độ bình thường có thể làm cho xe bị mất khả năng điều khiển đột ngột. Nếu bạn bắt buộc phải dùng phanh dừng để cho xe dừng lại phải cực kỳ chú ý.

Kiểm tra phanh mòn

Khi tín hiệu cảm biến báo mòn má phanh trên táp lô không báo, nhưng bạn nghe có tiếng ồn do ma sát khi phanh thì bạn nên kiểm tra các má phanh ngay. Ngoài ra, phải kiểm tra phanh mỗi khi bạn thay hoặc đảo lốp và nên thay đồng bộ các má phanh khi thay một trong các má phanh khác bất kỳ.

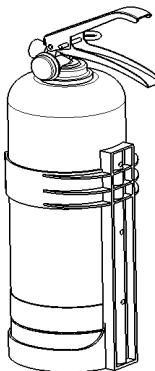
⚠ CẢNH BÁO - PHANH MÒN:

Nếu có tín hiệu cảnh báo mòn má phanh hoặc tiếng ồn phát ra do ma sát khi phanh có nghĩa xe của bạn cần phải được chăm sóc. Nếu bạn phớt lờ những cảnh báo này, có thể bạn sẽ mất phanh và dẫn đến tai nạn nghiêm trọng.

BÌNH CỨU HỎA

Xe của bạn được trang bị một bình cứu hỏa loại 5kg. Nếu có một ngọn lửa nhỏ và bạn biết cách sử dụng bình cứu hỏa, rút chốt hãm mỏ vịt bình cứu hỏa. (*Chốt này có tác dụng chống vô tình nhấn trùng cần mỏ vịt.*)

1. Hướng vòi phun bình cứu hỏa về phía đám cháy.
2. Đứng cách vị trí cháy khoảng 2.5m (8ft), sau đó nhấn cò bóp để phun chất chống cháy ra ngoài. Thả cò bóp để dừng phun chất chống cháy.
3. Dịch chuyển vòi phun qua lại tâm đám cháy. Sau khi ngọn lửa đã tắt, hãy kiểm tra thật cẩn thận để đảm bảo không bị cháy lại.



CÔNG TẮC CHỮA CHÁY

Công tắc chữa cháy khẩn cấp được bố trí ở mặt bên táp lô phụ, bên trái tài xế (vui lòng tra cứu thêm thông tin chi tiết tại mục công tắc chữa cháy khẩn cấp trong phần 5: các tính năng của xe).

⚠ CẢNH BÁO

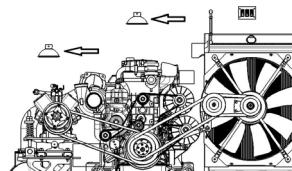
Không để các đồ vật gần nút báo cháy.

Không tác động mạnh vào công tắc chữa cháy, nếu vô tình nút này được kích hoạt thì hệ thống báo cháy trên xe sẽ hoạt động, các thiết bị chữa cháy trên xe và khoang động cơ sẽ được kích hoạt để đảm bảo an toàn.

Trong trường hợp khẩn cấp hoặc phát hiện sự cố hỏa hoạn trên xe, phải hết sức bình tĩnh, chỉ sử dụng nút này trong trường hợp hết sức cần thiết.

BẦU CHỮA CHÁY TỰ ĐỘNG KHOANG ĐỘNG CƠ

Khi kích hoạt công tắc báo cháy trên xe hoặc khi trong khoang động cơ phát hiện khói và nhiệt độ cao bất thường thì bầu chữa cháy sẽ tự kích nổ.



⚠ CẢNH BÁO

Không tự ý tháo hay đấu điện với hệ thống chữa cháy.

Khi phát hiện dấu hiệu bất thường hoặc hệ thống báo cháy tự động kích nổ, cần liên hệ với Đại lý ủy quyền của THACO để được tư vấn.

CÁC TÍNH NĂNG CỦA XE

Chìa khóa, đồng hồ báo giờ	5-40
Vô lăng, còi xe, gương chiếu hậu	5-41
Công tắc điều chỉnh gương chiếu hậu	5-42
Màn hình camera và camera số lùi	5-43
Cảm biến camera số lùi, điều khiển điều hòa, cửa gió	5-45
Quạt thông gió trần, đèn chiếu sáng khoang khách	5-46
Đèn khoang động cơ, nút mồi thuốc	5-47
Công tắc chữa cháy khẩn cấp, tivi	5-48
Tủ lạnh, hệ thống điều chỉnh âm thanh, lưu trữ	5-49
Công tắc điều khiển trên bảng táp lô bên trái	5-50
Công tắc điều khiển trên bảng táp lô bên phải	5-51
Cần công tắc điều khiển bên trái vô lăng	5-53
Cần công tắc điều khiển bên phải vô lăng	5-56
Nắp thùng nhiên liệu	5-57
Công tắc khoang động cơ	5-60
Hộc chứa vật dụng cá nhân	5-60
Khay đựng thức ăn nước uống	5-61
Nhà vệ sinh	5-61

CHÌA KHÓA

1. Chìa khoá điện chính:

Dùng để đóng mở nguồn điện và khởi động hay tắt động cơ.



* GHI NHỚ

Luôn ghi nhớ mã số chìa khóa, phòng trường hợp bị mất chìa theo mã số này yêu cầu nhà sản xuất cung cấp lại chìa khóa dễ dàng và nhanh chóng.

Nên lấy thẻ có khắc mã số chìa khóa ra và cất ở nơi an toàn.

2. Chìa khóa phụ dùng để khóa/mở:

- Các cửa lên xuống.
- Cửa thăm bình điện.
- Nắp thùng nhiên liệu.
- Cốp cửa thăm động cơ bên phụ.
- Nắp bình nước phụ.
- Nắp hầm động cơ sau xe.



ĐỒNG HỒ BÁO GIỜ



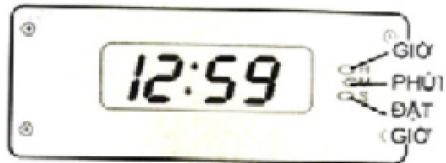
Được lắp đặt phía trước, trên màn hình LCD chính, nơi mà tài xế và hành khách dễ dàng quan sát.

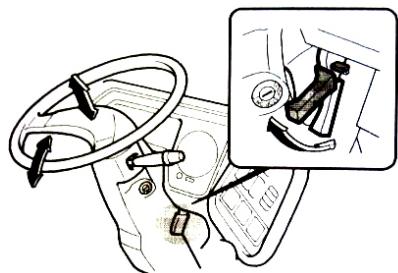
Trên đồng hồ có 03 núm điều chỉnh đồng hồ điện tử. Chức năng của chúng như sau:

GIỜ: Án nút chữ "H" để hiển thị giờ.

PHÚT: Án nút M để hiển thị phút

ĐẶT GIỜ: Án nút chữ "S" để đặt phút từ ":00" để điều chỉnh giờ đúng.



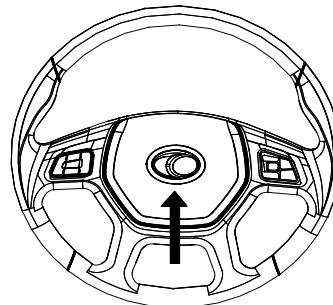
VÔ LĂNG

Để điều chỉnh vô lăng, thực hiện các bước sau:

1. Vặn nút khóa vô lăng ngược chiều kim đồng hồ để mở khóa.
2. Nâng cao hoặc hạ thấp và đẩy lên hoặc hạ xuống vô lăng theo vị trí mong muốn.
3. Sau khi điều chỉnh, khóa chặt lại bằng cách vặn nút khoá cùng chiều kim đồng hồ.

⚠ CẢNH BÁO

Không điều chỉnh vô lăng khi đang lái xe, điều này có thể làm mất lái và có thể gây tai nạn.

CÒI XE

Xe của bạn được trang bị còi điện và còi hơi.

Để ấn còi, hãy nhấn vào biểu tượng còi trên vô lăng. Nên kiểm tra còi thường xuyên để đảm bảo hoạt động tốt.

*** GHI NHỚ**

Không ấn còi dài hoặc đặt khuỷu tay lên nút còi. Không ấn còi thành từng nhịp ngắn liên tục.

GƯƠNG CHIẾU HẬU**Gương chiếu hậu bên trong xe**

Điều chỉnh gương chiếu hậu trong xe sao cho tài xế nhìn thấy được toàn bộ các dãy giường từ trước ra sau. Hãy điều chỉnh gương trước khi lái.

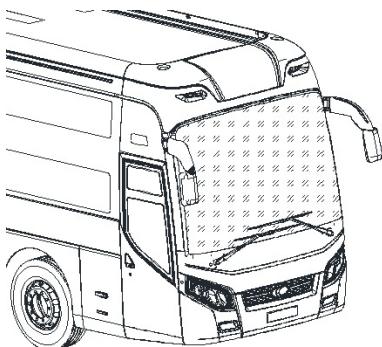
**⚠ CẢNH BÁO**

Không được điều chỉnh hoặc gập gương chiếu hậu khi đang lái xe. Nó làm bạn mất tập trung điều khiển, có thể gây ra tai nạn nghiêm trọng thậm chí gây tử vong.

Gương chiếu hậu bên ngoài

Hãy điều chỉnh tầm nhìn của gương chiếu hậu trước khi lái.

Xe của bạn được trang bị 2 gương chiếu hậu (trái + phải). Các gương này có thể được điều chỉnh bằng điện bởi công tắc trong xe (**xem phần 5, công tắc điều chỉnh gương chiếu hậu bên ngoài xe**). Có thể gấp gương vào thân xe để tránh hư hỏng khi rửa xe bằng máy rửa xe tự động hoặc khi đi qua chỗ hẹp.

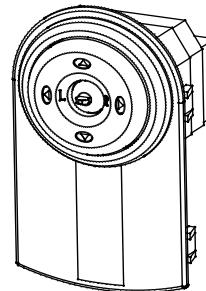


▲ CẢNH BÁO

Gương chiếu hậu bên ngoài là gương cầu lồi, hình ảnh trong gương cho cảm giác gần hơn thực tế.

Trước khi lái xe, phải luôn kiểm tra gương đã được đặt đúng vị trí có thể quan sát được phía sau cả bên trái và bên phải. Khi sử dụng gương phải luôn luôn xác định khoảng cách các xe phía sau, hoặc bên hông xe của bạn.

CÔNG TẮC ĐIỀU CHỈNH GƯƠNG CHIẾU HẬU BÊN NGOÀI XE



Điều khiển gương bằng điện cho phép bạn có thể điều chỉnh gương chiếu hậu trái hoặc phải bằng công tắc điều chỉnh.

Gương chiếu hậu bên ngoài xe có thể được điều chỉnh theo bất kỳ hướng nào để đạt được tầm nhìn tốt nhất. Công tắc được tích hợp để điều chỉnh cho cả hai gương bên trái và bên phải của xe (Chọn gương cần điều chỉnh bằng nút ở giữa).

MÀN HÌNH LCD VÀ CAMERA SỐ LÙI

⚠ THẬN TRỌNG:

Trong trường hợp mặt gương đã đạt giới hạn hành trình di chuyển (mặt gương không thể điều chỉnh được nữa). Không nên cố gắn điều chỉnh mặt gương theo hướng di chuyển đó vì có thể làm hỏng mô tơ điện của gương chiếu hậu.

Không điều chỉnh gương chiếu hậu bằng tay, điều này có thể gây ra các hư hỏng không đáng có.



Đây là thiết bị ngoại vi, tích hợp 2 chức năng:

Màn hình LCD

Màn hình được nối với các thiết bị ngoại vi khác thông qua cổng kết nối bên dưới bảng táp lô, nhằm phục vụ cho nhu cầu giải trí, xem truyền hình hoặc video trên xe.

Khi xe thực hiện việc chuyển số vào số lùi, màn hình sẽ tự động chuyển hoặc mở sang chế độ hiển thị hỗ trợ lùi xe (hình ảnh thu được từ camera lùi ở phía sau xe).

Tại ghế tài xế, lái xe có thể quan sát các hình ảnh phía sau đuôi xe một cách dễ dàng, các hình ảnh sau đuôi xe được nhận diện và hiển thị chính xác lên màn hình thông qua cảm biến gắn trên phía sau đuôi mui xe.

⚠ CẢNH BÁO

Hoạt động màn hình camera số lùi có thể bị ảnh hưởng bởi vài yếu tố (bao gồm điều kiện môi trường). Trách nhiệm của lái xe là luôn kiểm tra khu vực phía sau và trước trong quá trình lùi xe để tránh các tai nạn đáng tiếc có thể xảy ra.

* GHI NHỚ

Hệ thống camera số lùi chỉ phát hiện được những hình ảnh phía sau đuôi xe nằm trong khoảng 0.5 đến 25 mét.

Điều kiện hoạt động của hệ thống hỗ trợ đỗ xe

Hệ thống này sẽ kích hoạt khi lùi xe với công tắc máy ON.

Phạm vi phát hiện có thể giảm khi:

1. Cảm biến bị làm mờ bởi ngoại vật như tuyết hoặc nước. (phạm vi phát hiện sẽ trở lại bình thường khi bạn làm sạch cảm biến).
2. Nhiệt độ bên ngoài quá nóng hoặc quá lạnh.
3. Các vật thể sau có thể không được nhận ra bởi cảm biến:
 - Các vật thể nhọn hoặc mỏng như dây thừng, dây chuyền hoặc các cọc nhỏ.
 - Các vật thể có xu hướng hấp thụ sóng của cảm biến như vải, vật liệu xốp hoặc tuyết.
 - Không thể phát hiện vật thể có chiều cao thấp hơn 1m và có đường kính hẹp hơn 14 cm.

Những điều kiện không hoạt động của hệ thống hỗ trợ đỗ xe

Hệ thống hỗ trợ đỗ xe có thể không hoạt động khi:

1. Hơi ẩm đóng kín trên cảm biến (hệ thống sẽ hoạt động bình thường khi hơi ẩm được làm sạch).
2. Cảm biến bị che phủ bởi ngoại vật như tuyết hoặc nước, hoặc nắp cảm biến bị khóa. (hệ thống sẽ hoạt động bình thường khi vật thể được lấy ra hoặc cảm biến không bị khóa).
3. Lái xe trên đường gồ ghề (đường đất, đá sỏi, rung động, dốc).
4. Mưa lớn hoặc bụi kết hợp với nước.
5. Các thiết bị phát tín hiệu không dây hoặc điện thoại di động gây nhiễu trong phạm vi của cảm biến.
6. Kéo xe.

* GHI NHÓ

Hệ thống này chỉ có thể phát hiện khi vật thể nằm trong phạm vi và vị trí của cảm biến, nó không thể phát hiện vật thể trong khu vực khác ngoài phạm vi giới hạn của cảm biến.

Hãy luôn luôn quan sát phía sau xe khi lùi.

Hãy chắc chắn rằng đã thông báo cho người lái xe biết về khả năng và giới hạn của hệ thống.

CẢM BIẾN CAMERA SỐ LÙI



Cảm biến camera số lùi được lắp đặt phía sau xe (bên trong kính lưỡng). Tại vị trí này, camera dễ dàng nhận thấy và ghi lại hình ảnh phía sau xe, sau đó truyền tín hiệu vào bộ xử lý và hình ảnh sẽ được hiện lên màn hình LCD trên bảng táp lô.

* GHI NHỚ

Hệ thống camera số lùi chỉ phát hiện được những hình ảnh phía sau đuôi xe nằm trong khoảng 0.5 đến 25 mét.

ĐIỀU KHIỂN HỆ THỐNG ĐIỀU HÒA



1. Công tắc điều chỉnh tốc độ quạt gió lạnh.
2. Màn hình hiển thị.
3. Công tắc tăng giảm nhiệt độ.
4. Công tắc bật/tắt chế độ lạnh A/C.
5. Công tắc bật/tắt chế độ gió trời.
6. Công tắc bật/tắt chế độ tự động (nên sử dụng để đảm bảo an toàn cho hệ thống lạnh).
7. Công tắc tắt hệ thống điều hòa.

* GHI NHỚ

Khi bật điều hòa (máy lạnh), động cơ cần một lượng ga bù để dẫn động máy nén hệ thống điều hòa. Khi bật điều hòa, số vòng quay động cơ tự động tăng lên, điều này là hoàn toàn bình thường.

CỬA GIÓ HỆ THỐNG ĐIỀU HÒA



Đọc hai bên hông trên trần xe có bố trí các cửa gió điều hòa.

Hành khách có thể dễ dàng điều chỉnh đóng mở cửa gió theo ý muốn bằng cách gạt nút điều chỉnh lượng gió thổi tại vị trí của mình.

QUẠT THÔNG GIÓ TRẦN



Chức năng chính là thông gió bên trong xe được điều khiển đóng mở bằng công tắc trên táp lô. Ngoài chức năng thông gió, quạt thông gió còn có chức năng lấy không khí từ bên ngoài.

Cách sử dụng:

Bạn dùng tay đẩy mạnh tay nắm hai bên quạt lên phía trên để mở quạt thông gió.

* GHI NHỚ

Quạt thông gió trần luôn được đóng kín trong khi bật hệ thống điều hòa hoạt động nhằm giảm mức tiêu hao nhiên liệu cho chính chiếc xe của bạn. Luôn đảm bảo cần gạt không bị bó cứng.

ĐÈN CHIẾU SÁNG KHOANG KHÁCH

Hệ thống đèn chiếu sáng trên xe được điều khiển bằng các công tắc trên bảng đồng hồ táp lô.

Đồng thời, tại mỗi vị trí đèn đều có công tắc điều khiển riêng..

Đèn chiếu sáng tại các giường nằm tầng trên.

Đây là dãy đèn màu, có 2 chức năng chiếu sáng và trang trí.



Ngoài công tắc điều khiển tổng các đèn trên táp lô, tại mỗi vị trí đèn cũng có các công tắc bật, tắt (như hình).

Các đèn tại các giường tầng dưới ở giữa



Các đèn tại các giường tầng dưới ở hai dãy bên.



Các đèn này có cường độ ánh sáng vừa đủ, sẽ tốt cho mắt của bạn khi đọc sách trên xe

ĐÈN KHOANG ĐỘNG CƠ

* GHI NHỚ

- Đèn các giường trên là loại đèn led, do đó khi mở đèn cần ấn công tắc xuống chờ cho đèn sáng lên mới buông công tắc ra.
- Khi các bóng đèn hư hỏng cần thay mới, hãy đến trạm dịch vụ ủy quyền của THACO để được thay loại đèn đúng chủng loại theo xe.



Đèn này dùng để chiếu sáng khoang động cơ khi kiểm tra, bảo dưỡng và sửa chữa các hệ thống khoang động cơ trong điều kiện thiếu ánh sáng. Công tắc điều khiển đèn này được bố trí trên bảng điều khiển táp lô.

MỒI THUỐC



Có tác dụng như bật lửa để mồi thuốc (Sử dụng điện năng trên xe để chuyển thành nhiệt năng).

Cách sử dụng:

- Nhấn nút mồi thuốc xuống và giữ yên trong 20 giây.
- Nhắc nút mồi thuốc lên, thấy đầu mồi thuốc đỏ hồng.

* GHI NHỚ

Ngoài chức năng mồi thuốc, nút mồi thuốc còn được sử dụng như một nguồn điện để cấp nguồn cho các thiết bị ngoại vi thông qua các đầu nối chuyên dối.

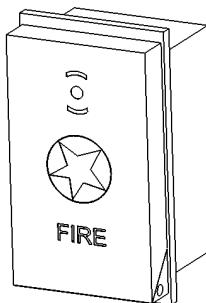
▲ CẢNH BÁO

Khi nút mồi thuốc đang còn nóng đỏ, hãy giữ cẩn thận tránh tiếp xúc trực tiếp, điều này có thể khiến bạn bị bỏng, đặc biệt khi xe di chuyển sẽ khó kiểm soát hơn.

Đặt nút mồi thuốc vào đúng vị trí sau khi sử dụng. Không để nút mồi thuốc đang còn nóng trên các vật liệu dễ cháy, có thể gây hỏa hoạn trên xe.

Không sử dụng nút mồi thuốc khi đang lái xe, điều này khiến tài xế mất tập trung và gây ra các tai nạn đáng tiếc.

CÔNG TẮC CHỮA CHÁY TIVI KHẨN CẤP



Công tắc chữa cháy khẩn cấp được bố trí ở mặt bên táp lô phụ, bên trái tài xế.

Đây là công tắc kích hoạt hệ thống chữa cháy trong khoang động cơ.

Trong trường hợp phát hiện sự cố cháy nổ trong khoang động cơ hãy bật nắp công tắc (màu xanh) và nhấn mạnh vào nút phía bên trong để kích hoạt hệ thống chữa cháy.

Đây là công tắc **chỉ sử dụng một lần**, sau khi sử dụng hãy đến trạm dịch vụ ủy quyền của THACO để được thay thế đúng chủng loại theo xe.



Đây là thiết bị giải trí trên xe, mỗi xe thường được trang bị màn hình LCD, bố trí tại các vị trí hành khách dễ dàng quan sát nhất. Thiết bị tiện ích này, giúp hành khách giảm căng thẳng và mệt mỏi trên suốt hành trình di chuyển.

Tại bảng táp lô, tài xế điều khiển nguồn tổng, bật phát chương trình. Ngoài ra, mỗi màn hình còn có chức năng điều khiển riêng.

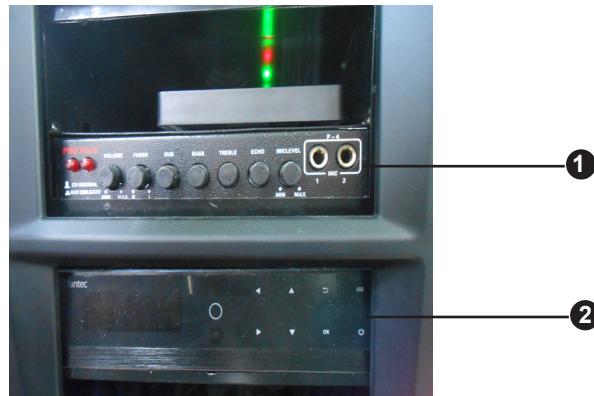
TỦ LẠNH



Xe được trang bị tủ lạnh mini dùng để lưu trữ nước uống hay đồ ăn trong điều kiện nhiệt độ cho phép.

Mở nắp tủ lạnh bằng cách di chuyển tại vị trí như mũi tên trong hình.

HỆ THỐNG ĐIỀU CHỈNH ÂM THANH, LƯU TRỮ.



Chức năng

1. Mixer điều chỉnh âm thanh.
2. Ổ cứng lưu trữ video, hình ảnh.

CÔNG TẮC ĐIỀU KHIỂN TRÊN BẢNG TÁP LÔ BÊN TRÁI

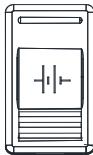


Cụm công tắc này được lắp đặt trên bảng táp lô phía bên tay lái tài xế. Giúp tài xế dễ dàng quan sát và thao tác mở hoặc đóng các thiết bị điều khiển bằng điện trên xe.

⚠ THẬN TRỌNG

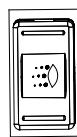
Trước khi sử dụng, tài xế phải hiểu rõ và ghi nhớ chức năng của từng nút công tắc.

(1) Công tắc nguồn



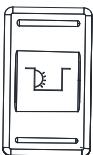
Công tắc rơ le ác quy là công tắc chính của mạch điện. Công tắc được trang bị khóa khi tắt, muốn tắt bạn cần ấn mạnh vào nút màu đỏ để tắt.

(2) Công tắc đèn rèm màn



Công tắc này dùng để bật/tắt đèn rèm màn.

(3) Công tắc đèn hầm hành lý



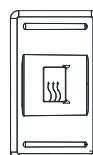
Để bật đèn hầm hành lý bằng cách ấn phía trên công tắc (hình bên). Khi tắt chỉ cần ấn phía dưới công tắc để tắt các đèn trong hầm hành lý.

(4) Công tắc đèn khoang lái



Bật đèn chiếu sáng trong khoang lái bằng cách ấn phía trên công tắc (hình bên) đèn sẽ sáng. Ấn phía dưới công tắc để tắt đèn chiếu sáng khoang khách.

(5) Công tắc sưởi kính chiếu hậu

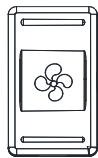


Ấn phía trên công tắc (hình bên) hệ thống sấy kính chiếu hậu làm việc, làm tan hơi nước bám lên mặt gương nhằm giúp lái xe quan sát phía sau xe được rõ hơn. Khi kính được sấy xong, ấn phía dưới công tắc để tắt chức năng sưởi.

(6) Công tắc diệt khuẩn



Để diệt khuẩn, khử mùi trong xe bằng cách phía trên ấn công tắc (hình bên), hệ thống diệt khuẩn, khử mùi sẽ hoạt động. Ấn phía dưới công tắc để tắt hệ thống.

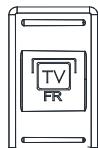
(7) Công tắc quạt gió trần

Ấn phía trên công tắc (hình bên) không khí bên ngoài xe sẽ được hút vào bên trong xe thông qua quạt trần để làm mát, làm thoáng khoang hành khách.

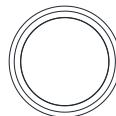
Ấn phía dưới công tắc để tắt chức năng thông gió trần.

(8) Công tắc đèn đọc sách

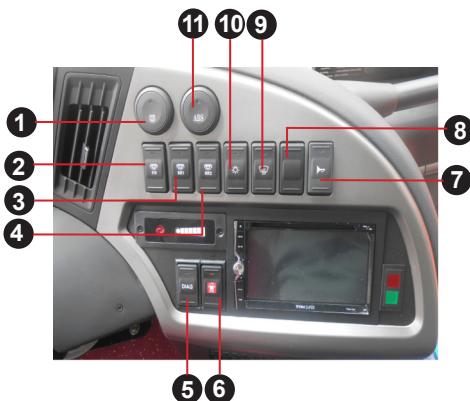
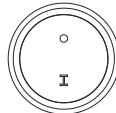
Đây là công tắc bật sáng đèn đọc sách. Ấn phía trên công tắc (hình bên) bật đèn, ấn phía dưới công tắc để tắt đèn đọc sách.

(9) Công tắc nguồn hệ thống âm thanh

Đây là công tắc bật/tắt hệ thống âm thanh, tivi trên xe.

(10) Công tắc giả tròn

Vị trí chờ công tắc để có thể lắp thêm theo yêu cầu của người sử dụng.

CÔNG TẮC ĐIỀU KHIỂN TRÊN BĂNG TÁP LÔ BÊN PHẢI**(11) Công tắc phanh điện tử**

Đây là công tắc bật/tắt hệ thống thắng điện tử.

! THẬN TRỌNG

Trước khi sử dụng, tài xế phải hiểu rõ và ghi nhớ chức năng của từng công tắc.

Các tính năng của xe

(1) Công tắc đèn ngủ



Bật đèn ngủ tổng trong khoang hành khách bằng cách ấn phía trên công tắc (hình bên), các đèn ngủ trong khoang khách sẽ được bật sáng. Khi tắt chỉ cần ấn phía dưới công tắc.

Đây là công tắc đèn ngủ tổng, tại mỗi vị trí còn được trang bị công tắc riêng của từng đèn.

(2) Công tắc đèn la phông 1



Để bật sáng các đèn chiếu sáng trong khoang khách ở giữa, chỉ cần ấn phía trên công tắc, khi đèn trên công tắc sáng lúc đó các đèn chiếu sáng trong khoang khách giữa cũng sẽ sáng.

Để tắt đèn chỉ cần nhấn phía dưới công tắc.

(3) Công tắc đèn la phông 2



Để bật các đèn chiếu sáng trong khoang khách phía sau, chỉ cần ấn phía trên công tắc (hình bên). Để tắt đèn chỉ cần nhấn phía dưới công tắc.

(4) Công tắc đèn la phông 3



Để bật các đèn chiếu sáng trong khoang khách phía sau, chỉ cần ấn phía trên công tắc (hình bên). Để tắt đèn chỉ cần nhấn phía dưới công tắc.

(5) Công tắc chuẩn đoán lỗi động cơ

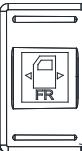


Công tắc trên dùng để chuẩn đoán động cơ có bị lỗi tại các vị trí gắn cảm biến hay không.

Nếu khi nhấn vào công tắc chuẩn đoán, đèn cảnh báo kiểm tra động cơ nhấp nháy thì động cơ xe bạn đang gặp vấn đề.

Số lần tín hiệu nhấp nháy tương ứng với mã lỗi động cơ.

(6) Công tắc đóng mở cửa lên xuống



Công tắc dùng để đóng mở cửa lên xuống khi ở bên trong xe.

Ấn phía trên công tắc để mở cửa ra và ấn phía dưới công tắc để đóng cửa lại.

(7) Công tắc chuyển đổi còi hơi và còi điện

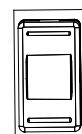


Xe của bạn được trang bị còi hơi và còi điện. Còi điện, với cường độ âm thanh vừa phải dùng để đi trong đường đô thị, đông dân cư.

Nhưng khi di chuyển, tốc độ xe di chuyển nhanh nên sử dụng còi hơi có cường độ âm thanh lớn hơn nhằm mục đích cảnh báo hoặc xin vượt các xe đang cùng lưu thông.

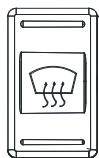
Ấn phía trên công tắc bật chế độ còi hơi, ấn phía dưới công tắc để bật chế độ còi điện.

(8) Công tắc già



Vị trí chìa công tắc để có thể lắp thêm theo yêu cầu của người sử dụng.

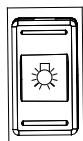
(9) Công tắc sưởi kính chắn gió



Khi xe hoạt động trong điều kiện mưa, lạnh hơi ẩm sẽ bám trên kính chắn gió cản trở quan sát của tài xế.

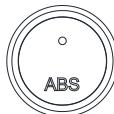
Chức năng sưởi kính làm sạch hơi ẩm trên kính chắn gió, giúp lái xe quan sát dễ dàng.

(10) Công tắc đèn cản



Để bật đèn cản trước chỉ cần ấn phía trên công tắc (hình bên). Để tắt đèn chỉ cần nhấn phía dưới công tắc.

(11) Công tắc chuẩn đoán lỗi ABS



Công tắc trên dùng để chuẩn đoán lỗi hệ thống phanh ABS.

Khi nhấn vào công tắc chuẩn đoán, đèn cảnh báo kiểm tra ABS nhấp nháy thì khi này hệ thống ABS trên xe đang gặp vấn đề.

Tín hiệu nhấp nháy tương ứng với mã lỗi trong hệ thống ABS.

CẦN CÔNG TẮC ĐIỀU KHIỂN BÊN TRÁI VÔ LĂNG



Đây là công tắc tích hợp 5 chức năng:

1. Đèn đỡ xe.
2. Đèn cos, pha (gần, xa).
3. Nháy đèn pha.
4. Đèn rẽ hướng.
5. Đèn báo nguy.

* GHI NHÓ

Khi sử dụng các công tắc đèn, công tắc rơ le phải mở khóa điện và phải ở vị trí ON khi bật đèn chiếu sáng (trừ đèn báo nguy).

⚠ CẢNH BÁO

Không được đặt, treo bất cứ vật gì lên cần điều khiển để đảm bảo điều khiển hệ thống đèn tự động tốt nhất.

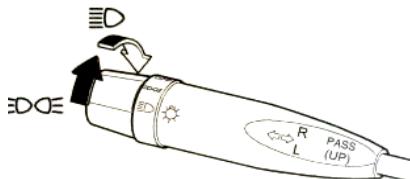
Không kéo cần gạt quá mạnh hoặc vượt quá giới hạn cho phép, điều này có thể khiến cần gạt bị cong hoặc gãy.

Không vệ sinh cảm biến cần gạt bằng nước rửa kính. Nước rửa kính có thể để lại lớp màng mỏng làm hạn chế hoạt động của cảm biến và làm mờ chữ trên cần gạt.

Vị trí công tắc đèn đỗ xe

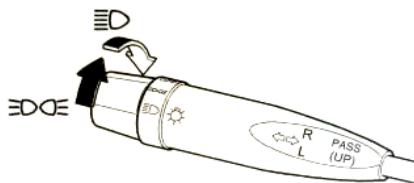
Cách sử dụng:

Xoay công tắc từ vị trí OFF (1) đến vị trí đèn đỗ xe (2) thì đèn cản, đèn đuôi, đèn góc, đèn chiếu sáng biển số và đèn chiếu sáng bảng đồng hồ tấp lô sẽ sáng.



* GHI NHỚ

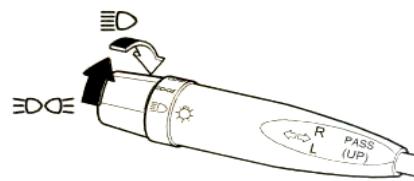
Khi đỗ xe bên lề đường hoặc khu vực có người và phương tiện khác di chuyển, tài xế cần bật đèn đỗ xe để cảnh báo cho các phương tiện khác biết.



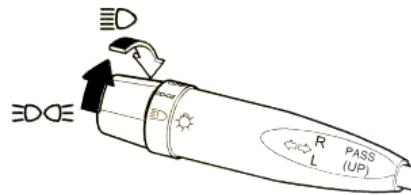
Từ vị trí bật đèn đỗ xe (2) xoay công tắc đến vị trí đèn pha cos (3). Tiếp đó:

Bật đèn pha chiếu gần (đèn cos)

Đẩy cần công tắc tinh hợp xuống phía dưới, hướng xuống sàn xe.



Bật đèn pha chiếu sáng xa (đèn pha)



Đẩy cần công tắc tinh hợp lên phía trên. Khi đó, đèn pha sẽ sáng và đèn báo trên bảng đồng hồ chỉ thị sáng.

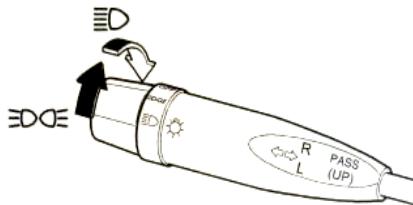
* GHI NHỚ

Để ngăn ngừa bình ắc quy hết điện, không nên bật đèn pha/cos lâu khi động cơ không làm việc.

THẬN TRỌNG

Không sử dụng bật đèn pha khi có xe lưu thông đối diện vì đèn pha có thể làm hạn chế tầm nhìn của lái xe đối diện.

Vị trí công tắc nháy đèn pha

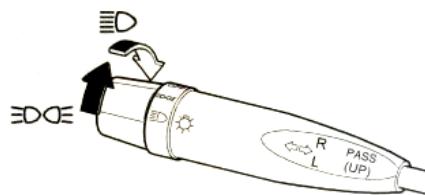


Để nháy đèn pha xin đường. Kéo cần công tắc lên phía trên và đèn pha sẽ nháy sáng. Cần công tắc sẽ tự động trở lại vị trí cũ sau khi thả cần công tắc.

* GHI NHỚ

Không cần phải bật công tắc pha/ cos để sử dụng chức năng này.

Vị trí công tắc rẽ hướng và chuyển làn đường



Khóa điện phải ở vị trí ON khi sử dụng chức năng này.

Vị trí công tắc đèn rẽ trái

Kéo cần công tắc tổ hợp về phía sau, các đèn báo rẽ bên trái trước và sau xe sẽ nháy sáng, đồng thời đèn báo rẽ trái trên táp lô cũng nháy sáng báo hiệu hệ thống xin đường hoạt động.

Vị trí công tắc đèn rẽ phải

Đẩy cần công tắc tổ hợp về phía trước, các đèn báo rẽ bên phải trước và sau xe sẽ nháy sáng, đồng thời đèn báo rẽ phải trên táp lô cũng nháy sáng báo hiệu.

Sau khi ra khỏi đoạn đường cua hoặc đã xin vượt xong, hãy kéo cần công tắc tổ hợp về vị trí trung gian để tắt báo rẽ.

▲ CẢNH BÁO

Đèn báo rẽ rất quan trọng khi xe chạy trên đường, hãy đảm bảo các đèn báo rẽ trên xe của bạn luôn hoạt động tốt.

Nếu đèn báo rẽ nháy quá nhanh, quá chậm hoặc sáng nhưng không nháy có thể do các đầu dây tiếp xúc kém. Kiểm tra các cầu chì hoặc liên hệ với Trạm dịch vụ ủy quyền gần nhất để kiểm tra, sửa chữa.

Vị trí công tắc đèn báo nguy hiểm



Đèn báo nguy hiểm là nút màu đỏ nằm cuối cần điều khiển.

Đèn báo nguy hiểm phải được sử dụng bất kỳ khi nào bạn cảm thấy cần thiết để dừng xe trong vị trí nguy hiểm. Khi bạn cần thực hiện việc dừng khẩn cấp, hãy luôn đưa xe vào lề đường càng sâu càng tốt.

Đèn báo nguy hiểm được bật bằng cách nhấn công tắc báo nguy. Tất cả các đèn báo rẽ sẽ nháy. Các đèn báo nguy sẽ hoạt động thậm chí khi chìa khóa không cắm trong ổ khóa.

Để tắt đèn báo nguy, hãy nhấn lại công tắc báo nguy.

CẦN CÔNG TẮC ĐIỀU KHIỂN BÊN PHẢI VÔ LĂNG



Đây là công tắc tích hợp 2 chức năng:

1. Gạt nước kiếng.
2. Xịt nước kiếng.

* GHI NHỚ

Khóa điện phải ở vị trí ON khi bật đèn chiếu sáng.

Vị trí cần gạt phanh điện từ 4 chế độ:



Các chế độ cần gạt phanh điện từ điều khiển bằng tay:

- OFF: Phanh điện từ chưa hoạt động.
Chế độ 1: Lực phanh điện từ 0 %
Chế độ 2: Lực phanh điện từ 50 %
Chế độ 3: Lực phanh điện từ 75 %
Chế độ 4: Lực phanh điện từ 100 %
(Chi tiết trong **phần 4 - Hệ thống phanh điện từ**)

Vị trí công tắc gạt nước kính chắn gió



Xoay công tắc gạt nước kính đến chế độ cần chọn, có 03 vị trí:

INT: Gạt gián đoạn.

LO: Tốc độ gạt chậm.

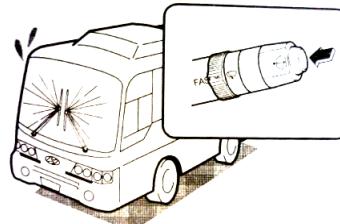
HI: Tốc độ gạt nhanh.

⚠ THẬN TRỌNG

Để tránh hư hỏng cần gạt hoặc kính chắn gió, không để cần hoạt động khi kính khô.

Để tránh hư hỏng lưỡi gạt, không sử dụng xăng, dầu hỏa, chất pha sơn hoặc các dung môi khác để lau chùi các lưỡi gạt.

Vị trí công tắc xịt nước rửa kính



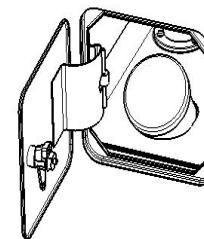
Để sử dụng hệ thống gạt nước rửa kính, nhấn nút công tắc ở phía cuối cần công tắc gạt rửa kính. Khi ấn công tắc, cần gạt sẽ tự động gạt qua lại 02 lần trên kính xe. Chế độ rửa kính tiếp tục hoạt động khi bạn ấn và giữ công tắc.

⚠ THẬN TRỌNG

Không được ấn nút rửa kính nếu hết nước trong bình nước rửa kính. Nó có thể làm hư hỏng motor bơm nước. Không vận hành núm công tắc phun nước rửa kính quá 15 giây mỗi lần.

CỬA THÙNG NHIÊN LIỆU

Mở cửa thùng nhiên liệu.



1. Tra chìa khóa vào ổ khóa nắp thùng nhiên liệu.
2. Xoay chìa khóa ngược chiều kim đồng hồ và mở cửa thùng nhiên liệu.
3. Nắp thùng nhiên liệu có thể được tháo ra bằng cách xoay nó ngược chiều kim đồng hồ.
4. Bơm nhiên liệu vào thùng theo tiêu chuẩn.
5. Đóng nắp thùng nhiên liệu và cửa thùng nhiên liệu với thao tác ngược lại.

⚠ THẬN TRỌNG

Không bơm nhiên liệu quá mức quy định hay quá đầy. Không được để nhiên liệu tràn ra bề mặt ngoài của xe vì nhiên liệu tràn ra có thể làm hư hỏng bề mặt sơn của xe.

Xe bạn trang bị 3 thùng nhiên liệu, cần chú ý khi đổ nhiên liệu trong trường hợp xe nằm trên mặt đường nghiêng.

Nếu cần phải thay thế nắp thùng nhiên liệu, hãy sử dụng phụ tùng THACO chính hiệu hoặc tương đương. Sử dụng nắp thùng nhiên liệu không đúng có thể gây ra những hư hỏng liên quan đến hệ thống kiểm soát nồng độ hơi nhiên liệu.

Nhiên liệu tràn ra ngoài có thể bám vào quần áo và tăng nguy cơ cháy nổ.

(còn tiếp)

(Tiếp theo)

Nhiên liệu tràn ra ngoài có thể bám vào quần áo và tăng nguy cơ cháy nổ. Do đó, luôn mở nắp thùng nhiên liệu một cách từ từ. Nếu bạn nghe thấy tiếng hơi nhiên liệu xì ra ngoài hãy đợi cho đến khi hết hẳn rồi mới mở nắp thùng nhiên liệu.

Luôn đảm bảo nắp thùng nhiên liệu được lắp đúng cách để phòng ngừa nhiên liệu bị tràn ra ngoài khi có va chạm.

⚠ CẢNH BÁO

Nhiên liệu cho ô tô là chất dễ gây cháy nổ. Khi đổ nhiên liệu vào bình, hãy tuân thủ nghiêm túc các hướng dẫn dưới đây. Không làm đúng những hướng dẫn này có thể gây thương

(Còn tiếp)

(Tiếp theo)

tích, cháy nổ hoặc tử vong: Đọc và tuân thủ các cảnh báo về an toàn cháy nổ tại các trạm nhiên liệu.

Trước khi đổ nhiên liệu, hãy quan sát vị trí của các thiết bị phòng cháy, chữa cháy.

Trước khi chạm vào vòi bơm nhiên liệu, bạn cần giải phóng tĩnh điện trên người bằng cách chạm vào các vật kim loại trên xe hoặc các vật kim loại ở xa vòi bơm nhiên liệu.

Không được vào xe ngay sau khi bạn vừa bơm nhiên liệu. Bạn có thể tạo ra tĩnh điện do cọ sát vào các vật dụng bằng nhựa hoặc nỉ trên xe. Tĩnh điện này có thể tạo nên tia lửa điện đốt cháy hơi nhiên liệu. Nếu bạn bắt buộc phải vào xe, bạn nên giải phóng tĩnh điện trên người bằng cách chạm vào các vật bằng kim loại trên xe hoặc

(Còn tiếp)

(Tiếp theo)

ở xa vòi bơm nhiên liệu.

Khi sử dụng thùng nhiên liệu di động, hãy đặt thùng nhiên liệu xuống đất trước khi đổ. Tính điện trên thùng nhiên liệu có thể gây ra tia lửa đốt cháy hơi nhiên liệu, gây ra hỏa hoạn. Ngay khi bắt đầu đổ nhiên liệu, hãy luôn chạm vào xe cho đến khi việc đổ nhiên liệu kết thúc.

Chỉ sử dụng thùng nhiên liệu bằng chất liệu nhựa tiêu chuẩn theo quy định hiện hành.

Khi đổ nhiên liệu phải luôn luôn tắt máy. Tia lửa điện tạo ra từ các thiết bị điện liên quan đến động cơ có thể đốt cháy hơi nhiên liệu. Ngay khi đổ nhiên liệu xong, hãy kiểm tra nắp và cửa thùng nhiên liệu được đóng lại chắc chắn trước khi khởi động động cơ.

(Còn tiếp)

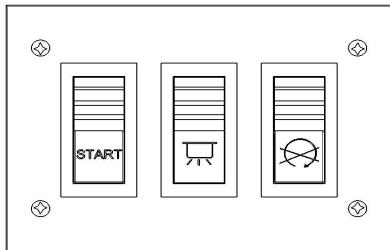
(Tiếp theo)

Không được sử dụng điện thoại cầm tay trong lúc nạp nhiên liệu. Dòng điện và điện trường của điện thoại di động có thể đốt cháy hơi nhiên liệu, gây ra hỏa hoạn.

Tuyệt đối không được sử dụng BẤT LỬA, DIÊM QUẸT, không được HÚT THUỐC trong khi nạp nhiên liệu hoặc trong khu vực trạm nhiên liệu vì nhiên liệu sử dụng cho ôtô là vật liệu dễ gây cháy nổ.

Nếu gặp hỏa hoạn khi đang nạp nhiên liệu, hãy rời khỏi xe và lập tức liên hệ với người quản lý trạm nhiên liệu và đội cứu hỏa nơi gần nhất. Hãy tuân thủ bất cứ yêu cầu nào về an toàn tại trạm nhiên liệu.

CÔNG TẮC KHOANG ĐỘNG CƠ



1.Công tắc khởi động động cơ START

Ấn công tắc khởi động START để khởi động động cơ từ khoang động cơ.

* GHI NHỚ

Đảm bảo chuyển tay số về vị trí số N. Không sử dụng công tắc khởi động khi chưa kiểm tra động cơ.

Lưu ý kéo phanh tay và chèn bánh xe để đảm bảo an toàn.

2.Công tắc tắt động cơ “STOP”

Khi muốn dừng động cơ, chỉ cần ấn phía dưới công tắc “STOP” ở khoang động cơ.

Ngoài tính năng dùng để tắt động cơ, công tắc này còn có chức năng ngăn cản việc khởi động. Để đảm bảo an toàn, tắt công tắc này trước khi làm việc trong khoang động cơ và dưới gầm xe.

Để tắt công tắc, ấn phía trên công tắc STOP.

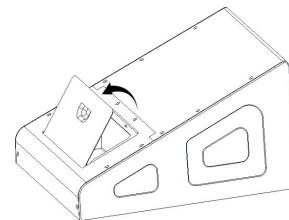
3. Công tắc đèn khoang động cơ

Công tắc này dùng để bật/tắt đèn chiếu sáng trong khoang động cơ. Ấn phía dưới công tắc để bật đèn, và ấn phía trên công tắc để tắt đèn.

* GHI NHỚ

Luôn bật công tắc “STOP” khi thao tác trong khoang động cơ và tắt khi thao tác xong.

HỌC CHỨA VẬT DỤNG CÁ NHÂN



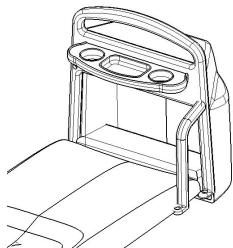
Phía dưới mỗi giường hành khách, có bố trí hộp đựng vật dụng cá nhân (trừ dãy giường phía sau cùng).

Hộp này đủ lớn để hành khách cất giữ tư trang cá nhân hoặc giày dép một cách an toàn

* GHI NHỚ

Để đảm bảo vệ sinh trên xe cũng như các vật dụng của bạn, cần có các bọc chứa riêng cho từng vật dụng trước khi cất vào hộp chứa.

KHAY ĐỂ THỨC ĂN VÀ NƯỚC UỐNG



Cốc nhựa hoặc các loại nước uống đóng chai, hộp thức ăn có thể để được trong khay đựng cốc.

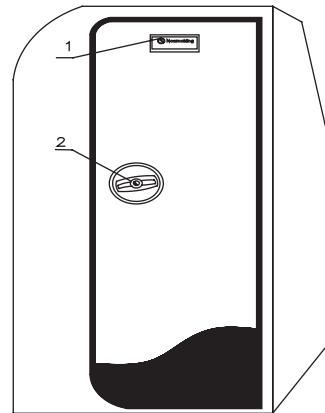
* GHI NHỚ

- Không để những vật dụng vượt quá giới hạn vị trí khay đựng để đảm bảo vật không bị rơi ra khi xe di chuyển.
- Không được để thức ăn mà không đậy kín trên xe nhằm tránh rơi vãi khi xe di chuyển.

⚠ CẢNH BÁO - Nước nóng

Để giảm nguy cơ thương tích cho người ngồi trong xe, không được đựng nước nóng trong cốc, chai, lọ không có nắp đậy khi xe đang chạy.

NHÀ VỆ SINH



⚠ CẢNH BÁO

Để chai, hộp khỏi vị trí ánh nắng mặt trời chiếu vào, không để trong xe nếu bị hâm nóng. Điều này có thể làm cho chai hộp bị nổ.

- Đèn báo: Khi đèn sáng báo hiệu trong nhà vệ sinh có người đang sử dụng.
- Tay nắm dùng để đóng mở cửa.

Các tính năng của xe



Đèn báo có người sử dụng



Đèn báo không có người sử dụng

Các thông số kỹ thuật cơ bản

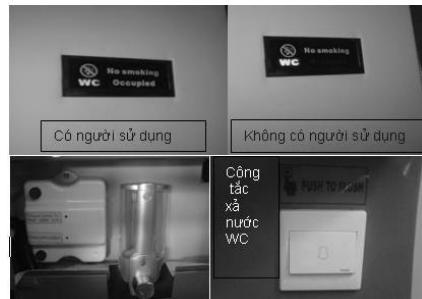
Điện áp làm việc	DC-24V
Công suất làm việc	100W
Áp suất hơi định mức	0.5 - 0.7 MPa
Lượng nước mỗi lần rửa	300 ml
Lượng nước mỗi lần dội	500 ml
Nhiệt độ nước	Bình thường Qua bộ sưởi
	0 - +50 °C -10 - +50 °C

Các chức năng bên trong toilet:

1. Nút bấm xả nước rửa tay.
2. Vòi nước rửa tay.
3. Hộp đựng xà phòng.
4. Gương soi.
5. Chậu rửa tay.
6. Thùng chứa rác.
7. Kẹp giấy vệ sinh.
8. Nút dội WC.
9. Nút báo khẩn cấp.
10. Bệ WC.
11. Tay cầm bên trong.
12. Cửa hộp kỹ thuật.

Nhà vệ sinh(WC) có các quạt hút, tự động vận hành hút không khí từ trong WC cũng như trong hầm thải đẩy ra ngoài trong quá trình sử dụng để ngăn mùi. Tương tự, đèn trong nhà vệ sinh, bơm nước sinh hoạt tự động hoạt động khi có tín hiệu sử dụng.

Để sử dụng được thì các điều kiện như nguồn điện, áp suất hơi, nguồn nước sạch cung cấp phải đầy đủ.



Cấp nước sạch cho nhà vệ sinh

Cấp nước sạch vào thùng chứa WC, mở nắp hầm phía dưới WC nối ống nước cấp vào van nước của thùng. Mở van cấp và van ống nước để cấp nước vào thùng chứa.



Xả hầm nước thải

Van điều khiển xả hầm thải được bố trí bên cạnh ghế tài xe phía dưới tát lô phụ. Sau khi kết nối đường ống thải với cửa thải của hầm thải, lật cần điều khiển van hơi để thải. (Chiều mũi tên).



Ngoài ra trên WC còn được trang bị đầu phun nước - hơi, dùng để vệ sinh WC thuận lợi hơn.

* GHI NHỚ

Khi có bất kỳ hiện tượng lạ nào xảy ra với WC của xe bạn, hãy liên hệ ngay với Trạm dịch vụ ủy quyền của THACO để được tư vấn. Không nên tùy tiện khắc phục tạm thời bằng cách tháo bỏ, di chuyển vị trí lắp đặt của các thiết bị.

ĐIỀU KHIỂN XE

6

Trước khi lái xe.....	7-67
Công tắc chìa khóa điện	7-68
Khởi động động cơ	7-69
Sử dụng cần điều khiển số.....	7-70
Phanh đúng kĩ thuật.....	7-72
Lái xe tiết kiệm nhiên liệu	7-72
Sử dụng li hợp.....	7-72
Trước khi lên dốc	7-73
Trước khi xuống dốc.....	7-74
Đường cua	7-74
Dừng xe và đỗ xe.....	7-74
Cách tắt máy động cơ.....	7-75
Luyện tập lái xe tốt.....	7-75

▲ CẢNH BÁO - Khí xả động cơ có thể gây nguy hiểm!

Khói khí xả động cơ có thể cực kỳ nguy hiểm. Nếu bắt cứ lúc nào bạn ngửi thấy mùi khí xả trong xe, hãy mở cửa sổ ngay lập tức.

Không hít khói khí xả. Khói khí xả chứa monoxide cacbon, không màu, không mùi có thể gây bất tỉnh và chết ngạt.

Phải đảm bảo hệ thống khí xả không rò rỉ. Hệ thống khí xả nên được kiểm tra bất kỳ khi xe được nâng lên để thay dầu hay vì lý do gì khác. Nếu bạn nghe có sự thay đổi tiếng ồn của khí thải hoặc khi bạn lái xe qua một số trường hợp có tiếng kêu ở phía dưới của xe, cần phải kiểm tra hệ thống khí xả càng sớm càng tốt bởi đại lý dịch vụ ủy quyền của THACO.

Không nổ máy ở nơi không thông thoáng. Động cơ nổ máy chế độ không tải trong nhà xe của bạn, thậm chí cửa nhà xe mở là việc làm nguy hiểm. Không bao giờ nổ máy trong nhà xe của bạn lâu hơn thời gian cần thiết nổ máy chạy xe ra và lùi xe vào.

Tránh chạy nổ máy không tải trong khoảng thời gian dài có người trong xe. Nếu cần thiết nổ máy không tải trong khoảng thời gian dài khi có người ngồi trong xe, lúc này phải đảm bảo đặt chế độ lấy gió ở vị trí “FRESH” và quạt làm việc ở tốc độ cao nhất để đưa không khí bên ngoài vào bên trong xe.

TRƯỚC KHI LÁI XE

Trước khi vào trong xe

- Phải đảm bảo các kính cửa, kính chiếu hậu ngoài và đèn bên ngoài sạch sẽ.
- Kiểm tra tình trạng của các lốp xe.
- Kiểm tra phía dưới xe có bất kỳ dấu hiệu rò rỉ gì không.
- Đảm bảo không có chướng ngại vật phía sau nếu bạn có ý định lùi xe.

Các kiểm tra cần thiết

Mực chất lỏng: chẳng hạn như dầu bôi trơn động cơ, nước làm mát động cơ, nước rửa kính nên được kiểm tra theo định kỳ đều đặn với khoảng thời gian chính xác tùy theo loại chất lỏng. Để biết thêm chi tiết xem phần 7 "Bảo dưỡng".

⚠ CẢNH BÁO

Luôn luôn kiểm tra khu vực xung quanh gần xe của bạn, có người hay không đặc biệt là trẻ em trước khi chuyển tay số và cho xe di chuyển.

Trước khi khởi động

- Đóng và khóa tất cả các cửa.
 - Vị trí ghế ngồi tài xế dễ dàng thao tác tắt cả bộ điều khiển.
 - Điều chỉnh các kính chiếu hậu trong và ngoài xe.
 - Đảm bảo tất cả đèn chiếu sáng làm việc.
 - Kiểm tra tất cả đồng hồ báo.
 - Kiểm tra sự hoạt động của các đèn cảnh báo khi công tắc máy được chuyển sang vị trí ON.
 - Nhả phanh tay và đảm bảo đèn báo phanh được tắt đi.
- Để vận hành an toàn, phải đảm bảo bạn đã quen thuộc với chiếc xe và các trang bị của nó.

⚠ CẢNH BÁO

Không tập trung khi lái xe là nguyên nhân mất lái, dẫn đến tai nạn, gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong. Người lái xe có trách nhiệm chính là giữ an toàn và tuân thủ quy định khi điều khiển xe.

Sử dụng thiết bị cầm tay, điện thoại di động hoặc các thiết bị khác khi lái xe sẽ gây mất tập trung. Điều này là vi phạm quy định khi tham gia giao thông và có thể xảy ra các tai nạn giao thông nghiêm trọng.

⚠ CẢNH BÁO - Lái xe dưới ảnh hưởng của rượu và ma túy

Uống rượu và lái xe là nguy hiểm. Say rượu lái xe là yếu tố số 1 cho danh sách số người chết trên đường cao tốc hàng năm. Thậm chí với một lượng rượu nhỏ sẽ ảnh hưởng đến độ phản xạ, khả năng nhận thức và xử lý của bạn.

Lái xe trong khi ảnh hưởng của ma túy là nguy hiểm thậm chí nguy hiểm hơn uống rượu say. Bạn có nhiều khả năng gặp tai nạn nghiêm trọng nếu bạn uống rượu hay dùng ma túy khi lái xe.

Nếu bạn đang uống rượu hay dùng ma túy, không được lái xe. Không đi xe cùng với lái xe uống rượu hay dùng ma túy. Hãy chọn người lái xe không uống rượu hay gọi một chiếc taxi.

CÔNG TẮC CHÌA KHÓA ĐIỆN



Vị trí công tắc máy *LOCK (KHÓA)*

Khoá vô lăng tay lái để chống trộm. Chìa khóa công tắc chỉ có thể được lấy ra ở vị trí KHÓA. Muốn xoay công tắc máy về vị trí khóa, nhấn mạnh chìa khóa vào trong ở vị trí ACC và xoay chìa khóa về hướng vị trí KHÓA.



ACC (*Thiết bị phụ*)

Vô lăng tay lái không khóa và các thiết bị điện phụ có thể hoạt động.

* GHI NHỚ

Nếu có khó khăn khi xoay chìa khóa về vị trí ACC, trong khi xoay chìa khóa công tắc nên xoay vô lăng tay lái sang trái và phải để nhả cảng cứng Ổ khóa.

ON (MỞ)

Đèn cảnh báo có thể được kiểm tra trước khi động cơ được khởi động. Đó là vị trí chạy bình thường sau khi động cơ được khởi động.

Không để ổ khóa công tắc máy mở ON nếu động cơ không nổ máy để tránh bình điện phóng điện.

START (*Khởi động*)

Xoay công tắc máy về vị trí START để khởi động động cơ. Động cơ sẽ quay cho đến khi bạn buông nhả chìa khóa, nó sẽ trở về vị trí ON. Đèn báo phanh có thể được kiểm tra ở vị trí này.

KHỞI ĐỘNG ĐỘNG CƠ

▲ CẢNH BÁO - Công tắc máy

Không bao giờ xoay công tắc máy sang vị trí LOCK hay ACC khi xe đang chạy. Làm như vậy sẽ làm cho xe mất điều khiển lái và phanh, có thể gây ra tai nạn.

Khóa chống trộm trụ tay lái không thay cho phanh dừng đỗ xe. Trước khi rời ghế lái xe, luôn luôn phải đảm bảo kéo hết phanh tay và động cơ đã hoàn toàn tắt máy. Sự dịch chuyển đột xuất và bất ngờ có thể xảy ra nếu những cảnh báo trên không được thực hiện.

(Còn tiếp)

(Tiếp theo)

Không cố gắng với tới công tắc máy hay nút điều khiển khác qua vô lăng tay lái trong khi xe đang chạy. Việc này có thể làm mất khả năng điều khiển xe, xảy ra tai nạn và bị thương nghiêm trọng.

Không đặt bất kỳ vật gì có thể chuyển động quanh ghế lái xe vì chúng có thể dịch chuyển trong khi xe đang chạy, ảnh hưởng lái xe và dẫn đến tai nạn.

▲ CẢNH BÁO

Phải luôn mang giày phù hợp khi điều khiển xe. Những đôi giày không phù hợp (đế cao, giày trượt tuyết, v.v...) có thể ảnh hưởng đến khả năng sử dụng bàn đạp phanh, bàn đạp ga.

1. Chắc chắn phanh đỗ (phanh tay) đã được gài.
2. Chuyển số về vị trí số trung gian N trên bảng điều khiển trước khi khởi động động cơ.
3. Xoay công tắc máy về vị trí START và giữ cho đến khi động cơ nổ máy (tối đa là khoảng 10 giây), sau đó buông chìa khóa ra.
4. Trong điều kiện nhiệt độ thấp (dưới 18°C/0°F) hoặc xe không hoạt động trong một thời gian, hãy để động cơ nóng máy bằng cách cho động cơ chạy không tải, không được đạp bàn đạp ga.

Bất kể động cơ nóng hay nguội. Không được đạp bàn đạp ga khi khởi động.

⚠ THẬN TRỌNG

Không được khởi động động cơ lâu hơn 10 giây. Nếu động cơ tắt máy hoặc không khởi động được, hãy đợi khoảng từ 5 đến 10 giây trước khi khởi động lại, sử dụng không đúng có thể làm hỏng máy khởi động.

Không được tăng ga cao và đột ngột sau khi vừa khởi động. Nếu động cơ còn nguội, đột động cơ chạy không tải trong vài phút trước khi lái xe để đảm bảo hệ thống tăng áp được bôi trơn hoàn toàn.

⚠ CẢNH BÁO

Đảm bảo không tắt công tắc rơ le ác quy ở vị trí “OFF” khi động cơ đang chạy, sẽ rất nguy hiểm cho hệ thống thiết bị điện.

⚠ CẢNH BÁO

Khi bạn có ý định dừng hay đỗ xe với động cơ nổ máy, phải cẩn thận không ấn bàn đạp ga trong thời gian dài. Nó có thể làm quá nhiệt động cơ, hệ thống khí xả và gây cháy.

Khi bạn phanh đột ngột, hoặc đánh lái bất ngờ, các đồ vật không cột chặt trên xe có thể rơi ra và làm ảnh hưởng đến hoạt động của các bàn đạp, điều này sẽ gây ra tai nạn. Hãy cố định các đồ vật trên xe.

Nếu bạn không tập trung khi lái xe, điều này có thể gây ra tai nạn. Hãy cẩn thận khi điều khiển các hệ thống gây mất tập trung như là điều chỉnh âm thanh, điều hòa nhiệt độ. Trách nhiệm chính của người điều khiển xe là luôn luôn lái xe an toàn.

SỬ DỤNG CẦN CHUYỂN SỐ



Hộp số có 6 số tiến và 1 số lùi.

Mẫu sang số được in chìm trên núm cần sang số. Bộ truyền động có đồng tốc ở tất cả các số vì thế việc chuyển sđều được thực hiện dễ dàng.

Thực hiện chuyển số:

Đạp hết chân ly hợp thực hiện sang số và sau đó nhả từ từ. Sử dụng các số theo thứ tự.

Khi ở số 6, nhất thiết phải chuyển về số 0 (N) và cho xe dừng lại trước khi vào số lùi (R).

Nếu xe được trang bị công tắc khóa nổ máy, động cơ sẽ không nổ máy được nếu không nhấn bàn đạp ly hợp (nếu trang bị).

Phải đảm bảo xe được dừng hẳn hoàn toàn trước khi chuyển sang số lùi R. Không bao giờ vận hành khi đồng hồ hiển thị tốc độ động cơ báo trong khu vực màu đỏ.

THẬN TRỌNG

Khi giảm số từ tay số phải chú ý cẩn thận không ấn cần sang số lệch sang bên cạnh. Vì sự thay đổi tốc độ đột ngột có thể làm hư hỏng bộ đồng tốc hộp số của bạn.

Không giảm số quá 2 tay số hay giảm số khi động cơ chạy ở tốc độ quá cao (1,500 vòng/phút hay cao hơn).

Nếu trong thời tiết lạnh, khi xe mới làm việc khi sang số có thể gặp khó khăn cho đến khi dầu bôi trơn hộp số được ấm lên. Điều này là bình thường và không ảnh hưởng gì đến hộp số.

Nếu xe của bạn đang dừng và gặp khó khăn khi chuyển sang số 1 hay R, để cần số ở vị trí N và nhả hết mức bàn đạp ly hợp, sau đó đạp bàn đạp ly hợp xuống phía dưới và tiến hành sang số 1 hay R.

THẬN TRỌNG

Chỉ chuyển sang số lùi khi xe đã dừng hoàn toàn.

Không đặt chân lên bàn đạp ly hợp khi xe đang chạy, nếu không ly hợp sẽ bị mòn không cần thiết.

Hướng dẫn về chuyển số xe

Trong thời gian và quãng đường vận hành 1000km đầu tiên, cần phải lưu ý các hướng dẫn đề phòng dưới đây để đảm bảo tuổi thọ cũng như tính năng kinh tế, kỹ thuật vận hành của xe trong tương lai:

1. Hạn chế chạy xe với tốc độ cao.
2. Tránh tăng ga đột ngột khởi động, tăng ga quá cao, phanh đột ngột.
3. Sử dụng tay số với tốc độ giới hạn như liệt kê dưới đây.

Vị trí số xe	Tốc độ tối đa cho phép của xe (km/h)
1	9
2	15
3	25
4	40
5	60
6	>60

SỬ DỤNG LY HỢP

Ly hợp nên được đạp xuống hết mức trước khi sang số, sau đó nhả chậm bàn đạp. Bàn đạp ly hợp nên được nhả hết hoàn toàn khi chạy. Không nên đặt chân ty lên bàn đạp ly hợp khi chạy. Đây có thể là nguyên nhân làm cho mòn ly hợp không cần thiết. Không tác dụng nhẹ vào bàn đạp ly hợp để giữ xe trên dốc. Nên dùng phanh chân hay phanh dừng để giữ xe trên đường dốc. Không được nhả bàn đạp ly hợp quá nhanh.

⚠ THẬN TRỌNG

Khi sử dụng ly hợp, phải nhấn bàn đạp ly hợp hết hành trình. Nếu không nhấn ly hợp hết hành trình, ly hợp có thể mau hư hỏng và có thể xuất hiện tiếng ồn.

LÁI XE TIẾT KIỆM NHIÊN LIỆU

Lưu ý các phương thức vận hành để tiết kiệm nhiên liệu, kéo dài tuổi thọ lốp và thực hiện đầy đủ các tính năng cần thiết khác, đảm bảo tính tiết kiệm khi lái xe theo các hướng dẫn sau:

1. Tránh cua ngặt đột ngột, tăng ga bất ngờ, tăng tốc độ xe đột ngột hoặc phanh đột ngột ngoại trừ trường hợp cần thiết.
2. Khi bắt đầu tăng ga, hãy đảm bảo đã vào số.
3. Không lái xe với tốc độ quá cao hoặc quá thấp trong thời gian dài.
4. Khi tăng tốc, cố gắng duy trì chuyển số từ thấp lên cao.
5. Kiểm tra nhiệt độ nước làm mát phù hợp từ 75 đến 90°C khi xe đang chạy.
6. Duy trì áp suất hơi lốp phù hợp khi lái xe.

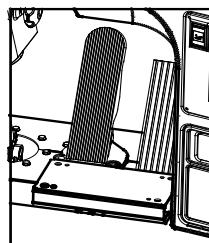
PHANH ĐÚNG KỸ THUẬT

Trước khi lái xe, hãy kiểm tra và đảm bảo phanh tay đã nhả phanh và đèn báo đã tắt.

Lái xe qua vùng nước sâu có thể làm phanh bị ướt hoặc cũng có thể bị ướt sau khi rửa xe. Và điều này rất nguy hiểm. Để làm phanh khô, hãy đạp nhẹ phanh cho tới khi phanh trở lại bình thường. Lưu ý luôn kiểm soát xe trong quá trình làm khô phanh.

Luôn sử dụng phanh để giảm tốc độ.

Phanh thông thường



Đạp chân phanh khoảng 1/2 hành trình trước điểm muốn dừng xe khoảng 25m đến 35m về phía trước.

Trước điểm dừng xe khoảng 5 đến 6 mét về phía trước, từ từ đạp nhẹ chân phanh. Sau khi tiếp cận gần điểm dừng, nhẹ nhàng đạp chân phanh để dừng xe. Thao tác trên sẽ giúp xe được dừng một cách êm ái, không giật xe.

Khoảng cách phanh

- Vấn đề quan trọng nhất khi xe chạy ở tốc độ cao là phanh. Sẽ mất ít nhất một đến hai lần đạp phanh để dừng xe lại tại vị trí mà bạn muốn dừng.
- Do vậy phải luôn giữ khoảng cách an toàn tùy theo điều kiện đường xá và tốc độ đang chạy.

Vượt xe

Khi vượt xe trước, phải giữ tốc độ tối thiểu hơn 10km/h so với xe phía trước.

Lưu ý một số điểm sau:

Khi phanh cung cấp lực phanh, không cần thiết phải đạp hết chân phanh, trừ trường hợp khẩn cấp.

Nhẹ nhàng đạp chân phanh để giảm thiểu giật xe khi dừng.

Không được đạp dồn chân phanh, hậu quả làm mất tạm thời áp suất khí và làm cho xe tiếp tục di chuyển. Cố gắng dừng xe bằng cách đạp chân phanh một lần.

Phanh đột ngột

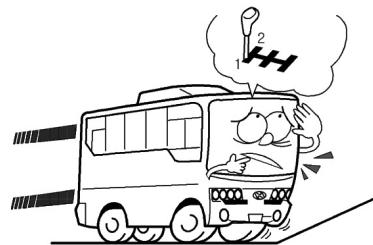
Trong trường hợp khẩn cấp, đạp hết chân phanh. Chú ý cẩn thận do có sự giật mạnh khi dừng xe.

THẬN TRỌNG

Hậu quả của việc phanh đột ngột là làm cho lốp, đĩa phanh, má phanh bị mòn nhanh và các thiết bị khác sẽ giảm tuổi thọ. Tránh việc phanh đột ngột trừ khi trường hợp khẩn cấp.

TRƯỚC KHI LÊN DỐC

Trước khi lên dốc, nên chuyển về số thấp để tránh động cơ bị quá tải.

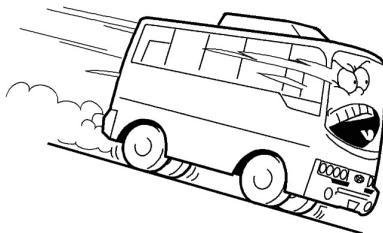


THẬN TRỌNG

- Lưu ý khi vận hành, tránh động cơ chạy với tốc độ quay quá cao. Hiện tượng động cơ chạy quá nhanh xảy ra khi xuống dốc hoặc chuyển về số thấp hơn.
- Động cơ chạy quá nhanh xảy ra khi động cơ quay nhanh hơn tốc độ quay tối đa của bánh xe.

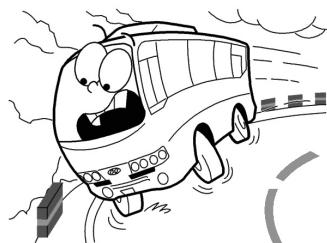
TRƯỚC KHI XUỐNG DỐC

Khi xuống dốc, duy trì tốc độ gần với mô men xoắn tối đa của động cơ.

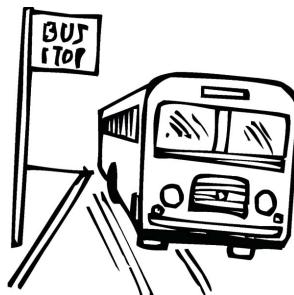


ĐƯỜNG CUA

Trước khi vào cua, giảm tốc độ xe.



DỪNG XE VÀ ĐỖ XE



- Khi động cơ bị quá nóng, dừng xe và để động cơ chạy không tải trong một thời gian nhất định cho đến khi nhiệt độ nước làm mát động cơ hạ xuống thấp.
- Sau đó chuyển về số 0 và kéo cần phanh tay, tắt chìa khóa điện ở vị trí "STOP" và rút chìa khóa.
- Khi đỗ xe ở đường dốc, cắm cờ cảnh báo và chèn bánh xe.
- Rút chìa khóa khỏi ổ khóa.

⚠ THẬN TRỌNG

- Sử dụng phanh điện từ ở mức phù hợp.
- Không lạm dụng phanh chân.
- Sử dụng tay số hợp lý, đảm bảo tốc độ động cơ không chạy quá nhanh.
- Kiểm tra và đảm bảo vận hành phanh phù hợp, đúng cách.

⚠ THẬN TRỌNG

Khi cua qua trái hoặc qua phải, lưu ý bán kính quay của bánh sau nhỏ hơn bánh trước. Đặc biệt lưu ý quan sát lề đường khi cua.

Quan sát chướng ngại vật và giữ khoảng cách an toàn với các xe đang lưu thông.

CÁCH TẮT MÁY ĐỘNG CƠ



- Để động cơ chạy không tải trong khoảng 3 phút để nhiệt độ nước làm mát động cơ giảm xuống. Sau đó tắt động cơ. Nếu tắt động cơ ngay, có thể gây hư hỏng cho động cơ.
- Xoay chìa khóa điện về vị trí “STOP” để tắt động cơ và sau đó chuyển về vị trí khóa “LOCK”.
- Ấn công tắc rơ le ác quy một lần nữa.

⚠ THẬN TRỌNG

Ân tắt công tắc rơ le ác quy khi rời khỏi xe để tránh ác quy bị hết điện khi xe không được sử dụng lâu ngày.

LUYỆN TẬP LÁI XE TỐT

- Không bao giờ trả về số 0 khi xe đang đổ dốc. Điều này cực kỳ nguy hiểm. Phải luôn luôn lái xe trong tình trạng có số.
- Không tỳ lên bàn đạp phanh khi xe chạy. Điều này có thể làm cho chúng quá nhiệt và hư hỏng. Khi bạn lái xe xuống dốc dài, nên chạy chậm, sử dụng phanh điện tử và chuyển sang tay số thấp. Khi bạn làm như vậy, động cơ và phanh điện tử sẽ giữ cho xe chạy chậm.
- Chạy chậm trước khi chuyển sang tay số chậm. Điều này giúp tránh động cơ vượt tốc có thể dẫn đến hư hỏng.
- Chạy chậm khi bạn gặp gió ngang. Điều này giúp bạn điều khiển xe tốt hơn.
- Phải đảm bảo xe dừng hẳn trước khi bạn chuyển sang số lùi, hộp số có thể hư hỏng nếu bạn không làm như vậy. Để chuyển sang số lùi, chuyển số về N, sau đó ấn sang vị trí số lùi (R).

⚠ CẢNH BÁO

Luôn luôn thắt dây đai an toàn! Khi va chạm người không cài đai an toàn khả năng bị thương nghiêm trọng hay tử vong cao hơn người có thắt đai an toàn chắc chắn.

⚠ CẢNH BÁO

Tránh chạy xe tốc độ cao khi qua cua hay quay vòng.

Không làm bánh xe dẫn hướng dịch chuyển nhanh như thay đổi đường chạy đột ngột hay rẽ bất ngờ.

Nguy cơ xe lộn nhào tăng lên rất cao nếu bạn mất đi điều khiển xe ở tốc độ cao chạy ngược gió.

Việc mất đi điều khiển thường dễ xảy ra nếu hai hay nhiều bánh xe rời khỏi mặt đường và người điều khiển lạc lái khi nhập lại mặt đường.

Trong trường hợp xe của bạn chạy khỏi làng đường, không được bẻ lái chuyển hướng đột ngột. Thay vào đó, chạy chậm lại trước khi kéo xe trở về đường chạy.

Không bao giờ chạy quá tốc độ giới hạn qui định.

XỬ LÝ TRONG TRƯỜNG HỢP KHẨN CẤP

7

Trong trường hợp khẩn cấp khi đang lái xe	7-78
Trường hợp động cơ không khởi động được.....	7-79
Khi động cơ quá nóng	7-79
Lốp dự phòng và dụng cụ sửa chữa.....	7-80
Kéo xe.....	7-82
Đè phồng xe hỏng	7-84
Dụng cụ khẩn cấp.....	7-84

TRONG TRƯỜNG HỢP KHẨN CẤP KHI ĐANG LÁI XE

Nếu động cơ chết máy khi xe đang ở giao lộ

Nếu động cơ chết máy khi xe đang ở giao lộ, cài chuyển số về vị trí số N, nhấn công tắc báo nguy và cố gắng di chuyển xe đến vị trí an toàn.

Sử dụng công tắc đèn báo nguy hiểm



Đèn báo nguy hiểm phải được sử dụng bất kỳ khi nào bạn cảm thấy cần thiết để dừng xe trong vị trí nguy hiểm.

Nếu xe bị xì lốp khi đang chạy

1. Nhả chân ga và giữ cho xe chạy thẳng từ từ chậm lại. Không được đạp bàn đạp phanh ngay lập tức hoặc cố gắng đánh tay lái để xe vào lề đường vì có thể làm xe mất lái. Khi xe đã đi chậm, điều khiển xe vào lề đường và đạp phanh từ từ để xe dừng lại hẳn đến vị trí an toàn. Nếu đang lái xe trên đường cao tốc, không được đỗ xe ở khu vực giữa hai làn đường.
2. Khi ngừng xe, hãy tắt máy và bật đèn báo nguy hiểm, kéo phanh tay và chuyển về số N.
3. Đưa mọi người ra khỏi xe, tránh càng xa đường giao thông càng tốt.

Nếu động cơ tắt máy khi xe đang chạy

1. Giảm tốc độ xe từ từ, giữ thẳng tay lái. Di chuyển xe đến vị trí an toàn trên đường.
2. Bật công tắc đèn báo nguy.
3. Khởi động lại động cơ. Nếu động cơ không nổ máy được, hãy liên hệ với đại lý ủy quyền của THACO để được hỗ trợ.

TRƯỜNG HỢP ĐỘNG CƠ KHÔNG KHỞI ĐỘNG ĐƯỢC

Nếu động cơ không quay hoặc quay chậm

1. Kiểm tra các cọc ác quy, chắc chắn nó sạch sẽ và không bị oxy hóa.
2. Bật đèn trần. Nếu đèn bị mờ khi đề máy nghĩa là ác quy hết điện.
3. Kiểm tra các cọc nối đèn máy khởi động để đảm bảo nó được siết chặt.
4. Không đẩy hoặc kéo xe để nổ máy. Xem thêm phần "hướng dẫn câu ác quy".

CẢNH BÁO

Nếu động cơ không khởi động được, không được kéo hoặc đẩy xe để nổ máy. Điều này có thể làm hỏng bộ truyền động của xe hoặc gây tai nạn.

Nếu động cơ quay bình thường nhưng không nổ máy được

1. Kiểm tra nhiên liệu.
2. Tắt khóa điện ở vị LOCK/OFF, kiểm tra các giắc điện, dây điện. Nối lại giắc nếu có biểu hiện bị lỏng.
3. Nếu vẫn không khởi động được động cơ, hãy gọi cho đại lý của THACO để được trợ giúp.

KHI ĐỘNG CƠ QUÁ NÓNG

Nếu đồng hồ báo nhiệt độ nước làm mát cảnh báo, xe bị mất công suất hoặc nghe thấy tiếng động cơ gõ chứng tỏ động cơ bị quá nóng. Nếu có các hiện tượng đó, bạn hãy làm như sau:

1. Đưa xe vào lề đường và đỗ xe nơi an toàn.
2. Chuyển số về vị trí số trung gian (N), kéo phanh tay và tắt máy.
3. Không nên mở nắp cối sau trong trường hợp nước làm mát bị chảy xuống dưới gầm xe hoặc bay mù mịt dưới nắp cối cho đến khi nước hết trào hoặc hết bay hơi.
4. Nếu không có dấu hiệu nào cho thấy động cơ bị mất nước làm mát. Kiểm tra dây cua roa dẫn động bơm nước bằng mắt. Nếu dây cua roa không bị đứt và rơi khỏi puly dẫn động hãy kiểm tra lại độ căng của dây và chắc chắn rằng nó còn tốt. Nếu dây cua roa trong tình trạng lắp đặt tốt, hãy

1. kiểm tra sự rò rỉ của nước làm mát tại các vị trí lắp ống.
2. Nếu dây cuo roa dẫn động bơm nước làm mát bị hỏng hoặc đường ống nước làm mát bị vỡ, hãy tắt máy và ngay lập tức liên lạc với đại lý ủy quyền của THACO để được trợ giúp.
6. Nếu bạn không tìm thấy nguyên nhân làm cho máy bị nóng, hãy đợi cho đến khi nhiệt độ động cơ trở lại bình thường. Khi đó, kiểm tra mức nước làm mát trong két nước và trong bình nước phụ, hãy bổ sung đủ nước theo tiêu chuẩn nếu cần thiết.

7. Thực hiện việc kiểm tra cản thận, chú ý đến các yếu tố làm nóng máy. Nếu máy bị quá nóng trở lại, hãy liên hệ với đại lý ủy quyền của THACO để được hỗ trợ.

▲ CẢNH BÁO

Trong khi động cơ chạy, hãy giữ tay, tóc và quần áo khỏi các chi tiết đang quay như là cánh quạt, dây cu roa để ngăn ngừa thương tích.

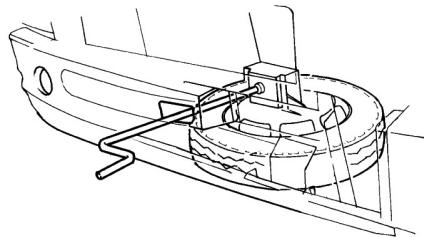
▲ CẢNH BÁO

Không được tháo nắp bình nước phụ khi động cơ đang nóng. Điều này có thể làm cho nước nóng tràn ra ngoài và gây bỏng.

Thiếu nước làm mát nghiêm trọng có nghĩa là hệ thống làm mát bị rò rỉ. Cần phải đưa xe ngay đến đại lý ủy quyền của THACO để được kiểm tra.

LỐP DỰ PHÒNG & DỤNG CỤ SỬA CHỮA

Lốp dự phòng



1. Tháo 2 ECU khóa lốp dự phòng ở phía dưới.
2. Đưa tay quay vào lỗ của giá treo lốp dự phòng và xoay theo chiều ngược chiều kim đồng hồ để hạ lốp.
3. Để lắp và nâng lốp dự phòng, đặt mặt lồi của mâm lên phía trên, đặt miếng đỡ lốp vào vành lốp, và xoay tay quay theo chiều kim đồng hồ để nâng lốp dự phòng.

* GHI NHỚ

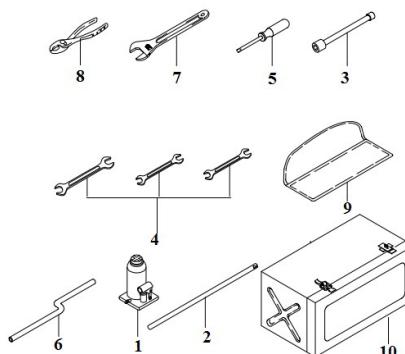
Khi nâng lốp, kiểm tra và đảm bảo xích không bị xoắn và miếng đỡ không bị lệch.

- Sau khi lốp dự phòng chạm với phần cố định giá treo, giữ chặt tay quay. Sau đó từ từ rút tay quay ra, và kiểm tra giá lốp không bị xoay trở lại.
- Kiểm tra và đảm bảo lốp đã ở vị trí an toàn chắc chắn. Sau đó sử dụng 2 ECU để khóa lốp dự phòng (chú ý siết chặt ECU chống hiện tượng tự nới lỏng).

THẬN TRỌNG

Nếu lốp dự phòng không thể treo an toàn chắc chắn, tuyệt đối không được vận hành xe. Hãy liên hệ với Trạm dịch vụ ủy quyền của THACO gần nhất để được tư vấn và giúp đỡ.

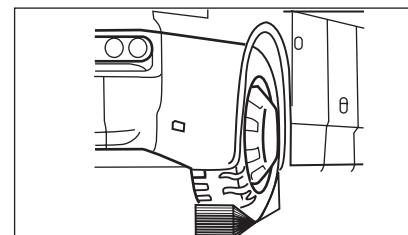
Dụng cụ sửa chữa



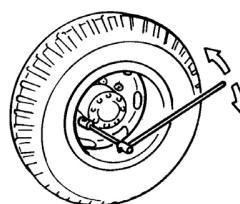
- Con đọi thủy lực
- Tay kích
- Tuýp tháo lốp
- Cờ lê
- Tuốc nơ vít
- Tay quay lốp dự phòng
- Mỏ lết
- Kìm
- Túi đựng dụng cụ
- Hộp đựng dụng cụ

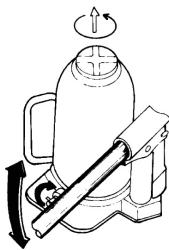
Thay lốp

- Hạ lốp dự phòng và chuẩn bị dụng cụ: lấy con đọi, tay kích và túi dụng cụ ra từ hộp chứa dụng cụ.

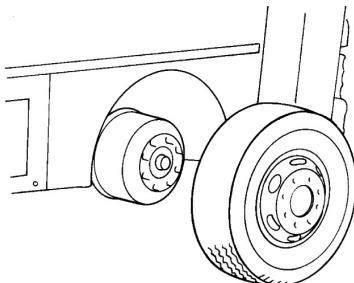


- Chèn bánh xe đối diện chéo so với bánh xe cần tháo để giữ cho xe không bị lăn bánh khi xe được kích nâng lên.
- Nới lỏng các đai ốc bánh xe.





1. Đặt con đọi gần vị trí lốp cần thay ngay dưới trực bánh xe, kích nâng trực xe sao cho bánh xe cách khỏi mặt đường.
2. Nới bu lông để tháo bánh xe.
3. Lắp bánh xe cần thay vào, thao tác lắp ngược lại so với thao tác tháo.



Áp suất lốp xe

Áp suất hơi lốp xe thấp có thể làm cho lốp bị quá nóng và cháy lốp. Áp suất hơi cao, sẽ làm giảm tuổi thọ lốp nghiêm trọng.

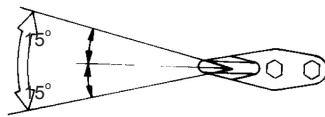
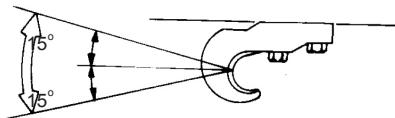
Khi thay hoặc bơm lốp, lưu ý điều chỉnh áp suất hơi lốp theo thông số tiêu chuẩn.

Điều chỉnh áp suất hơi lốp

- Chỉ điều chỉnh áp suất hơi lốp khi lốp xe đã nguội hoàn toàn sau khi chạy.
- Với trường hợp lốp kép, đảm bảo không có sự chênh lệch về áp suất hơi giữa hai lốp. Trong một cặp lốp nếu có sự chênh lệch, lốp có áp suất cao hơn sẽ bị mòn và hư hỏng nhanh hơn lốp có áp suất thấp.
- Trong quá trình vận hành áp suất hơi lốp sẽ tăng lên vì khi đó lốp bị nóng. Khi áp suất tăng trong quá trình vận hành, không phải là vấn đề bất thường, không cần phải giảm áp suất hơi.

KÉO XE

Khi sử dụng móc kéo, lưu ý các vấn đề sau:



Đảm bảo góc kéo không quá giới hạn như hình vẽ minh họa. Đảm bảo không kéo giật đột ngột móc kéo.

Khi xe của bạn được kéo, lưu ý các điểm sau:

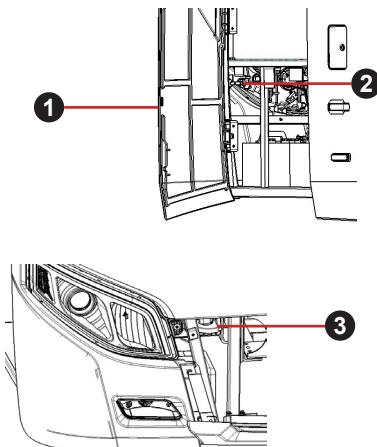
Sử dụng dây kéo chắc chắn và buộc chặt dây với móc kéo sao cho dây không được bung ra.

Không tắt động cơ xe và cần phải để cho động cơ chạy, cung cấp khí nén cho hệ thống phanh.

Móc kéo trước:

Để cố định dây kéo vào móc kéo trước tiên bạn cần thực hiện theo các bước sau:

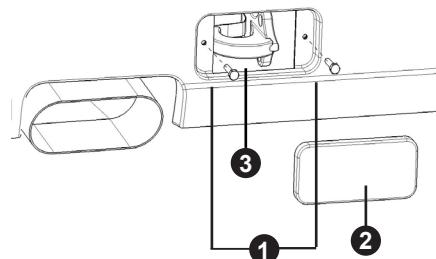
1. Mở cửa bên tài xế (1).
2. Giật chốt khóa (2) để cản trước giữa tự động mở.
3. Cố định dây kéo vào móc kéo (3). Sau khi sử dụng xong, tiến hành đóng cản trước giữa như vị trí ban đầu.

**Móc kéo sau:**

Để cố định dây kéo vào móc kéo phía sau xe, bạn cần thực hiện theo các bước sau:

1. Mở 2 đai ốc M6 (1) ở hình dưới.
2. Tháo nắp che móc kéo (2) ra ngoài.
3. Cố định dây vào móc kéo (3).

Sau khi sử dụng xong, thao tác ngược lại với các bước trên.

*** GHI NHỚ**

Cố gắng kéo xe theo hướng đi thẳng.

▲ CẢNH BÁO

Khi kéo xe, việc cố định dây kéo là hết sức quan trọng. Nếu bạn không thể cố định dây kéo hoặc không có dây kéo thích hợp bạn nên gọi đội cứu hộ chuyên nghiệp để đảm bảo an toàn.

Tránh kéo xe bị giật cục hoặc cua gấp để hạn chế tải trọng tác động lên móc kéo và cáp kéo. Điều này sẽ gây đứt, gãy cáp hoặc móc kéo và gây tai nạn nghiêm trọng.

Nếu xe bị hỏng không thể di chuyển được, không được cố dùng lực để kéo. Hãy liên hệ với đại lý ủy quyền của THACO hoặc đội cứu hộ chuyên nghiệp để được trợ giúp.

Chỉ cố định dây vào móc kéo, không được cố định dây kéo vào các vị trí khác trên xe. Điều này cực kỳ nguy hiểm.

ĐỀ PHÒNG KHI XE HỒNG

Nếu bất cứ chi tiết nào trực trặc trong khi xe đang vận hành, hãy giữ bình tĩnh và từ từ giảm tốc độ, chú ý xe phía sau và dừng xe lại lề đường an toàn.

- Bật công tắc đèn báo nguy “ON” để bật nháy sáng đèn cảnh báo. Cùng lúc, cắm cờ cảnh báo hoặc đèn đỏ để cảnh báo xe trực trặc. Nếu không có sự cảnh báo, sẽ rất nguy hiểm do các xe khác có thể va chạm vào xe của bạn.
- Lưu ý phải chèn bánh xe.
- Kiểm ra chi tiết bị trực trặc. Nếu có thể tự xử lý, trước hết hãy đảm bảo sự an toàn cho bạn và cho người khác.
- Nếu bạn không thể tự xử lý, hãy liên hệ với trạm dịch vụ ủy quyền gần nhất.

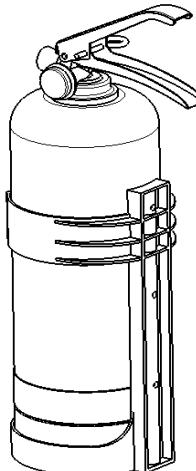
DỤNG CỤ KHẨN CẤP

Có một số dụng cụ hỗ trợ thiết yếu để giúp cho bạn trong các tình huống khẩn cấp.

Bình cứu hỏa

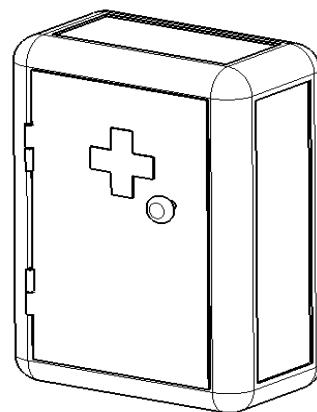
Nếu có một ngọn lửa nhỏ và bạn biết cách sử dụng bình cứu hỏa.

(chi tiết xem phần 3, bình cứu hỏa.)



Tủ y tế

Tủ y tế là nơi lưu trữ các vật dụng y tế cần thiết như: kéo, băng cứu thương, băng cá nhân,...giúp sơ cứu trong trường hợp có người bị thương trên chiếc xe của bạn.



Búa thoát hiểm



Các búa thoát hiểm được bố trí tại các cửa sổ nhằm mục đích đập vỡ các kính cửa sổ để thoát hiểm trong trường hợp khẩn cấp.

* GHI NHỚ

Tuyệt đối không sử dụng búa thoát hiểm vào bất kỳ mục đích nào khác.

Đồng hồ đo áp suất lốp

Lốp bị non hơi sau một thời gian sử dụng và cần phải bơm bổ sung. Đây không phải dấu hiệu lốp bị thủng nhưng có thể làm cho lốp bị mòn. Hãy kiểm tra áp suất lốp khi người vì áp suất có thể tăng khi lốp bị nóng.

Để kiểm tra áp suất, hãy làm theo các bước sau:

1. Tháo nắp chụp van hơi bánh xe.
2. Nhấn và giữ đồng hồ đo áp suất vào van hơi. Hơi có thể bị xì ra ngoài một ít khi mới ấn đồng hồ. Nó sẽ bị xì nhiều hơn nếu bạn không giữ chặt.
3. Hơi trong lốp sẽ làm kim đồng hồ chuyển động.
4. Đọc số chỉ áp suất trên đồng hồ để biết áp suất cao hay thấp hơn tiêu chuẩn.
5. Điều chỉnh áp suất của lốp theo đúng tiêu chuẩn. Xem thêm phần “lốp và bánh xe” trong chương 8.
6. Lắp lại nắp chụp van hơi bánh xe.

BẢO DƯỠNG

Lưu ý khi bảo dưỡng, Trách nhiệm của chủ xe	8-88
Lịch bảo dưỡng chủ xe.....	8-89
Lọc khí	8-96
Dầu và lọc dầu bôi trơn	8-97
Xả gió trong hệ thống nhiên liệu.....	8-99
Kiểm tra lọc nhiên liệu và thay lọc nhiên liệu.....	8-99
Bơm nhiên liệu và kim phun	8-100
Kiểm tra độ rơ chân phanh và chân ga.....	8-100
Dung dịch làm mát động cơ	8-100
Kiểm tra két nước và ống két nước	8-102
Kiểm tra nước làm mát động cơ.....	8-102
Bộ tách nước	8-102
Kiểm tra độ căng dây curoa quạt làm mát	8-102
Ác quy.....	8-103
Đảo lốp	8-104
Bình U rê.....	8-104
Bộ lọc bụi than trong khí thải.....	8-106
Kiểm tra trước khi vận hành xe	8-106
Chăm sóc xe	8-109
Kiểm tra sau khi vận hành xe	8-111

DỊCH VỤ BẢO DƯỠNG

Bạn cần phải hết sức cẩn thận phòng ngừa việc làm hư hỏng xe cũng như gây thương tích cho bản thân mỗi khi thực hiện qui trình kiểm tra và bảo dưỡng xe.

Nếu bạn chưa thực sự tin tưởng vào khả năng kiểm tra và bảo dưỡng chiếc xe của mình, chúng tôi khuyến cáo bạn hãy đưa xe đến đại lý ủy quyền của THACO để thực hiện công việc trên.

Đại lý ủy quyền của THACO có các kỹ thuật viên được hãng huấn luyện và phụ tùng chính hãng dành phục vụ cho công việc bảo dưỡng đúng cách chiếc xe của bạn. Hãy đưa xe đến đại lý ủy quyền của THACO để được tư vấn và được bảo dưỡng một cách chuyên nghiệp.

Việc bảo dưỡng sai, không đầy đủ hoặc không thường xuyên sẽ dẫn đến các trực trặc kỹ thuật có thể làm hỏng xe, gây ra tai nạn hoặc thương tích nghiêm trọng.

TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ XE

* GHI NHỚ

Bảo dưỡng xe và lưu giữ các hồ sơ là trách nhiệm của người sở hữu.

Bạn cần lưu giữ các tài liệu để chứng minh rằng xe của bạn đã được bảo dưỡng đúng cách và theo đúng lịch bảo dưỡng định kỳ được in trong các trang sau của phần này. Bạn cần lưu hồ sơ và tuân thủ đúng lịch định kỳ để được hưởng chính sách bảo hành.

Những thông tin về giới hạn bảo hành được in trong "**Sổ Bảo Hành**". Chú ý rằng những sửa chữa hoặc điều chỉnh phát sinh do bảo dưỡng không đúng hoặc không bảo dưỡng sẽ không được bảo hành.

Chúng tôi khuyến cáo bạn đưa xe đến đại lý ủy quyền của THACO để thực hiện công tác bảo dưỡng. Đại lý ủy quyền của THACO đạt được các tiêu chuẩn cao về chất lượng dịch vụ của THACO và được hỗ trợ về mặt kỹ thuật sẽ cung cấp cho bạn chất lượng dịch vụ tốt nhất làm hài lòng khách hàng.

LƯU Ý KHI BẢO DƯỠNG

Bảo dưỡng không đúng cách và không đầy đủ có thể gây nên các trực trặc về kỹ thuật. Phần này sẽ cung cấp các chỉ dẫn cho những mục bảo dưỡng dễ dàng thực hiện.

Như đã giải thích ở trên, một số quy trình bảo dưỡng phải được thực hiện tại đại lý ủy quyền của THACO với các dụng cụ chuyên dùng.

* GHI NHỚ

Việc bảo dưỡng không đúng của chủ xe trong thời gian bảo hành có thể ảnh hưởng đến các điều kiện được bảo hành. Để biết thêm chi tiết hãy đọc "Sổ bảo hành" được cung cấp theo xe của bạn. Nếu bạn không chắc chắn về qui trình bảo dưỡng định kỳ, hãy đưa xe đến đại lý ủy quyền của THACO để được thực hiện.

⚠ CẢNH BÁO – Công việc bảo dưỡng

Làm việc trong khoang động cơ khi đang nổ máy là rất nguy hiểm. Điều này còn nguy hiểm hơn khi bạn đeo các đồ trang sức hoặc trang phục không gọn gàng. Nó có thể quần vào các chi tiết chuyển động gây thương tích. Do vậy, nếu bạn bắt buộc phải để động cơ nổ khi làm việc trong khoang động cơ hãy đảm bảo cởi bỏ các đồ trang sức (đặc biệt là nhẫn, khuyên tai, dây chuyền, đồng hồ...), nơ cổ áo, cà vạt, khăn quàng cổ và quần áo rộng khác trước khi lại gần động cơ hoặc quạt gió làm mát.

(Còn tiếp)

(Tiếp theo)

Thực hiện công việc bảo dưỡng xe có thể gây nguy hiểm. Bạn có thể bị thương tích nghiêm trọng trong khi thực hiện một vài công việc bảo dưỡng. Nếu bạn không được trang bị kiến thức đầy đủ, thiếu kinh nghiệm, thiếu dụng cụ, hãy đưa xe đến đại lý ủy quyền của THACO để thực hiện bảo dưỡng.

LỊCH BẢO DƯỠNG CHỦ XE

Trước khi khởi động xe

- Kiểm tra mức dầu máy.
- Kiểm tra mức nước làm mát trong bình nước phụ.
- Kiểm tra mức nước rửa kính.
- Kiểm tra lốp bị xì hay non hơi.
- Kiểm tra tình trạng của két nước và dàn nóng điều hòa.
- Kiểm tra phía trước của két nước và dàn nóng xem có lá cây, rác hoặc côn trùng dính vào hay không, hãy gỡ bỏ và làm sạch két nước và dàn nóng.
- Nếu bạn không chắc chắn làm sạch các vật đó, hãy mang xe đến đại lý ủy quyền của THACO.

⚠ CẢNH BÁO

Hãy cẩn thận khi kiểm tra nước làm mát trong lúc động cơ đang nóng. Nước nóng hoặc hơi nước nóng có thể bị trào ra do áp suất cao làm cho bạn bị bỏng hoặc thương tích nghiêm trọng.

Trong khi điều khiển xe

- Chú ý sự thay đổi của âm thanh và mùi khí thái lọt vào trong xe.
- Kiểm tra tay lái bị rung. Chú ý đến bất kỳ hiện tượng tay lái bị nặng, nhẹ, đổi hướng khi đang chạy thẳng.
- Chú ý đến hiện tượng bị xỉa tay lái sang một bên khi đang lái xe trên mặt đường bằng phẳng.
- Khi phanh xe, hãy lắng nghe và kiểm tra các âm thanh bất thường, hiện tượng chao xe sang một bên do phanh bị lệch, chân phanh bị cứng, phanh sâu hơn và khó nhấn phanh bình thường.
- Nếu hộp số bị trượt hoặc có dấu hiệu bất thường khi chuyển số, hãy kiểm tra dầu hộp số.
- Kiểm tra phanh tay.
- Kiểm tra xem dầu có bị rò rỉ dưới gầm xe (nước từ hệ thống điều hòa chảy dưới gầm xe trong và sau khi bật điều hòa là bình thường).

Mỗi tháng một lần

- Kiểm tra nước làm mát trong bình nước phụ.
- Kiểm tra sự hoạt động của các đèn chiếu sáng ngoài xe bao gồm đèn phanh, đèn xin đường và đèn báo nguy.
- Kiểm tra áp suất của tất cả các lốp, bao gồm lốp dự phòng.

Sáu tháng một lần (vào mùa xuân và mùa thu)

- Kiểm tra két nước, dàn nóng và các đường ống của hệ thống điều hòa nhiệt độ để đảm bảo không bị rò rỉ và hư hỏng.
- Kiểm tra phun nước rửa kính và hoạt động của gạt nước. Lau sạch chổi gạt nước bằng vải sạch, mềm có thấm nước rửa kính.
- Kiểm tra các chiếu đèn pha.
- Kiểm tra bộ giảm thanh, đường ống khí thải.
- Kiểm tra hoạt động và tình trạng sờn rách của dây an toàn hông vai.
- Kiểm tra sự mòn lốp và siết chặt các đai ốc.

Mỗi năm một lần

- Vệ sinh thân xe sạch sẽ.
- Bôi trơn bản lề cửa và bản lề nắp ca-pô sau.
- Bôi trơn gioăng cao su cánh cửa.
- Kiểm tra hệ thống điều hòa nhiệt độ.
- Kiểm tra dầu trợ lực lái.
- Làm sạch các cọc bình điện.
- Kiểm tra dầu phanh.

Chu kỳ x 1.000km	1~2	5	10	15	20	25	30	35	40	45	50	55	60	65	70	75	80	85	90	95	100
hoặc (tháng)	(1)						(3)					(6)					(9)				(12)
Động cơ																					
1. Nhớt động cơ	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	
2. Lọc nhớt động cơ	R		R		R		R		R		R		R		R		R		R		R
3. Lọc nhiên liệu thô, tách nước			R		R		R		R		R		R		R		R		R		R
4. Lọc nhiên liệu tinh					R				R				R				R				R
5. Lọc gió động cơ	C		C		C		C		R		C		C		C		R		C		C
6. Lọc bơm cung cấp nhiên liệu						C					C					C					C
7. Tình trạng động cơ	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	
8. Bu-lông, đai ốc ống góp hút, bu-lông chân động cơ	I										T										T
9. Khe hở Xupap	A								A							A					
10. Áp suất nén											I										I
11. Vòi phun			I		I		I		I		I		I		I		I		I		
12. Thời điểm phun			I		I		I		I		I		I		I		I		I		
13. Turbo tăng áp											I										I
14. Dây cu roa	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	
15. Nước làm mát									R								R				

Bảo dưỡng

Chu kỳ x 1.000km	1~2	5	10	15	20	25	30	35	40	45	50	55	60	65	70	75	80	85	90	95	100
hoặc (tháng)	(1)					(3)					(6)					(9)					(12)
Hệ thống truyền động																					
16. Dầu hộp số	I		I		I		I		I		I		R		I		I		I		I
17. Gối đỡ trung gian trực các-đăng	I				L				L				L			L					L
18. Vòng bi chốt khớp chuyển động	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	
19. Dầu cầu sau	I				I				R				I			R					
20. Mở vòng bi moay-ør bánh xe	I				I				R				I			R					
21. Vòng bi bánh xe trước					I				I				I			I					
22. Vòng bi bánh xe sau	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	
23. Đai ốc bu-lông bánh xe	I			T			T		T			T			T			T			
24. Bu-lông trực các-đăng	T			T			T		T			T			T			T			
25. Bu-lông gối đỡ trung gian trực các-đăng	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	
26. Mâm bánh xe	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	
27. Lốp xe	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	

Chu kỳ x 1.000km	1~2	5	10	15	20	25	30	35	40	45	50	55	60	65	70	75	80	85	90	95	100
hoặc (tháng)	(1)					(3)					(6)						(9)				(12)
28. Áp suất hơi lốp xe	A	A	A	A	A	A	A	A	A	A	A	A	A	A	A	A	A	A	A	A	
29. Đảo lốp xe					Re				Re			Re			Re					Re	
Hệ thống lái																					
30. Dầu trợ lực lái	I	I	I	I	I	I	I	I	R	I	I	I	I	I	I	I	R	I	I	I	
31. Trục vô lăng lái	I	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	
32. Thanh kéo dọc	I	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	
33. Vô lăng	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	
34. Hệ thống lái	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	
35. Các góc bánh xe trước				I			I			I			I			I			I		
36. Ống dầu trợ lực lái	I		I		I		I		R		I		I		I	R		I		I	
37. Chụp bụi khớp bi thanh dẫn	I		I	I	I	I	I	I	R	I	I	I	I	I	I	R	I	I	I	I	
Hệ thống phanh																					
38. Áp suất khí nén	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	
39. Hệ thống phanh	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	
40. Khe hở má phanh và đĩa phanh				A			A			A			A			A			A		
41. Phanh dừng	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	
42. Van kiểm tra chân không				I			I			I			I			I			I		
43. Đĩa phanh và má phanh				I			I			I			I			I			I		

Bảo dưỡng

Chu kỳ x 1.000km	1~2	5	10	15	20	25	30	35	40	45	50	55	60	65	70	75	80	85	90	95	100
hoặc (tháng)	(1)					(3)					(6)					(9)					(12)
44. Ống dẫn khí nén																					
45. Các chi tiết cao su và đệm kín																					
Hệ thống treo																					
46. Bầu hơi	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	
47. Các thanh cân bằng	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	
48. Ống giảm sóc	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	
Hệ thống điện																					
49. Bình điện (Acqui)	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	
50. Hệ thống chiếu sáng	I	I	I	I	I	I	I	I	R	I	I	I	I	I	I	I	I	R	I	I	
51. Hộp relay-cầu chì	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	
52 Bảng điều khiển	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	
Các chi tiết Chassis																					
53. Các chi tiết Chassis(cần ga, chân ga, cơ cấu điều khiển đi số, cần kéo phanh tay, chân phanh, các chi tiết phanh bánh xe, khóa cửa, vị trí mở cửa trong và ngoài)	I					L					L					L					L

LỊCH BẢO DƯỠNG ĐỊNH KỲ

Chu kỳ x 1.000km	1~2	5	10	15	20	25	30	35	40	45	50	55	60	65	70	75	80	85	90	95	100
hoặc (tháng)	(1)					(3)					(6)					(9)					(12)
54. Rò rỉ nhiên liệu, nhớt bôi trơn, nước làm mát...	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	
55. Các bu-lông thân xe và chi tiết chassis	I		T		T		T		T		T		T		T		T		T		T
56. Hệ thống khí xả	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	
57. Đầu rô tuyn cửa	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	

GHI CHÚ: CÁC KÝ HIỆU ĐƯỢC DÙNG**I:** KIỂM TRA**A:** HIỆU CHỈNH**R:** THAY THẾ**T:** XIẾT CHẶT**L:** BÔI TRƠN**Re:** ĐẢO LỐP**C:** LÀM SẠCH

LỌC KHÍ

Bảo trì lọc khí

Đèn báo sẽ hiển thị khi lọc quá bẩn cần phải vệ sinh. Luôn luôn kiểm tra tình trạng hoạt động của đèn báo là bình thường. Khi đèn báo, hãy vệ sinh lọc khí ngay không quan tâm đến thời gian vệ sinh định kỳ.

Vệ sinh cứ sau 12000km và thay thế 48000km hoặc sau 4 lần vệ sinh.

* GHI NHỚ

Khi xe chạy trong điều kiện bụi bẩn, phải thường xuyên vệ sinh và bảo trì lọc khí.

Vệ sinh

Vệ sinh lọc khí phụ thuộc vào tình trạng bẩn của lọc khí.

Bụi khô cáu bẩn

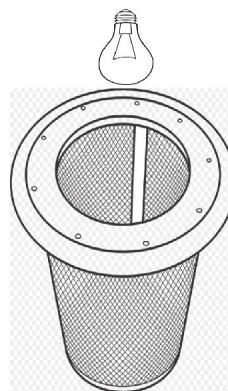
Dùng vòi với áp suất khí nén để phun đều trên và dưới ở bên trong lọc khí để loại bỏ bụi bẩn.



* GHI NHỚ

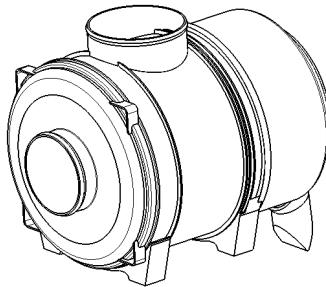
Tránh va chạm mạnh vào lọc khí bằng vật cứng. Lưu ý áp suất khí dùng để phun vệ sinh không quá 7 kg/cm² (100psi).

Kiểm tra sau khi vệ sinh



Kiểm tra tình trạng hư hỏng, lõi thủng, mòn hỏng. Nếu xuất hiện dấu hiệu khiếm khuyết, hãy liên hệ với các đại lý ủy quyền của THACO để thay lọc khí mới ngay.

Tháo và lắp lọc khí



Tháo lọc

- Mở khoá kẹp và lấy nắp bầu lọc khí ra.
- Tách rời lõi lọc ra khỏi phần thân lọc khí.

Lắp lọc

Trước khi lắp lại lọc khí, vệ sinh bên trong phần thân chứa lõi lọc khí.

Thao tác lắp lõi lọc ngược lại với trình tự thao tác tháo.

DẦU VÀ LỌC DẦU BÔI TRƠN

- Dầu bôi trơn động cơ và lọc dầu phải thay định kỳ theo kế hoạch bảo trì. Nếu sử dụng xe trong điều kiện khắc nghiệt, cần thiết phải thay dầu bôi trơn và lọc dầu thường xuyên hơn.
- Nếu lọc dầu bị tắc, đèn báo sẽ hiển thị và nếu áp suất dầu bôi trơn thấp, còi báo sẽ kêu cùng thời điểm. Khi đó phải thay dầu bôi trơn và lọc dầu ngay.
- Lọc dầu không thể sử dụng lại.
 - Đặt dụng cụ hứng dầu phía dưới cửa xả dầu. Tháo bu lông cửa xả dầu và xả dầu ra ngoài.
 - Tháo lọc dầu bằng cách tháo bu lông giữa trên lọc dầu để tháo lọc dầu.
 - Sử dụng phụ tùng chính hãng khi thay mới. Thay lọc và gioăng. Bôi một lớp dầu bôi trơn động cơ lên gioăng trước khi lắp lại. Sau đó, xiết bu lông

với một lực chuẩn 6-7kG.m.

- Khi bạn chỉ thay lọc dầu, hãy đổ đầy dầu máy vào lọc dầu.
- Khởi động quay động cơ và kiểm tra rò rỉ của dầu và mức dầu.

* GHI NHỚ

Luôn xử lý dầu đã qua sử dụng theo phương thức bảo vệ môi trường.

⚠ THẬN TRỌNG

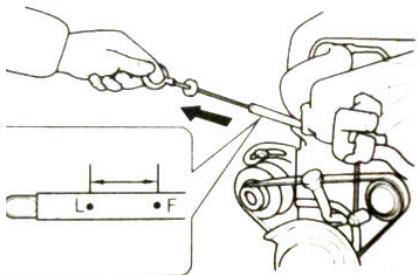
Hết sức lưu ý khi xả dầu, dầu có thể còn nóng và gây bong cho bạn. Dầu rơi rớt có thể gây cháy. Lau sạch các chi tiết trong khoang động cơ sau khi thay lọc dầu bôi trơn.

⚠ CẢNH BÁO

Dầu có thể gây dị ứng hoặc ung thư cho da nếu bị dây lên da quá lâu. Khi dính dầu, nên rửa với xà phòng và nước ấm càng nhanh càng tốt.

Kiểm tra mức dầu bôi trơn

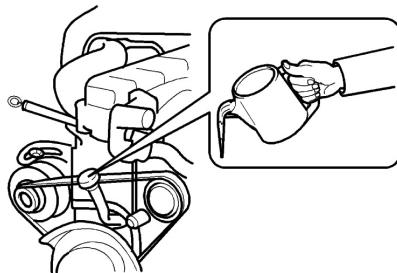
Trước khi kiểm tra mức dầu bôi trơn, hâm nóng động cơ tới nhiệt độ bình thường và đâm bảo xe đỗ trên bề mặt đường bằng phẳng và tắt động cơ.



Chờ khoảng 30 phút, sau đó kéo thước thăm dầu, lau sạch dầu và đưa trở lại động cơ hoàn toàn và rút ra. Lưu ý mức dầu cao nhất trên dầu thước thăm dầu. Mức dầu phải ở giữa khoảng mức dầu cao nhất “FULL” và thấp nhất “LOW”.

Bổ sung dầu bôi trơn

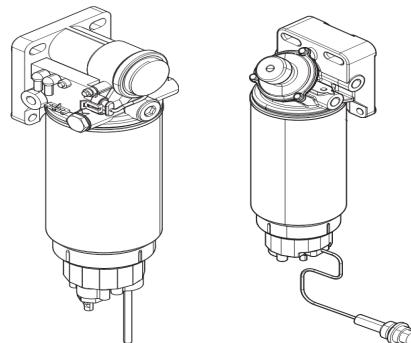
Nếu mức dầu bôi trơn gần hoặc dưới mức giới hạn cho phép “LOW”, bổ sung dầu bôi trơn cho tới khi đạt mức dầu “FULL”



Các bước bổ sung dầu

- Tháo lọc dầu bôi trơn bằng cách xoay nắp đậy theo ngược chiều kim đồng hồ.
- Bổ sung dầu bôi trơn, sau đó kiểm tra lại mức dầu bôi trơn.
- Lắp nắp đậy bằng cách xoay theo chiều kim đồng hồ.

Thay lọc nhiên liệu



Thay lõi lọc nhiên liệu khi thay dầu bôi trơn động cơ.

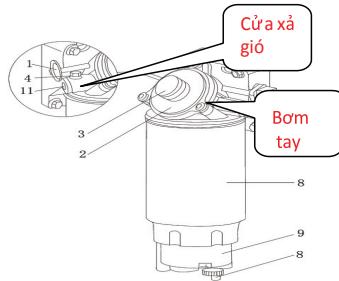
* GHI NHỚ

Nếu đèn lọc dầu hiển thị, thay lõi lọc dầu ngay bất kể kế hoạch thay định kỳ ra sao.

Lau sạch xung quanh lọc dầu sau khi thay.

Lõi lọc dầu không thể vệ sinh và không sử dụng lại. Khi cần thay lõi lọc dầu, hãy liên hệ với Trạm dịch vụ THACO để được tư vấn thao tác thực hiện.

XẢ GIÓ TRONG HỆ THỐNG NHIÊN LIỆU



Trong trường hợp động cơ tự tắt gióng như xe chạy hết nhiên liệu, làm sạch hệ thống nhiên liệu hay việc thực hiện thay lõi lọc nhiên liệu được thực hiện, động cơ có thể không khởi động lại được sau khi nhiên liệu được bơm đầy. Trong trường hợp này cần phải xả gió trong hệ thống nhiên liệu:

- Nón nhẹ vòi không khí phía trên đỉnh của phía đầu lọc nhiên liệu. Sau đó xoay bơm tay theo chiều ngược chiều kim đồng hồ cho tới khi bơm được đẩy lên bởi lò xo đẩy.
- Vận hành bơm tay một vài lần cho tới

khi không còn bọt không khí.

- Sau đó khởi động động cơ và đảm bảo hệ thống nhiên liệu đã xả hết gió (không khí).
- Khi thay lọc nhiên liệu, nếu bạn lắp lọc nhiên liệu mới sau khi đã đổ đầy nhiên liệu, bạn có thể rút ngắn thời gian bơm tay, nói lỏng bu lông xả gió, sau đó bạn chỉ cần bơm tay cho tới khi nhiên liệu phun ra từ van xả gió, động cơ có thể chạy ngay lần đầu tiên.

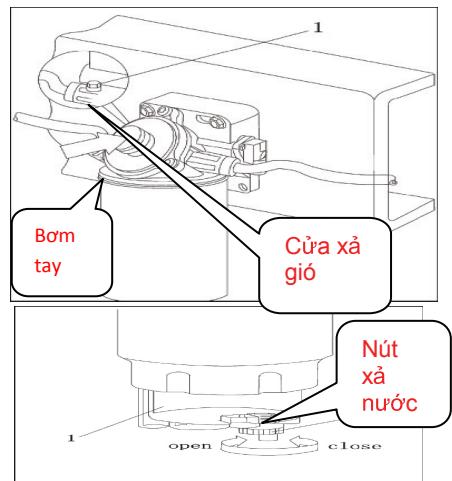
* GHI NHÓ

Do máy khởi động có thể bị quá tải khi quay khởi động trong thời gian dài, do đó không khởi động động cơ liên tục quá 15 giây.

Lưu ý cần phải có thời gian nghỉ (khoảng 30s) giữa các lần khởi động quay động cơ để tránh máy đề bị quá nóng.

Sau khi động cơ khởi động, chờ cho tới khi động cơ hoạt động ổn định mới cho xe vận hành.

KIỂM TRA LỌC NHIÊN LIỆU VÀ THAY LỌC NHIÊN LIỆU



Thay lọc nhiên liệu cứ sau 20000km. Để loại bỏ dầu bẩn, tháo cửa xả khí và cửa xả nhiên liệu.

* GHI NHÓ

Sau khi vệ sinh hoặc thay lọc nhiên liệu, phải tiến hành xả khí. Nếu bạn để nhiên liệu rơi rớt trên động cơ, hãy lau sạch để tránh cháy nổ.

BƠM NHIÊN LIỆU VÀ KIM PHUN

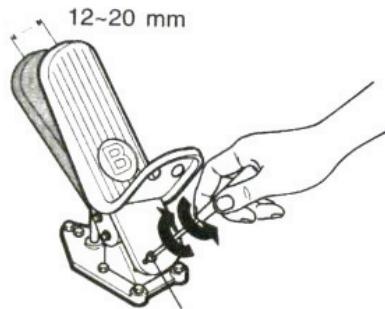
Bơm nhiên liệu và kim phun được điều chỉnh để xe hoạt động trong điều kiện tốt nhất. Lưu ý không can thiệp vào các bu lông có đánh dấu sơn.

1. Kiểm tra định kỳ các dấu sơn. Nếu phát hiện bị mất dấu sơn, hãy đưa xe đến Trạm dịch vụ ủy quyền của THACO gần nhất để kiểm tra và điều chỉnh.
2. Nếu bạn tự điều chỉnh hoặc làm mất dấu, bạn không những không được ưu tiên bảo hành, mà còn làm tăng khói đen và gây hư hại có các linh kiện khác của hệ thống phân phối khí.

⚠ CẢNH BÁO

Những hư hỏng liên quan do khách hàng tự điều chỉnh kim phun hoặc bơm nhiên liệu, sẽ không nhận được bảo hành của THACO.

KIỂM TRA ĐỘ RƠ CỦA CHÂN PHANH, CHÂN GA



Kiểm tra độ rơ của chân phanh bằng cách ấn chân phanh bằng ngón tay. Độ rơ của chân phanh là hành trình di chuyển của chân phanh cho tới khi bạn cảm thấy có lực đẩy cản trở. Đó là độ rơ của chân phanh. Độ rơ phải trong khoảng 12-20mm.

Khi ấn chân phanh, nếu đèn báo hiển thị hoặc còi báo kêu, bạn nên dừng xe ngay. Kiểm tra sự rỉ rỉ của hệ thống ống dẫn động phanh hoặc má phanh bị mòn quá mức.

DUNG DỊCH LÀM MÁT ĐỘNG CƠ

Không mở nắp bình tràn khi động cơ đang nóng. Khi động cơ còn nóng, nước làm mát có áp suất cao và có thể phun ra ngoài nếu mở nắp. Bạn có thể bị bỏng nghiêm trọng nếu không lưu ý vấn đề này.

Xử lý hệ thống làm mát

Động cơ quá nóng có thể do nguyên nhân mức nước làm mát quá thấp hoặc rỉ sét và có lớp tích tụ nhiều trong hệ thống làm mát. Nếu tình trạng két nước không đảm bảo hoặc nước làm mát quá bẩn, thực hiện vệ sinh và thay nước làm mát như liệt kê dưới đây. Nếu mức nước làm mát thấp, hãy bổ sung nước làm mát.

Thay nước làm mát

1. Dừng xe trên mặt đường bằng phẳng, để nước làm mát có thể xả hết ra dụng cụ chứa.
2. Khi tháo bình tràn. Không mở nắp khi động cơ còn đang nóng.

3. Tháo mở 2 van xả trên động cơ và bình tràn. Nếu động cơ đang nóng, lưu ý tránh bị bỏng do nước nóng.
4. Xả dung dịch làm mát ra và tráng rửa hệ thống làm mát bằng nước sạch.
5. Đóng 2 van xả và đổ dung dịch làm mát vào hệ thống.
6. Để động cơ chạy trong vài phút cho tới khi toàn bộ không khí trong hệ thống được xả hết. Bổ sung dung dịch làm mát lên đến mức tiêu chuẩn. Không đổ dung dịch làm mát tràn ra ngoài.
7. Đậy nắp bình tràn và kiểm tra sự rò rỉ 02 van xả.
8. Nếu phải bổ sung dung dịch làm mát thường xuyên, hãy liên hệ với Trạm dịch vụ ủy quyền để được kiểm tra, sửa chữa.

⚠ THẬN TRỌNG:

Đặc biệt làm việc cẩn thận khi làm việc gần với cánh quạt làm mát.

Bổ sung dung dịch làm mát

Nếu đèn báo hiển thị khi công tắc điện ở vị trí “ON”, mức dung dịch làm mát thấp.

Dung dịch làm mát là dung dịch chuyên dụng dùng cho động cơ đốt trong và có khả năng chống rỉ để ngăn chặn sự ăn mòn hệ thống làm mát.

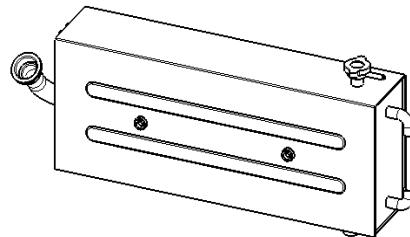
*** GHI NHỚ**

Nếu đèn báo hiển thị trong khi xe đang vận hành do thiếu nước làm mát, mở nắp bình tràn nước làm mát. Sau đó bổ sung nước làm mát lên mức giới hạn cho phép trên bình.

Không được sử dụng các loại nước cứng như nước sông, hồ để thay thế dung dịch làm mát cho động cơ.

Mức dung dịch làm mát động cơ

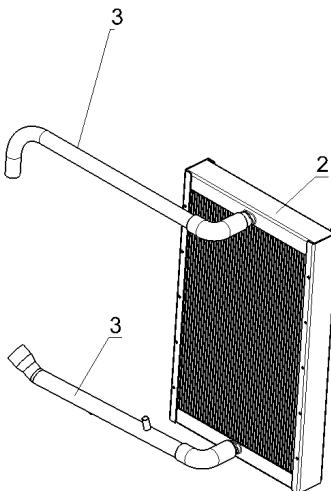
Mức nước làm mát trong bình tràn sẽ khác nhau tùy thuộc vào nhiệt độ động cơ. Khi đổ nước làm mát lần đầu và khi bạn đổ bổ sung, hãy đổ lên mức giới hạn cho phép (có ghi trên bình tràn).



KIỂM TRA KÉT NƯỚC VÀ ỐNG KÉT NƯỚC

Kiểm tra sự rò rỉ của két nước 2, ống két nước 3.

Kiểm tra sự rò rỉ của nước trên mặt đường nơi xe vừa đổ. Nếu có nước rò rỉ từ hệ thống làm mát, hãy đưa xe đến trạm Dịch vụ ủy quyền gần nhất để kiểm tra, sửa chữa.



KIỂM TRA NƯỚC LÀM MÁT

Kiểm tra mức nước làm mát trước khi khởi động động cơ. Kiểm tra mức nước thông qua vách báo trên bình. Nếu thấp, bổ sung ngay cho đến khi đạt mức đầy trên bình.



THẬN TRỌNG

Không kiểm tra và bổ sung nước làm mát khi động cơ nóng.
Nếu mức nước thấp, kiểm tra sự rò rỉ và độ chùng của dây đai dẫn động bơm nước.

BỘ TÁCH NƯỚC

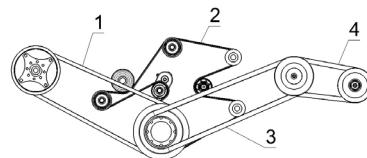
Tháo van xả nước và xả nước trước khi phao nổi đạt đến vạch màu đỏ.

Để tháo, thực hiện các thao tác sau:
Tháo van xả nước để xả nước.

Sau khi phao chuyển xuống, xiết chặt lại van xả.

Lau sạch các chi tiết xung quanh.

KIỂM TRA ĐỘ CĂNG CỦA DÂY CUROA QUẠT LÀM MÁT

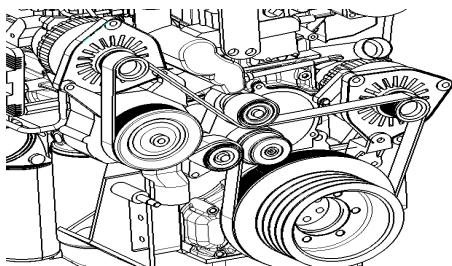


Giữa	Độ căng của dây (mm)			
	1	2	3	4
	14-21	18-21	25-35	8-12

Khi điều chỉnh độ căng của dây cuaroa, dùng tay áp vào giữa dây một lực xấp xỉ 100N, và độ võng của các dây tương ứng như bảng trên. Sau khi điều chỉnh, đảm bảo bu lông hãm đã được xiết chặt. Nếu dây chùng, động cơ sẽ bị quá nóng, làm mát khả năng nạp ác quy của máy phát hoặc điều hòa không đủ lạnh. Nếu dây quá căng, vòng bi và dây có thể bị hư hỏng.

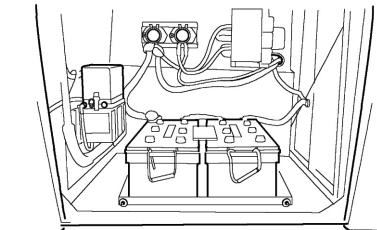
ẮC QUY

Nới lỏng bu lông cố định trên đỉnh của máy phát và di chuyển toàn bộ máy phát về phía bên trái để điều chỉnh độ căng.



⚠ THẬN TRỌNG

Kiểm tra tình trạng hư hỏng của bề mặt, cạnh dây cua roa, bị sờ giữa lốp bô và cao su hay không. Nếu dây cua roa bị khiếm khuyết cần phải thay ngay. Nếu cả hai dây bị thì phải thay cả đôi.

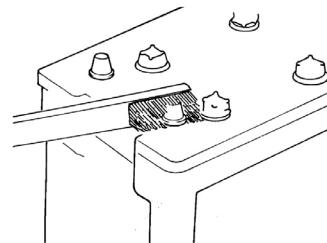


Hai ắc quy 12 V được nối tiếp cung cấp điện áp 24V cho hệ thống. Để kéo dài tuổi thọ của ắc quy, luôn kiểm tra mức nước ắc quy và tỷ trọng nước ắc quy cứ sau 5.000km hoặc sau hàng tháng.

⚠ THẬN TRỌNG

Không sử dụng lửa, diêm đánh lửa, hút thuốc gần ắc quy, khí hydrogen dễ cháy sản sinh từ ắc quy và có thể gây cháy nổ nguy hiểm.

Nước ắc quy là dung dịch axit sulfuric loãng, tránh để dây lên da hoặc quần áo. Trong trường hợp bị dính, phải rửa bằng nước sạch với xà phòng. Nếu bị dính lên mắt, rửa sạch bằng nước ngay và đi đến cơ sở y tế gần nhất để được điều trị.



Vệ sinh các cọc ắc quy

Luôn giữ bề mặt ắc quy khô ráo, sạch sẽ. Nếu xuất hiện bột màu trắng ăn mòn trên đầu cực, vệ sinh bằng nước nóng ngay.

Luôn giữ nắp đậy để tránh các chất ngoại vi như bụi, nước vào trong ắc quy. Cáp cực âm (-) luôn luôn phải tháo ra trước và lắp lại sau cùng khi phải tháo và lắp lại dây nối.

⚠ THẬN TRỌNG

Lưu ý không để các nguồn lửa gần ắc quy.

Khi làm việc với dụng cụ kim loại gần ắc quy, hãy tháo dây cực âm (-) để đảm bảo an toàn.

Lượng dung dịch

Mức nước ắc quy phải luôn ở giữa vạch báo mức đầy “UPPER” và mức thấp “LOWER”. Nếu mức thấp, hãy bổ sung từ từ để mức nước lên mức tối hạn “UPPER”.

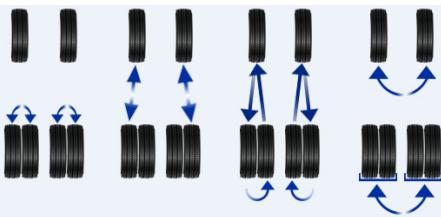
Nếu ắc quy không có vạch báo, mức nước phải ở khoảng 10 đến 15mm trên bảng cực.

Nếu mức nước thấp, bổ sung từ từ cho tới khi đạt mức cao hơn bảng cực là 15mm.

* GHI NHỚ

Nếu ắc quy chỉ có một vạch báo, vạch ắc quy đó có nghĩa là vạch thấp nhất “LOWER”.

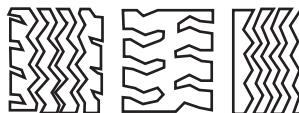
ĐẢO LỐP



Độ mòn của lốp xe là khác nhau tùy thuộc vào vị trí lốp, lốp xe phải được đảo cù sau 8.000km xe chạy để cân bằng độ mòn đều của các lốp xe và để kéo dài tuổi thọ của lốp. Nên đảo lốp theo sơ đồ hướng dẫn như trên.

KIỂU LỐP XE

Lốp loại sóng so le không phù hợp khi chạy tốc độ cao, nó có nguy cơ bị trượt. Nếu xe của bạn được lắp loại lốp này, cẩn thận không vận hành với tốc độ cao. Đặc biệt lưu ý khi kiểm soát vô lăng hoặc phanh trên đường có bề mặt ướt.



Loại xương Loại sóng
 so le Loại xương
 sóng so le

BÌNH U RÊ

Đồng hồ báo.

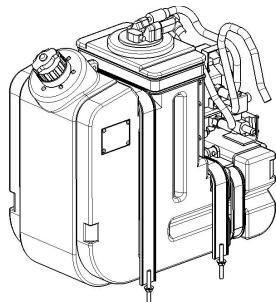
Nếu đồng hồ báo hiển thị mức độ phần trăm nếu mức dung dịch làm mát thấp dưới 10%, cần bổ sung dung dịch cho bình U rê.



Bổ sung dung dịch.

Sử dụng dung dịch DEF (U rê) có nồng độ 32.5%. Mức tiêu hao vào khoảng 3 - 5 lít/100 lít nhiên liệu.

1. Dùng xe trên mặt đường bằng phẳng.
2. Tháo nắp bình U rê.
3. Bổ sung dung dịch.
4. Đậy nắp kĩ sau khi đủ lượng dung dịch.



* GHI NHÓ

Bạn nên đảm bảo rằng lượng U rê trong bình đủ cho chuyến hành trình, vì nếu hết U rê sau 50 giờ động cơ sẽ tự giảm 30% công suất.

Dung dịch U rê có tính ăn mòn, khi đổ cần lưu ý:

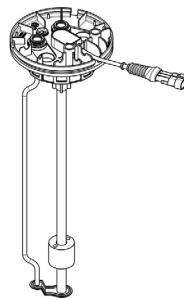
Khi đổ không được để U rê tràn ra ngoài.

Chú ý đậy nắp kĩ sau khi đổ dung dịch.

Chỉ sử dụng dung dịch U rê đúng chủng loại không được dùng bất cứ dung dịch nào khác kể cả nước cất.

Do U rê rất dễ kết tinh do đó sau khi tắt máy cần hút U rê từ ống dẫn và bơm về bình chứa U rê. Lưu ý không được ngắt toàn bộ điện trên xe khi tắt máy mà phải đợi ít nhất 90 phút, tối khi động cơ hoạt động ổn định mới cho xe vận hành.

Lõi lọc trong thùng chứa U rē



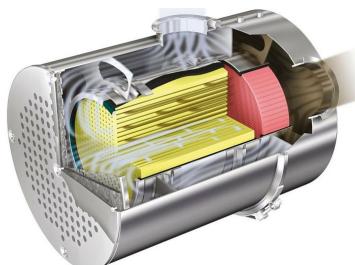
Lõi lọc trong thùng chứa U rē, cần được thay thế định kỳ sau mỗi 100.000 km hoạt động của xe.

Lọc bơm dung dịch U rẽ



Lọc bơm dung dịch U rẽ, cần
được thay thế định kỳ sau mỗi
100.000 km hoạt động của xe.

BỘ LỌC MỤI THAN TRONG KHÍ THẢI



Bộ lọc bụi than trong khí thải, cần
được thay thế định kỳ sau mỗi
100.000 km hoạt động của xe.

KIỂM TRA TRƯỚC KHI VẬN HÀNH XE

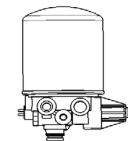
Xả nước từ bình khí

Trên chiếc xe của bạn có trang bị 5
bình khí nén, 1 bình tách ẩm, 1 bình
tích năng và 1 bình tách nước. Tất cả
các bình ở trên đều có van xả.

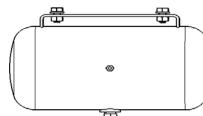
Trước khi lái xe, nên xả nước từ các
bình khí đặc biệt là bình tách ẩm.



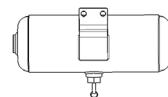
Bình khí nén



Bình tách ẩm



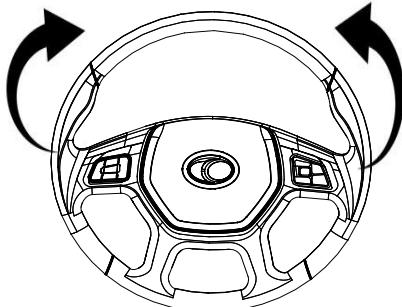
Bình tích năng



Bình tách nước

Kiểm tra độ rơ của vô lăng

- Để kiểm tra độ rơ của vô lăng, dừng xe và để bánh xe thẳng phía trước. Dùng ngón tay để xoay nhẹ vô lăng cho đến khi có cảm giác xuất hiện lực cản trở, đó là giới hạn độ rơ của vô lăng. Nếu độ rơ lớn hơn cho phép, hãy đưa xe đến trạm Dịch vụ ủy quyền của THACO để điều chỉnh và thay thế nếu cần thiết.
- Để kiểm tra độ lỏng của vô lăng, di chuyển vô lăng lên xuống, kéo dây và trái phải.
- Xết chặt tay chốt khóa vô lăng.



Kiểm tra vô lăng

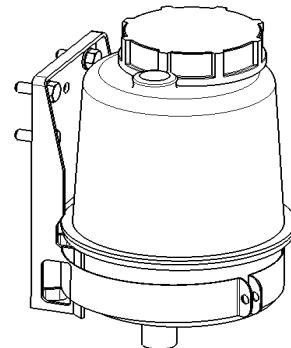
Vô lăng được thiết kế với các công tắc còi để lái xe dễ dàng sử dụng.

⚠ THẬN TRỌNG

Khác với loại vô lăng thông thường dùng nút nhện kèn bằng điểm tựa tiếp điểm má vít.

**Không tháo nắp vô lăng, có thể làm đứt dây nút nhện kèn.
Tốt nhất hãy mang xe đến trạm dịch vụ ủy quyền của THACO để được sửa chữa.**

Kiểm tra dầu trợ lực lái



Để kiểm tra mức dầu, mở nắp khoang động cơ ở phía đuôi xe. Kiểm tra bình dầu trợ lực lái và đảm bảo mức dầu nằm trong khoảng giữa "Max" và "Min". Nếu dưới mức "Min" hãy bổ sung ngay.

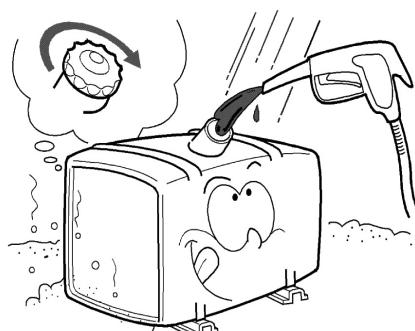
Kiểm tra mức nước rửa kính



Bình nước rửa kính cấp nước cho hệ thống rửa kính. Nên sử dụng chất lượng nước rửa kính tốt để đổ vào bình nước. Phải kiểm tra mức nước thường xuyên trong điều kiện thời tiết xấu hoặc bất cứ khi nào sử dụng nhiều.

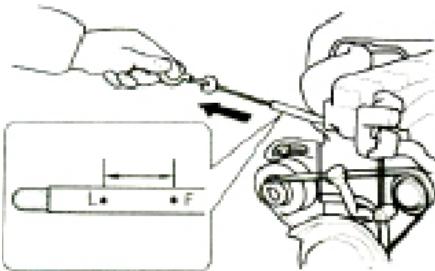
- Không vận hành gạt công tắc khi bình nước đã hết nước. Có thể làm hỏng bơm nước.
- Mở nắp và đổ đầy nước rửa kính vào trong bình chứa.

Đề phòng khi nạp nhiên liệu



- Chú ý sử dụng loại nhiên liệu phù hợp. Loại nhiên liệu không phù hợp có thể làm cho động cơ không thể khởi động được và hư hỏng.
- Cố gắng đổ đầy bình nhiên liệu. Nếu mức nhiên liệu trong bình thấp, hơi nước trong không khí có thể ngưng tụ tạo nước trong nhiên liệu, tạo rỉ sét trong bình và gây khó khởi động cho động cơ.
- Vặn chặt nắp bình nhiên liệu.

Trước khi khởi động kiểm tra dầu bôi trơn



Trước khi kiểm tra dầu bôi trơn động cơ, tắt động cơ và đảm bảo xe đã đỗ trên đường bằng phẳng.

Chờ khoảng 20-30 phút, sau đó rút thước thăm dầu, lau sạch, đưa vào lại động cơ. Sau đó rút ra để kiểm tra mức dầu và phải đảm bảo mức dầu luôn nằm trong khoảng giữa mức "F" và "L".

CHĂM SÓC XE

Để duy trì chất lượng xe, cần phải



thực hiện thường xuyên việc bảo dưỡng bảo trì xe. Lưu ý bảo trì xe theo tiêu chí bảo vệ ô nhiễm môi trường theo quy định. Cần thận lựa chọn các chất tẩy rửa... và đảm bảo các chất đó không chứa các chất ăn mòn. Nếu nghi ngờ, hãy liên hệ với trạm dịch vụ ủy quyền của THACO để được trợ giúp.

Rửa xe

Hóa chất lẩn trong bụi bẩn bám lên xe từ mặt đường có thể làm hư hỏng bề mặt sơn và vỏ xe, nếu để chúng bám lâu ngày.

Rửa xe thường xuyên là cách tốt nhất để bảo vệ xe khỏi bị hư hỏng. Nó còn có tác dụng bảo vệ các ảnh hưởng của môi trường tự nhiên như mưa, không khí muối..., không rửa xe trực tiếp dưới ánh nắng mặt trời. Đỗ xe dưới bóng râm và phun nước rửa bụi bẩn. Tiếp theo sử dụng nhiều nước và bàn chải để rửa xe hoặc để mềm, rửa xe từ trên xuống dưới.

Sử dụng xà phòng rửa xe nếu cần thiết. Lau khô bằng giẻ mềm. Cần thận rửa các điểm nối, mặt bích cửa, hốc bánh xe, những nơi này có thể vẫn còn bụi bẩn cát bám.

Vệ sinh khoang động cơ và gầm xe bằng vòi phun hơi nước. Cần thận không phun rửa lên các thiết bị điện như máy đề, máy phát.

⚠ THẬN TRỌNG - Khi rửa xe
Lưu ý tắt động cơ trước khi rửa xe.

Che đậm các máy phát, máy đề và các thiết bị điện khác để ngăn nước hoặc hơi nước bắn trực tiếp vào các thiết bị này.

Không phun nước vào cửa hút không khí của lọc khí và vùng xung quanh nó.

Đánh xi

Đánh xi bê mặt xe sẽ giúp ngăn chặn các hóa chất có thể bám vào bê mặt xe. Đánh xi sau khi rửa xe và thực hiện công việc này ít nhất 3 tháng 1 lần.

Các chi tiết mạ crôm

Để tránh bị ố, ăn mòn đối với các chi tiết mạ crôm, rửa bằng nước, lau khô nhẹ nhàng, và phủ một lớp chất bảo vệ đặc biệt. Cần thực hiện thường xuyên hơn vào mùa đông.

Đánh bóng



Chỉ đánh bóng nếu bề mặt sơn bị ô hoặc mất độ bóng, không được đánh bóng các chi tiết bằng nhựa, nếu đánh bóng sẽ làm hỏng bền mặt của chúng.

Kính cửa sổ

Kính cửa sổ chỉ nên vệ sinh bằng nước sạch và miếng vải mềm.

Có sử dụng nước rửa kính để loại bỏ dầu, mỡ, côn trùng chết... sau khi rửa kính lau khô bằng vải mềm.

Không sử dụng cùng một miếng vải để lau kính và bề mặt sơn xe, xi đánh bóng có thể bám lên kính và làm giảm tầm nhìn.

Bảo vệ khung xe và gầm xe

Gầm xe THACO được xử lý tại nhà máy sản xuất để bảo vệ tránh bị rỉ và ăn mòn. Một số khu vực được phủ chất chống ăn mòn.

Tác dụng của phương pháp trên còn chống sự va đập của sỏi, đá, hóa chất trên đường... khi xe đang vận hành. Thường xuyên kiểm tra vành xe và cần có phương pháp bảo vệ phụ trợ. Không phải vật liệu thương mại có sẵn nào cũng phù hợp sử dụng cho xe, do vậy bạn nên đưa xe và thực hiện công việc này tại Trạm dịch vụ ủy quyền của THACO.

Khoang động cơ

Vệ sinh khoang động cơ vào đầu mùa đông. Đặc biệt lưu ý các mặt bích, kẽ hở và các chi tiết bên ngoài nơi bụi bẩn, hóa chất và các chất ăn mòn cáu bám.

Nếu muối hóa chất khác được sử dụng trên đường, vệ sinh khoang động cơ ít nhất 3 tháng 1 lần.

Vật liệu bọc nội thất và ngoại thất

Để duy trì giá trị sử dụng xe, cần thận vệ sinh sạch sẽ các vật liệu bọc nội thất.

Sử dụng máy hút bụi và bàn chải để vệ sinh. Nếu bị dơ bẩn, cần phải vệ sinh bằng dung dịch tẩy rửa phù hợp, vật liệu bọc nỉ phải được vệ sinh bằng dung dịch hòa trộn 3% xà phòng trung tính với nước ấm.

Vệ sinh thảm sàn bằng máy hút bụi và tẩy các vết bẩn bằng dung dịch tẩy rửa thảm.

Dầu mỡ có thể tẩy rửa bằng cách chải nhẹ với dung dịch benzene chống mất màu.

KIỂM TRA SAU KHI VẬN HÀNH

Bề mặt sơn bị hư hỏng

Các vết xước, nứt nhỏ trên bề mặt sơn cần phải được xử lý càng sớm càng tốt. Kiểm tra các bề mặt vỏ xe đối diện với mặt đường và lốp xe có bị hư hỏng do sỏi, đá văng hay không.

Nhựa đường

Nếu xe bị nhựa đường bám dính, sử dụng chất tẩy rửa đặc biệt để loại bỏ càng sớm càng tốt. Nếu vẫn còn vết bẩn của nhựa đường, đánh bóng khu vực đó.

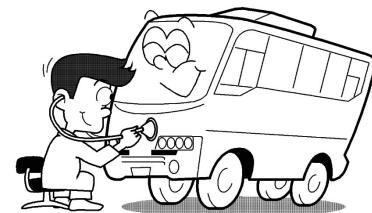
Các chi tiết bằng cao su và nhựa

Sử dụng vải mềm với nước sạch. Nếu cần thiết có thể sử dụng chất tẩy rửa đặc biệt dùng để tẩy rửa các chi tiết bằng nhựa và cao su.

Nếu dầu động cơ, dầu phanh, nước ắc quy...dính lên các chi tiết này, nhanh chóng rửa sạch bằng nước và sau đó dùng cồn để loại bỏ hoàn toàn.

Tải trọng và tốc độ xe

Điều chỉnh đúng áp suất của lốp xe trước khi lái xe với điều kiện xe chịu tải tối đa và trước khi lái xe với một quãng đường dài là điều đặc biệt quan trọng.



Sau khi vận hành, vệ sinh xe và thực hiện công việc kiểm tra như sau:

1. Nếu có bất cứ trục trặc nào trong khi vận hành, phải kiểm tra và sửa chữa ngay. Nếu khó sửa chữa, phải gọi đến Trạm Dịch Vụ gần nhất để được hỗ trợ.
2. Kiểm tra độ lỏng lẻo, tình trạng hư hỏng của tất cả các chi tiết, rò rỉ dầu, nhiên liệu, nước.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

9

- Bảng thông số kỹ thuật.....9-114
Hình ảnh tổng thể bên ngoài xe9-117

BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT

STT	HỆ THỐNG	THÔNG SỐ	THACO TB120SL-W375E4
1	Động cơ	Hãng sản xuất	WEICHAI
		Nhãn hiệu	WP12.375E40
		Công suất (kW/vòng/phút)	276/1900
		Dung tích xilanh (cm ³)	11596
		Tiêu chuẩn khí khải	EURO IV
2	Hộp số	Hãng sản xuất	FAST
		Nhãn hiệu	6DS180T
		Tỷ số truyền	số 1=7,04
			số 2=4,10
			số 3=2,48
			số 4=1,56
			số 5=1,00
			số 6=0,74
			Số lùi iR=6,26
		Truyền động số	3 dây cáp

3	Cầu sau (cầu chủ động)	Khả năng chịu tải (kg)	13000
		Tỉ số truyền cầu	i = 3,636
		Kiểu phanh	Tang trống
4	Cầu trước	Kiểu loại	Dầm chữ I
		Khả năng chịu tải (kg)	7000
		Kiểu phanh	Tang trống
5	Hệ thống treo	Treo trước	Kiểu phụ thuộc, phần tử đòn hồi là 02 bầu hơi, 02 phần tử giảm chấn thủy lực 02 chiều, thanh cân bằng.
		Treo sau	Kiểu phụ thuộc, phần tử đòn hồi là 04 bầu hơi, 04 phần tử giảm chấn thủy lực 02 chiều, thanh cân bằng.
6	Thùng nhiên liệu	Thể tích (lít)	340
7	Hệ thống phanh	Phanh chính	Phanh khí nén 2 dòng với hệ thống ABS/ASR WABCO
		Phanh dừng	Dẫn động khí nén, lò xo tích năng tác động lên bánh xe sau
		Phanh phụ	Phanh điện từ
		Kiểu phanh	Phanh tang trống trước và sau
8	Mâm	Kích cỡ	9.00 x 22.5

Thông số kỹ thuật

9	Lốp	Kích cỡ	12R22.5
10	Hệ thống điện	Ác quy	12V x 2
		Thông số ác quy	2x(12V-210Ah)
		Máy phát	28V-2x150A
11	Tính năng động lực học	Tốc độ lớn nhất (km/h)	119
		Độ dốc (%)	42,4
12	Kích thước	Chiều dài toàn bộ (mm)	12180
		Chiều rộng toàn bộ (mm)	2500
		Chiều cao toàn bộ (mm)	3500
		Chiều dài đầu xe (mm)	2760
		Chiều dài đuôi xe (mm)	3420
		Chiều dài cơ sở (mm)	6000
		Vết bánh trước (mm)	2092
		Vết bánh sau (mm)	1902
		Bán kính quay vòng nhỏ nhất theo vết bánh xe trước phía ngoài (m).	10,6
13	Số chỗ		34 Giường+ 2 ghế (có nhà vệ sinh), 36 Giường + 2 ghế (không có nhà vệ sinh)

HÌNH ẢNH TỔNG THỂ BÊN NGOÀI XE

